

BẢN DỊCH TẬP HỒ KÝ BIÊN NIÊN “LÝ LỊCH SỰ VỤ” CỦA NGUYỄN ĐỨC XUYÊN (Từ 1804 đến 1822)

Giáp Tý, Gia Long năm thứ 3 (1804): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày 11, Bắc triều làm lễ tấn tôn xong. Ngày 22 phụng đại giá hồi loan về kinh Phú Xuân.

Tháng Hai, phụng xây dựng điện Cần Chánh. Sai thần tổng đốc công việc. Quân số các vệ nội dinh của thần làm việc là một ngàn người. Được ban mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phượng từng tháng cấp cho để làm việc.

Ngày mồng 6 tháng Ba, ban mệnh cho thần lãnh 4 đạo quốc thư và Công đồng truyền vâng ban cho tàu trưởng Đá Sốt thành Lữ Tống, đem về cho viên tổng trấn thành ấy chiếu hội. Trước đó viên tổng trấn thành ấy dâng biểu giao phó cho Đá Sốt đem tới dâng trình. Vua sai [các viên] Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ Chấn Thanh hầu, Thắng Toán hầu, Cai đội Thịnh Đức hầu⁽¹⁾ phiên dịch đại lược quốc thư [của ta] cho họ biết.

[Nguyên văn quốc thư].

“Việt Nam quốc vương dụ thư cho Lữ Tống thành Tổng trấn A Cu La biết rằng: Ngày tháng Ba năm nay tiếp được tàu trưởng Đá Sốt vâng đem thư của quý thành bẩm lên rằng: Năm ngoái, tàu chiến của bốn quốc bị gió trôi dạt đậu tại quý thành không thấy tăm tích. Quý thành đã có lòng ban cấp cho, không phải bố trí để gia ý dò xét. Thịnh tình như thế cũng rất cảm kích.

“Lại nói hiện nay quý thành chợt gặp hạn hán, lúa má không tốt, khẩn xin lúa gạo để cứu giúp nạn đói của toàn thành; lại sợ đường biển gian nan cách trở, qua lại khó khăn, xin ban cho cờ hiệu của bốn quốc và công văn để khi quay về khỏi trở ngại. Các tình ấy đã được thấu rõ.

“Nghĩ rằng bốn quốc và quý quốc tuy núi biển cách trở xa xôi, nhưng đã lấy tình đồng nhân đối đãi, nở nào ngồi yên nhìn hoạn nạn, nên chuẩn cho Đá Sốt vào thành Gia Định chở 5 ngàn tạ gạo, và cấp cờ hiệu, ban tờ phó làm tin để trở về được ổn thỏa.

“Lại sức xuống cho Khâm sai trấn quan trấn Gia Định rằng phạm thuế ngạch của tàu đó năm nay tất cả cho miễn. Còn như thuế lệ tàu buôn dâng trình thành thì dân bốn quốc vốn không quen kinh doanh, không tranh chấp gì với quý thành. Nếu như tàu buôn của quý thành tới bốn quốc mua bán thì thuế lệ của bốn quốc cũng đã có, đã truyền xuống cho quan hữu ty sao lục cho Đá Sốt đem về xem rõ. Vì thế thanh minh cho hiểu thấu. Đặc dụ”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Lại có Công đồng truyền về việc thay đổi quốc hiệu, báo cho biết:

“Nay bốn quốc nhờ ơn trời, khai thác bờ cõi, sơn hà Đại Việt đều quy về bản đồ. Nên ngày 17 tháng Hai năm nay đã thành tâm cáo với Thái Miếu đổi

¹ Chấn Thanh hầu tức Nguyễn Văn Chấn, nguyên tên là Philippe Vanier (1762-1842). Thắng Toán hầu tức Nguyễn Văn Thắng, nguyên tên là J. B. Chaigneau (1769-1832). Thịnh Đức hầu tức Nguyễn Văn Thịnh, nguyên tên là Olivier de Puymmanuel (1768-1793), đều là những sĩ quan thủy quân được Bá Đa Lộc chiêu mộ giúp về thủy quân cho Nguyễn Ánh.

lại quốc hiệu là Việt Nam để chính đại danh, làm sáng tỏ quốc thống. Vì thế báo cho biết rằng: từ rày về sau, phàm có văn thư qua lại phải lấy Việt Nam làm quốc hiệu của bốn quốc, không được dùng quốc hiệu cũ An Nam. Vì thế gọi tờ công di. Nay công di”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Lại có tờ truyền cho Gia Định:

“Công đồng truyền Gia Định trấn Khâm sai lưu trấn quan tuân tri: Nay Lữ Tống quốc tâu trưởng Đá Sốt tỵ kinh bái yết, vâng ban cho y tầu vào Gia Định mua gạo vượt hồi y quốc. Tưởng y tầu [tầu này] là người viễn quốc, hải trình hoặc có trở đương, nên tờ sai nó có tả tự lãnh tải quan mễ [viết chữ cho phép lãnh chở gạo công] về y quốc phát mại mà mãi các vật quan mễ [mua các vật nhà nước cần mua]. Lại niên vượt tỵ Phú Xuân kinh phụng nạp. Trong tờ sai nó có tả thủ đẳng tự “Hải trình thông hành” cho tiện. Hễ y tầu vào đến Gia Định nó mãi mễ [mua gạo] mà trong dân có thuận bán thời cho nó mua, dĩ ngũ thiên tạ vi hạn. Còn như y tầu tư niên Giáp Tý phàm thượng tiến tam lễ dữ cai tầu quan lễ cập cảng thuế lệ tư nghi chuẩn miễn. Bằng y tầu có mãi bốn địa quý hóa nghi y thể chiếu thu hóa thuế.⁽¹⁾ Tư truyền”.

“Công đồng sai Nội viện tầu trưởng Đá Sốt nghi thừa tầu nhất chích lãnh tải quan mễ ngũ thiên tạ vượt tỵ Lữ Tống quốc thương mại. Tái thái mãi quan hóa hạng đẳng vật, lai niên thừa thuận phong thủy vượt tỵ Phú Xuân kinh tiến nạp. Tư sai”. [Công đồng sai Nội viện tầu trưởng Đà Sốt đi một chiếc tầu lãnh chở 5 ngàn tạ gạo nhà nước vượt đến nước Lữ Tống bán. Lại chọn mua hàng hóa công, năm sau nhân thuận gió nước, vượt biển đến kinh Phú Xuân dâng nạp. Nay sai].

Mùa thu tháng Tám, ngày mồng 1, thần nhân đến Long Châu miếu⁽²⁾ tế linh thần cầu an cho voi công, và phối cúng viên quân nội dinh tử trận, hoặc bị bệnh chết, lấy 3 năm một kỳ tế lễ, một lễ cúng ca xướng, tấu lên, được vua ban chỉ, mỗi khi đến kỳ, được ban 300 quan tiền để lo tế phẩm, về sau con voi đực tên là Đô đốc Bích bị bệnh chết, thì lệ tiền này mới thôi.

Ngày 22, giờ Thìn được chỉ ban sắc tặng tam đại [tổ tiên ba đời] của thần, sai quan kính đem tới phủ đệ của thần mà ban. Lúc đầu thần được vua tận mặt ban chỉ dụ kê khai tam đại, có quan hàm không, họ tên, quê quán giao cho Bộ Lễ. Đến nay được ban ơn sủng thịnh điển. Các quan nhất phẩm cùng với thần đều được ơn huệ:

“Sắc cho Huấn đạo người làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong là cố Huấn Đức nam Nguyễn Đức Ân mãn đạt khâm hoài, ôn lương đức độ. Yên cửa nhà, ở nhân hậu, sau đây đủ nhiều mưu yển đức, nhà cao tích chứa điều lành, truyền dòng dõi có cháu chất hiền, ơn che chở thực cho đức xưa. Hội gặp gỡ từ lâu phù hợp, nào hay hai trăm năm gặp thiên vận gian nan. Cháu chất phù trì thuở tiềm long nơi Vọng Các, bốn bảy giúp Vương sư khắc phục quy mô. Ra công hãn mã nơi Đồ Bàn, công lao ấy đã nhiều năm quyền cố, nào chẳng một ngày, nay trời đất tề chỉnh, luận công hành thưởng,

¹ Đoạn này đại ý: Trong năm Giáp Tý tầu này được miễn các lễ thượng tiến, quan lễ và các lệ về thuế cảng. Nếu tầu có mua các vật quý của địa phương thì phải chiếu theo thể lệ mà thu thuế các hàng hóa ấy.

² Long Châu miếu: nơi thờ các con voi có công với triều Nguyễn, tên thường gọi là điện Voi Ré, nay thuộc phường Thủy Biểu, thành phố Huế.

vinh danh rực rỡ cho cháu chất. Ấy là thể tấm lòng trời đất vô tư, vốn nêu cao ơn sủng. Nên đáng gia tặng làm Quang Tiến Hộ Quốc Vũ Lược Tướng quân Cẩm Y vệ Huân Minh hầu, thụ là Hiệu Thuận. Nay vui một trời mưa móc tươi nhuận, rực rỡ này ân sủng, nơi cửu tuyền ngào ngạt khói hương như vẫn còn đây. Hãy nhận lấy. Nay sắc”.

“Sắc cho cố Nguyễn Đức Triêm làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong: giữ vững trình thành, phong lưu thuần hậu, rau dưa giữ nghiệp trước, xử thế biết trồng cây đức, nên con cháu về sau mới được tốt lành. Muu lược là do tâm bồi đắp, há nào chỉ từ cửa tướng mà ra. Kể từ khi rồng khô muốn nhảy [rồng ở đất cạn muốn bay nhảy], cháu người đã ôm lòng phù tá. Trải bao vận đổi, cháu người xứng chúc bình Tây; bay nhảy nào từ gian hiểm, mở mang qua bước gian nan. Đến nay cỗi bờ khôi phục yên hàn, thực cũng nhờ công phò tá. Nước nhớ gió tưởng, việc đền công thực gấp nên suy ân. Nhuận thấm nên thăng lên trật để sáng tỏ đức. Khá gia tặng Quang Tiến Chiêu Nghị Tướng quân Thượng Hộ quân Cẩm Y vệ Cai cơ Mân Đạo hầu, thụ Cương Chính.

“Nay vui một trời mưa móc tươi nhuận, nơi cửu tuyền rộng mở ơn tươi tốt, phong quang thêm đổi cho một nhà, cũng để an ủi đức u linh, khiến tấm linh thiêng nhận của ta ân sủng. Cố sắc”.

“Sắc cho Cai cơ người làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong, là cố Khương Đức hầu Nguyễn Đức Quảng: khí vũ sâu dày, ôm ấp sáng tươi, nếp nhà nhiều đời giữ âm công phước thiện. Vượt hẳn xóm làng, sinh con ghi lời đình huấn, dầu thế nào chẳng đổi gia thanh. Khi gặp gỡ hài hòa ơn chúa, những ngày Vọng Các gặp ghềnh, con người vẫn nuôi tiết sạch theo phò. Năm Phú Xuân yên hàn tĩnh lặng, con người càng ngay chính lòng trung phụ bật, xứng đáng ân điển đền công. Lại nghĩ đến vua là cương của bấy tôi, nghĩa chúa cũng do đường ấy. Mà cha được quý là nhờ con, đền ơn phải đến bậc sinh thành. Nên khá gia tặng Quang Tiến Trấn Quốc Đại tướng quân Cẩm Y vệ chuồng vệ sự Chưởng cơ Khương Đức hầu thụ là Uy Dũng, để vui một trời mưa móc tươi nhuận. Nơi cửu tuyền ân ưu đã mỏng, kéo thêm mây cho bách thế còn mát vẫn sáng tươi. Khiến tấm linh thiêng nhận của ta ân sủng. Cố sắc”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Chín ngày 21, nội dinh được chia theo làm tại các tòa Tả Vu, Hữu Vu, Kim Hoa cộng 4 tòa. Việc xong được chỉ ban cho nội dinh số tiền 540 quan.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 1, kính gặp tiết mạnh đông dâng lễ, thần được chuẩn mặc đại triều làm lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu. Bởi vì thần có tang 3 năm, chưa dám tùy bái. Đến mồng 5 tháng này mãn phục, nên có mệnh ấy.

Ngày mồng 6, tả hữu Thái Miếu hoàn thành làm lễ thăng an thánh vị nhập tân miếu. Thần được chuẩn cho làm lễ phân hiến tại án tả tam, cùng văn võ bá quan mặc quan phục đại triều tòng bái. Từ đó về sau, phàm gặp lễ cúng bốn mùa và tết Đoan Ngọ, lễ chạp, thần được chuẩn dự vào hàng phân hiến.

Ất Sửu, Gia Long năm thứ 4 (1805): Mùa xuân, tháng Hai, các cung điện làm xong. Bộ Lễ vâng soạn nghi chú, tâu chuẩn ngày 17 tháng này vào giờ Mão thời phụng loan giá ngự về cung điện mới hoàn thành. Văn võ bá quan và thần đã dâng biểu mừng lạy châu.

Mùa hạ, tháng Tư, các mường ở đạo Cam Lộ dâng tuế cống 5 thớt voi đực. Thần kính lãnh bỏ vào 3 vệ Thị tượng chăn nuôi luyện tập.

Mùa thu, tháng Tám, ngày mồng 7 thần đem việc vâng chỉ dụ đã an táng thân phụ tại địa phận làng Dương Nô, còn phần mộ thân mẫu và ông bà ở tại Gia Định thành, làm tấu tâu lên. Xin ủy anh ruột thần là Khâm sai Cai cơ Thái Đức hầu Nguyễn Đức Thái, em là Khâm sai Cai cơ Ngữ Thiện hầu Nguyễn Đức Ngữ và Cai đội Phi Tường hầu Nguyễn Văn Phi cùng quân số 20 người vào thành Gia Định dời hài cốt đem về hợp táng.

Kính được Công đồng truyền Khâm sai Gia Định thành lưu trấn quan lượng bắt ghe công thừa gió thuận chở [hài cốt] về kinh, y như lời tâu. Trong đó có tại hàng [có tại đơn vị] 2 viên Cai cơ, Cai đội 1 viên, quân 20 người và chuẩn cho lãnh lương thực trong tháng chi dùng.

Tháng Chín, ngày 26, triều đình nghị xử kẻ phạm tội bị bắt sai dịch, đều giao cho các vệ Thị tượng bắt cắt cỏ để nuôi voi công. Trong đó các viên cai quản không được dung túng. Có văn truyền răn để chính pháp luật:

“Khâm sai Chưởng Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho các viên chánh phó Vệ úy 3 vệ 1, 2, 3 Thị trung Thị tượng chiếu tri: Vả như việc phu là chúng nó tọa tội tại sở bắt dung [mắc tội không thể dung tha] nên vâng án xử cấp thủ thảo tượng [cắt cỏ nuôi voi] là phép gia hình để trừng lai giả [làm gương cho những kẻ sau này]. Vậy nay hợp truyền hể tự hậu việc phu thời bắt chúng nó phục dịch thảo tượng sự, chẳng đặng cho chúng nó thế tá tha nhân [mượn người khác thay thế] ứng dịch, bằng tên nào trọng tội mà có giang tỏa, ấy là hình hiến sở gia, chẳng đặng huyền tư nhưng giảm [mà có gông cùm, ấy là do hình pháp tăng thêm, chẳng đặng riêng trộm tha giảm]. Bằng huyền tư nhưng giảm cũng là uống pháp dung gian [làm sai phép nước dung túng cho kẻ gian]. Hoặc tên nào bị trọng bệnh thời tự thân chẳng đặng riêng cho tên ấy về nhà phục dục. Ấy vậy là hình gian dĩ trừng [gian dối trong khi áp dụng hình luật, rất đáng trừng trị]. Nhược mỗi viên vi truyền, tư cho thân tộc chúng nó lãnh mở giang tỏa mà giải giang tỏa cho chúng nó, cũng cho chúng nó thế tá tha nhân ứng dịch giả, tình hữu trọng luận. Tư truyền”.

Ngày 28, thần vì việc 5 vệ nội quân theo làm công sưu nhiều kẻ chia thuế cùng viên phân suất và bốn quân cùng nhau bảo lãnh tiền nợ, sợ có tư tề, bèn truyền văn răn dạy để ngăn mối tệ:

“Khâm sai Chưởng Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho các viên chánh phó Vệ úy, Cai đội, Phó đội, Đội trưởng của nội quân rõ: “Vả như Ngũ trưởng chí quân, phận là tốt ngũ,⁽¹⁾ dầu khi có sưu liễm việc chi, thời phải dũ tương sai đẳng tính liễm mới đặng. Vậy phải hợp truyền hể tự hậu có lâm khi tính liễm viên quân đồng lệ thời phải sai đẳng tính liễm cùng nhau. Bằng việc chi không lệ viên quân phân liễm thời Ngũ trưởng chí quân chúng nó phân tính thọ liễm cùng nhau. Tự Đội trưởng hữu châu thị dĩ thượng thời không phân liễm, còn Đội trưởng vô châu thị dĩ hạ thời có phân liễm cùng chúng nó dĩ mình thượng hạ, dĩ chính phận danh. Bằng trong lính suất chúng nó có phóng trái, lãnh trái sự chi thời mặc chúng nó phân sách cùng nhau. Phân suất viên chẳng đặng không thác danh hiệu phóng sách hào loạn khoan hư. Nhược mỗi viên vi

¹ Ngũ trưởng chỉ huy một toán 5 người nhưng vẫn xếp vào hàng quân lính. Từ Đội trưởng trở lên gọi là viên, từ Ngũ trưởng trở xuống gọi là quân.

truyền mà đồng dũ lính suất huyện hành phóng sách khổng thác trái tạm đẳng tiền tịnh hữu trọng luận. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

[Vả như từ Ngũ trưởng cho đến lính, phận là lính, mỗi khi có đóng góp việc gì, thì phải theo thứ bậc khác nhau để đóng góp mới được. Vì thế phải truyền chung rằng: từ nay về sau nếu có việc đóng góp của viên chức và quân lính, thì theo lệ thứ bậc khác nhau để đóng góp với nhau. Nếu việc gì không có lệ viên chức và lính chia nhau đóng góp thì Ngũ trưởng và lính chia đóng góp với nhau. Còn từ Đội trưởng có tờ châu thị trở lên thì không đóng góp, Đội trưởng không có tờ châu thị trở xuống thì chia ra đóng góp cùng với lính, để sáng tỏ trên dưới, nhằm đúng danh phận. Nếu trong hàng lính có cho vay, nhận vay việc chi, thì mặc chúng chia đòi cùng nhau. Viên phân suất chẳng được mượn khổng danh hiệu, đòi hỏi rối loạn nhẹ nặng. Nếu viên nào làm trái lời truyền mà cùng với lính cho vay, hay vay mượn tiền thì bị tội nặng. Nay truyền].

Bính Dần, Gia Long năm thứ 5 (1806): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày 23, Công đồng ban chỉ, định từ Quảng Bình vào đến Bình Thuận, các dinh trấn cứ theo dinh bạ, trừ số tiêu sai ra ngoài, hiện còn quân số và các hạng dân đinh thì đều hòa đồng, cứ 3 đinh chọn 1 lính. Đến kỳ tháng 4, vâng chỉ đặt làm tượng quân: vệ 1 Hùng Cự, quân số 502 người, vệ 2 Hùng Cự, quân số 499 người (đều quê ở phủ Quy Nhơn); 5 đội Hùng Sai, quân số 258 người (quê phủ Quảng Bình 4 đội: 200 người, quê làng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong 58 người), cộng 1.259 người để làm thành số, trừ cho số trốn và chết, cho quan Binh Bộ đường gửi phó thúc trấn quan sở tại giải thể, chia phiên đến kinh làm công vụ. Còn nội dinh chiêu mộ 3 vệ Thị tượng 1, 2, 3. Đóng tại kinh thành có Trung tượng cơ; đóng tại Bình Định có 2 cơ Định tượng, Kiên tượng; đóng tại trấn Quảng Nghĩa là cơ An tượng; đóng tại dinh Quảng Nam là 3 cơ Tiền tượng, Tả tượng, Hữu tượng. Đóng tại Bắc thành là 3 cơ Tiền hùng tượng, Tả hùng tượng, Hữu hùng tượng; đóng tại trấn Thanh Hoa là cơ Thịnh tượng; tại Nghệ An là 2 cơ Dũng tượng, Cường tượng; đóng tại dinh Quảng Trị có Trị tượng cơ. Và 2 ty Lương y, Pháp lục; cùng 70 lính Bắc thành đóng tại trấn Sơn Nam thượng, 3 cơ Trung kích, Tiền kích, Tả kích đóng tại đạo Thanh Bình, 2 cơ Hậu kích, Hữu kích đều theo bốn dinh điều khiển làm công vụ. Tổng số viên quân nội dinh là 4.250 viên nhân.

Mùa hạ tháng Tư, ngày 18, thần vì việc chiêu mộ các vệ cơ tượng quân không có lệ tam dinh, nên dâng tấu xin quy cả dân ngoài sổ bổ vào, và con đã trưởng thành của các viên quân cỡi voi bổ vào tượng cơ. Được chỉ chuẩn y, từ đó thành lệ.

Tháng Năm, ngày mồng 5, gặp tiết Đoan Dương, thần được chuẩn mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án hữu tam Thái Miếu.

Ngày 12 Kỷ Mùi, bá quan dâng kim sách tấn tôn hoàng thượng lên ngôi Hoàng đế. Bá quan đều được dự đại yến.

Ngày 15, có chiếu ban đại xá và chuẩn thuế tô, dung 10 phần chỉ lấy 5.

Ngày 26, được chuẩn mỗi tháng ngày sóc, ngày vọng thiết đại triều ở điện Thái Hòa châu bái, từ đó là đầu.

Tháng Sáu ngày mồng 8, Giáp Thân, kính dâng kim sách truy tôn các liệt thánh đời trước [tức các chúa Nguyễn], tôn hiệu là Hoàng đế, các bà phi của liệt thánh tôn hiệu là Hoàng hậu. Lúc đó thần vâng giản [tờ giản] sai hầu ở tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 9, kính dâng truy tôn hoàng khảo [tức Nguyễn Phúc Côn, cha của vua Gia Long], tôn hiệu là Hoàng đế.

Mùa thu tháng Bảy, ngày mồng 3, Mậu Thân, dâng kim sách tấn tôn vương thái hậu [Nguyễn Thị Hoàn] làm Hoàng thái hậu, ở cung Trường Thọ.

Ngày 14 Kỷ Mùi, kính ban kim sách lập vương hậu [Tống Thị Lan] làm Hoàng hậu, ở cung Khôn Đức.

Mùa đông, tháng Mười, ngày mồng 1, gặp tiết mạnh đông cúng lễ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Tháng Mười Hai, ngày mồng 1, gặp lễ thiết đại triều ban Chính sóc Vạn Toàn lịch, thần vâng tùy bái. Hàng năm lấy ngày này làm thường lệ.

Ngày 18, gặp lễ Lạp tế. Ngày 29 làm lễ thượng nêu, ngày mồng 1 năm mới làm lễ Chính đán, ngày mồng 3 làm lễ Đệ tiến, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án hữu tam Thái Miếu.

Đinh Mão, Gia Long năm thứ 6 (1807): Mùa xuân tháng Giêng, ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Tháng Hai, ngày 13, sai thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án thần Tuế nguyệt nhân đại lễ tế Nam Giao. Thần được đem 2 thớt voi ngự, mỗi thớt 10 viên quân, 8 thớt voi hầu, mỗi thớt 6 viên quân, voi xe 1 thớt, 10 viên quân, 10 thớt voi tiền đạo, mỗi thớt 5 viên quân, voi theo sau 10 thớt, cũng thế. Mặt tả đàn 20 thớt, mặt hữu đàn 20 thớt, mặt sau 16 thớt. Lưu giữ trong Hoàng thành 10 thớt. Quan quản tri 1 viên, quân theo voi 50 người. Cộng số voi 87 thớt để phụng hầu lễ Đại tự như lệ thường.

Thần vì việc 3 vệ Thị tượng, số đứng hầu không đủ nên tâu lên, được Vương thượng chuẩn cho thần, hàng năm trước kỳ ra binh, có truyền văn gửi cho 2 cơ Định tượng, Kiên tượng đóng tại trấn Bình Định đem 12 thớt voi đục, 2 thớt voi cái đến trấn Quảng Nghĩa giữ thay, rồi cho cơ An tượng, và 3 Tượng cơ dinh Quảng Nam đem voi đục, cái khỏe mạnh đến kinh hầu lễ ra binh và đứng hầu lễ Đại tự, lâu dài làm thành lệ.

Ngày 24, thần được khâm mạng mặc thường triều phục làm lễ Xuân tế tại đàn Công thần tại xứ Hối Lữ.

Tháng Ba, mừng Lạc Hoàn và các mừng thuộc đạo Cam Lộ tuế cống 6 thớt voi đục. Thần kính lãnh bỏ vào 3 vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày 12, giờ Thìn, thần tận mặt được hoàng thượng ban chỉ chuẩn cho từ rày về sau, các thuyền buôn đến buôn bán ở các dinh trấn của nước ta phải sức cho họ kê khai hàng hóa, một mặt dâng biểu về, một mặt cho họ bán ra để kịp thời giá, thuyền nào có nhang liệu hỏa dược và móc thép lưỡi dài từ 1 thước 8 tấc trở lên thì hãy lưu tại tàu để nhà nước mua. Nếu không mua thì báo cho tàu trưởng biết để đem bán.

Lúc đó thần được chuẩn cho lãnh vật liệu gồm gỗ, sắt, đinh, ngói gạch các thứ để làm dinh Tượng chính, tại phía tây bắc trong Hoàng thành, gồm nhà chính, hai dãy lang tả hữu, và nhà bếp, một thứ một tòa để ở.

Tháng Năm, ngày mồng 5, gặp tiết Đoan Dương thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Mùa thu, tháng Bảy, ngày mùng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án tả nhĩ Thái Miếu.

Ngày 19, gặp đại lễ mừng khánh đản thọ 70 tuổi của Hoàng thái hậu, có dâng lễ phẩm. Công đồng bàn định tiêu chuẩn cho quan viên nội dinh được “nguyên lập tam yến” [hưởng tiệc yến hạng ba “nguyên lập”]. Tại kinh, từ tam phẩm trở lên các quan văn võ đều được dự yến.

Lúc đó quân số các dinh quân đến kinh làm công vụ có người bị bệnh. Thần được vua tận mặt ban chỉ sức các quan nha đem số lính bị bệnh về trại dựng nơi phần đất cầu Già Đốc cũ trong Hoàng thành, ở phía trước dinh được ban của thần, đốc thúc chánh ngự y Đản Hoàng Đức Nhuận⁽¹⁾ ở Viện Thái y đem thuốc thang, và thầy thuốc ở viện ấy đến dinh của thần xem xét bào chế chẩn trị.

Ngày 27, thiết đại triều nghi ở điện Thái Hòa. Sứ thần cầu phong của nước Cao Miên đến làm lễ lạy chầu.

Mùa đông tháng Mười, ngày mùng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhĩ Thái Miếu.

Ngày mùng 9, thần lãnh bạc nhà nước 1.708 hốt 5 lạng 2 tiền 8 phân, và bạc đầu quỳ⁽²⁾ 621 phiến, đựng trong 35 hòm, ủy sai phó Vệ úy Đức Thái hầu Phan Đình Đức thuộc vệ Phấn Oai nội quân quản suất, còn có 8 viên Cai đội, 1 viên Thủ hợp Ty Lệnh sử tàu và 30 quân cầm khí giới lãnh đem số bạc ấy cùng tàu trưởng xứ Hồng Mao [nước Anh] là Kê Lê Miên và đồng bọn Xuy Ni, Kim Bè Xa An, cả thảy 3 tên, bắt đài phu gánh đi đường bộ vào cửa Đà Nẵng dinh Quảng Nam. Lại chiếu lãnh 5 con bò, 3 tạ đường cát, 2 tạ đường nước tại quan Công đồng, cùng số bạc đem vào phụng ân ban cho bọn họ nhận lãnh đem xuống tàu chở về nước.

Nguyên trước bọn Kê Lê Miên vâng đem 1 phong biểu văn của Tổng trấn Đông phương nước ấy [tức nước Anh] tâu lên, 1 phong biểu tấu của quan trấn thành Ma Đa Đạt⁽³⁾ là Binh Tinh, cỡi một chiếc tàu vào đậu tại Cửa Hàn, dinh Quảng Nam. Quan công đường đem việc ấy tâu lên. Vua tuyên triệu các người ấy đến kinh, cho ở tại phủ đệ của thần để khoản đãi, sai Hộ Bộ Tả Tham tri Lê Viết Nghĩa, Giám thành sứ Khâm sai Chương cơ Học Thành hầu [tức Trần Văn Học], Khâm sai Chương cơ quản tàu đồng Long Phi Thắng Toán hầu, Khâm sai Chương cơ quản tàu đồng Phượng Phi Chấn Oai hầu, Khâm sai Chương cơ quản tàu đồng Bằng Phi Lăng Đức hầu [tức De Forcant] đến tại phủ đệ của thần dịch biểu văn. Đại lược tâu rằng: Năm trước hội buôn Áp Bột, Méc Lăng lãnh chỉ chở binh khí tới cho nhà nước mua, khiến cho 2 tên ấy thất lợi nghèo khổ, xin sao sổ bộ nhà nước mua để rõ đủ thiếu, và kê khai các vật nhà nước mua mà xin tăng giá, tính lại sổ để thanh toán.

Kính vâng chỉ cho thần soạn phúc thư, sổ bộ, và đặc cách ban cho bọn nó số tiền cùng vật hạng để trở về nước.

[Dưới đây là biểu văn của Tổng trấn Đông phương Ba Rư Lông]

“Hồng Mao Tổng trấn Đông phương tên là Ba Rư Lông cúi đầu đức vua An Nam đang tỏ nhậm lời chúng tôi gởi tâu. Vả thuở trước hai nước có lòng

¹ Chánh ngự y Hoàng Đức Nhuận, còn có tên là Đản.

² Có thể đây là đồng bạc Âu Mỹ có hình nổi bà đầm xòe.

³ Tức thành Madras ở Ấn Độ, trong biểu văn có khi viết Ma Đạt.

bằng hữu cùng nhau từ xưa đến nay. Lại có quan trấn Đông phương đã lo hết sức choặng một ngày một thêm ràng nghĩa bền lâu dài, sự này đã rõ ràng. Vì thuở trước có quan sứ chúng tôi qua xin lập việc buôn bán, đã hay đức vua không nhậm cho chúng tôi, nhưng mà chúng tôi cũng không lòng nản nỉ. Vì bởi có quan sứ chúng tôi qua nên hai nước càng thêm quen biết tin nhau. Vả nước Hồng Mao chúng tôi đã có ơn việc ấy rõ ràng, vì nước chúng tôi đã cho phép 2 tên là Áp Bột, Méc Lăng là người buôn tại thành Ma Đa Đạt chúng tôi, cho phép lo việc ấy cho đức vua, cùng cho phép bán súng, khí giới cho đức vua. Đến năm niên hiệu Hồng Mao 1803, bên An Nam là năm Quý Hợi, Áp Bột với Méc Lăng thấy những điều các quan đức vua không lòng hậu đãi những kẻ tới giúp binh khí ấy. Mà đã thực chịu giá với nhau thời ai ai đều hay. Lại Áp Bột, Méc Lăng đã giao diêm tiêu trước. Nội năm ấy, kẻ làm tội đức vua ăn ở khinh bạc với tàu trưởng là Phủ Lý Phi. Vả Phủ Lý Phi là người thay mặc Áp Bột, Méc Lăng qua, đặng mà tính toán các việc mà cần trừ cho xong, thời còn bao nhiêu bạc thời Phủ Lý Phi cất hóa hạng tại Cửa Hàn bán thời sẽ cho một cái tờ truyền cho quan trấn Sài Gòn sẽ trả 2 muôn tám bạc, cần trả giá hàng hóa cất tại Cửa Hàn.

“Lại sau có tờ truyền đình phát số bạc, bởi có tờ ấy nên quan trấn không chịu trả.

“Qua năm Sửu, tàu trưởng Phủ Lý Phi qua nước khác mà về, có ghé vào Cửa Hàn lại xin trả nợ thiếu của Áp Bột, Méc Lăng số bạc 11 muôn tám, với xin sao sổ hội tính hai bên, mà tàu trưởng Phủ Lý Phi lo hết sức mà chẳng được bạc với sổ. Cũng như năm trước lại Áp Bột, Méc Lăng có lo đem cho đức vua số binh khí kỳ trước, cho nên không có lý nào mà chẳng thiếu của hai tên ấy. Vậy hai tên ấy có thưa đến trấn Hồng Mao chúng tôi có chấp đơn thưa ấy, nên chúng tôi buồn bực, việc chẳng đã chúng tôi phải gởi tàu lại cho đức vua đặng tỏ việc ấy, như ăn ở công bằng rộng rãi mới đặng tiếng thơm trong thiên hạ. Như đức vua công bằng rộng rãi, đức vua xét công hai tên ấy đem súng khí giới giúp đức vua đánh đặng giặc, thời phải trả bạc thiếu cho hai tên ấy. Cùng kẻ giữ việc cho đức vua thời phải soát sổ tại các quan đức vua. Lại xin sao sổ một bản cho đặng xét lại ai phải ai chẳng. Xin đức vua nghĩ lại nước Hồng Mao ăn ở công bằng rộng rãi; vậy thuở trước có bắt đặng một chiếc tàu, tưởng là tàu giặc, đến sau biết lại là tàu đức vua, thời có trả bù bọn bề lợi [vừa vốn vừa lời] rộng rãi. Chúng tôi định đức vua bắt sửa việc phải cho đặng danh tiếng, xin đức vua xem ngay các lời nói trong tờ, và nhờ hội [buôn] cho đặng thiết nghĩa, ngày sau đặng nhờ. Nội nước Hồng Mao càng thêm hết lòng cung kính đức vua cùng nước An Nam. Chúng tôi là kẻ bề tôi dưới khiêm nhường chiều lụy, cung kính cúi xin đức vua nhậm lời gởi tàu.

“Niên hiệu Hồng Mao 1807, năm Mão, tháng Bảy ngày mồng 2.

“Ngày mồng 4 tháng 9 năm Đinh Mão đồng vãng dịch.

“Khâm sai Chương cơ Giám thành sứ thần Trần Văn Học.

“Khâm sai thuộc nội Chương cơ thần Nguyễn Văn Thắng.

“Khâm sai thuộc nội Chương cơ thần Nguyễn Văn Chấn.

“Khâm sai thuộc nội Chương cơ thần Nguyễn Văn Lăng”.

[Biểu văn của quan trấn thành Ma Đa Đạt]

“Ma Đa Đạt thành trấn thành chúng tôi tên là Binh Tinh dám tâu đức vua nước An Nam:

“Nay chúng tôi có kính gửi một phong tờ theo một lần cùng tờ quan Tổng trấn nước chúng tôi, ngoài có nhãn đề dâng đức vua An Nam, xin đức vua có nhậm tình xét lại vì sự sở mua nợ bạc của hội thương tên là Áp Bột, Méc Lăng ấy là thứ nhứt, một sự lải lơi [là] thứ hai. Như các việc nì thời đã thưa đủ lời rõ ràng trong tờ quan trấn chúng tôi, nên chúng tôi không thưa lặp lại. Xin đức vua hết tình cứu giúp cho hai tên là Áp Bột, Méc Lăng, như hai tên ấy vì lo cho đảng binh khí đem qua giúp việc nước cho đức vua nay đảng binh trị; bởi vậy nay hai tên ấy bị hao tổn lỗ lã đói nghèo cũng vì việc lo giúp cho đức vua, quả thực làm vậy, chẳng phải hư ngôn.

“Vả bên nước chúng tôi thời đã nghe đồn đức vua nhân lớn nên chúng tôi đủ lấy làm tin, song nữ lòng nào đức vua chẳng thương hai tên ấy mà chẳng cứu giúp.

“Lại lời thứ ba nay hai tên ấy có lòng trông muốn xin chúng tôi sai một người qua nước An Nam tâu đức vua, xin đức vua sai quan nước An Nam hợp tính cùng nhau việc nì, ngõ đoạn sự ấy cho rồi. Xin đức vua đoái thương hai tên ấy mà xét lại cho công bằng minh bạch. Vả lòng chúng tôi khoan tin đức vua trong nước đoán xử việc công bằng, mà hai tên ấy có kêu thưa với chúng tôi, vậy phải tờ qua, xin đức vua lấy việc công bằng liệu xử cho hai tên ấy ngõ nhờ. Nay lạy.

“Niên hiệu Hồng Mao 1807, năm Mão, tháng Bảy ngày mồng 6.

“Ngày mồng 4 tháng Chín năm Đinh Mão đồng vâng dịch.

“Khâm sai Chưởng cơ Giám thành sứ thần Trần Văn Học.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ thần Nguyễn Văn Thắng.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ thần Nguyễn Văn Chấn.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ thần Nguyễn Văn Lăng”.

[Văn bản giao nhận tiền]

“Như nội trong sổ đức vua An Nam thời Áp Bột, Méc Lăng là người buôn tại thành Ma Đa Đạt còn thiếu bạc quan hai muôn ba ngàn hai trăm bốn mươi tám [23.248] tấm. Nay chúng tôi vâng sai tính sổ cho rồi cùng theo ý quan Hồng Mao Tổng trấn Đông phương chúng tôi xin tăng giá cao hơn, cho nên thiếu của Áp Bột, Méc Lăng bạc một muôn hai ngàn tám trăm hai mươi lăm [12.825] tấm. Chúng tôi lãnh tại Khâm sai Chưởng Tượng chính Cai tào vụ quận công thêm một muôn hai ngàn [12.000] tấm đức bề trên ơn ban cho theo sổ, do lãnh ngày mồng 7 tháng 11 Hồng Mao niên hiệu 1807. Khâm sai Chưởng Tượng chính Cai tào vụ phát bạc đồng 621 tấm, bạc nén 1.708 nén 5 lạng 2 tiền 8 phân thế bạc đồng 2 muôn 4 ngàn 204 [24.204] tấm. Cộng bạc đồng 2 muôn 4 ngàn 825 [24.825] tấm. Lãnh trước mặt Kê Lê Miên chánh tàu với dưới thì niên [dưới ghi ngày tháng năm]. Xong đồng ký tên là Kim Bè Xa An đồng lãnh ký.

“Ngày mồng 8 tháng Chín năm Đinh Mão đồng vâng dịch.

“Khâm sai Chưởng cơ Giám thành sứ thần Trần Văn Học.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ thần Nguyễn Văn Thắng.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ thần Nguyễn Văn Chấn.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ thần Nguyễn Văn Lăng”.

[Phúc thư của Nguyễn Đức Xuyên gửi Ba Rư Lông]

“Việt Nam quốc Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chánh Cai tào vụ quận công túc thư vu Hồng Mao quốc Đông phương Tổng trấn Ba Rư Lông tri

hội: Nay tiếp thấy quý trấn ủy sai chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni, với Kim Bè Xa An đệ chỉ biểu văn gửi tàu rằng người hội thương quý quốc tên là Áp Bột với Méc Lăng có trình cùng quý trấn rằng các năm trước [nước tôi] sở đệ ký mãi [gửi mua] các hạng súng khẩu đẳng vật qua bốn quốc giao cho Ba Ri Di phát mại. Nay xin chiếu sổ hội tính cho tường túc khiếm [thiếu đủ]. Các lời trong biểu văn ấy, bốn chức đã cụ sự trần tấu. Cúi vâng bốn quốc thánh chỉ dụ hạ rằng: vả bốn quốc ở cùng quý quốc vốn lấy lòng thành kính mà tương đãi. Như các năm trước việc gửi mua súng khẩu thời đã có thức dạng cùng tờ gửi qua quý quốc. Đến sau tàu trưởng đệ súng khẩu cùng các vật qua bao nhiêu thời tàu trưởng giao tại Ba Ri Di, như bốn quốc nhận mua y trị giá bao nhiêu với dĩ hoàn ngân phiên bao nhiêu tự năm Ba Ri Di cố mạng [đã mất] rồi thời đã có người quý quốc là Phủ Ly Phi qua tại Hàn hải môn [Cửa Hàn] xứng cân diêm tiêu cần trừ hóa giá với bốn quốc sở mãi súng khẩu xứng giá dĩ hoàn ngân phiên bao nhiêu đều đã thanh hoàn, thời có tự tích Phủ Ly Phi biên lai lấy làm chiếu nghiệm. Nay tiếp thấy biểu văn cụ lai nhân lại đề khởi sự các năm trước, nên ban hạ cho bốn chức soát thủ các niên đơn bạ tự tích Ba Ri Di cùng Phủ Ly Phi mà hội tính cùng người chánh tàu quý trấn sai qua ấy thời bốn quốc sở mãi bao nhiêu, dĩ hoàn bao nhiêu, tịnh chiếu giá thanh trừ nguyên phi tích khiếm, mà Ba Ri Di tiền niên sở khiếm bốn quốc quan ngân cũng hãy còn nhiều. Nay các đơn bạ ấy thời chánh tàu đều đã tường nhận, hội tính minh bạch: Bốn quốc vốn không tích khiếm. Vả chánh tàu có tờ, thông dịch rằng: Vả Áp Bột, Méc Lăng các năm trước trang trải súng khẩu cùng các vật qua bán mua, đến nay hai tên ấy tổn phí thất lợi vả nhiều. Hiềm vì súng tải qua chẳng in thức [đúng mẫu] nên phát mại thấp giá mà thất lợi. Nay chánh tàu xin tăng giá các hạng súng cùng bổ phẩm thiết đỉnh [vải buồm, neo sắt] các hạng ấy, như hạng nào tăng giá bao nhiêu thời đã có chánh tàu kê khai tại bạ.

“Lại với sự chiếc tàu năm trước ở theo Ba Ri Di kinh nhật sở phí hỏa thực [trải qua nhiều ngày tổn phí ăn uống], thời năm ấy bốn quốc đức hoàng thượng đã ngự ban cho Ba Ri Di một chiếc ghe với tùy ghe binh khí [binh khí kèm theo ghe]. Như ghe ấy, binh khí phỏng trị ngân giá hơn 6 ngàn phiên, để bổ làm phí tổn. Vả nay chánh tàu nói rằng sự chiếc tàu ấy ban rồi Ba Ri Di lấy làm tư vật biệt mại nên hội thương cũng không đăng nhờ. Ngửa xin trông trên chu cấp.

“Như lời chánh tàu nói sự chiếc ghe làm vậy thời cũng chẳng biết đâu lấy làm cứ, mà lời chánh tàu khai với cùng khẩu trình sự xin tăng giá, cùng xin chu cấp cho Áp Bột, Méc Lăng ấy, bốn chức đều đã chuyển tấu. Khâm mông chỉ xét tường Áp Bột, Méc Lăng là người hội thương quý quốc, như việc các năm trước sở tải súng khí qua bốn quốc, tuy là việc thương mại, song hai tên ấy cũng có lòng cùng bốn quốc. Nay nghe tin hai tên ấy thất lợi, khiếm thiếu, nghèo khổ thời bốn quốc thánh chỉ suy tình chiếu cố, nên ban hạ y theo lời chánh tàu kê khai dĩ lãnh quan ngân bao nhiêu, dĩ đối trừ Áp Bột, Méc Lăng tồn khiếm quan ngân bao nhiêu, tư khát [nay xin] tăng giá bao nhiêu, khát cấp [xin cấp] bao nhiêu, đều ban hạ y như bạ khai sở khát, chuẩn phát quan ngân giao cho chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni, với Kim Bè Xa An đều đã phụng lãnh, kinh hữu ký tờ minh bạch đệ hồi quý trấn tường chiếu, đăng phát giao ngân phiên ấy cho Áp Bột với Méc Lăng ký lãnh. Ấy là sự thánh chỉ suy ân thời vậy.

“Như trong tờ Kê Lê Miên, Xuy Ni, với Kim Bè Xa An biên khai sở khát đều có tự tích đoan đích đã tất đoan việc các năm trước ấy, sự đã minh bạch.

Nay đã phát cho quan ngân cùng sổ y trong tờ sở khát ấy, lại giao tờ chánh tàu khai biên sở khát ấy, với sao các niên hội tính đơn bạ, nhất thể giao cho chánh tàu đệ hồi, quý trấn xem đó thời biết hư thực.

“Lại như trong biểu quý trấn nói rằng thấy các quan bốn quốc không lòng hậu đãi các tên năm trước lai thương ấy. Vả bốn quốc thiết quan đều có sở ty chức sự [trách nhiệm riêng], chẳng dặng xâm vượt. Như người viễn phương lai thương thời có quan quản lãnh, dầu khi tính phát vật giá thời ai nấy đều có giữ chức sự, có lý đâu mà nói rằng các quan không lòng khoan hậu.

“Lại trong biểu có nói rằng năm trước Phủ Ly Phi tỵ Hàn hải môn, bốn quốc trước bảo Phủ Ly Phi vào Gia Định trấn lãnh ngân hai muôn tám, sau lại [có] tờ truyền cho Gia Định trấn đình phát ngân ấy. Trong biểu thời vậy. Vả năm ấy Phủ Ly Phi vào Hàn hải môn thanh toán việc bốn quốc biện mãi súng khẩu, thời tính Ba Ri Di còn thắng lãnh [lãnh trội] bốn quốc quan ngân, nên Phủ Ly Phi chịu xứng cân diêm tiêu, ô diên cán hoàn mà chưa đủ số quan ngân, thời Phủ Ly Phi xin tả tự tích [viết giấy nhận] rằng: Ba Ri Di sở khiếm quan ngân ấy lại giao cho sở ty chức giữ, mà Phủ Ly Phi lại trình rằng: Trước ấy, Phủ Ly Phi vốn không hay sự Ba Ri Di thắng lãnh quan ngân, bằng nay đã xứng cân y tàu hóa hạng cán trừ ất Phủ Ly Phi không lấy chi buôn bán, hỏa thực dĩ vi quy kế [không có lương thực để trở về]. Thời năm ấy, vâng bốn quốc thánh chỉ chuẩn hạ phát tại kinh quan tiền 6 ngàn quan cho Phủ Ly Phi sở lãnh; với truyền Gia Định trấn lưu trấn quan chuẩn phát quan mê, quan tiền, súc bản, hóa vật các hạng thành ngân phiếu 5.203 phiếu 3 tiền 4 phân dùng làm hỏa thực, thương mại phản hồi quý quốc. Như việc lãnh tiền ấy đều có Phủ Ly Phi biên lai tự tích. Ấy sự có thời vậy.

“Còn như trong biểu nói rằng khiếm ngân 11 muôn phiếu, với xin sao bạ mà chẳng cho, như sự ấy thời không, những các lời ấy đều là chẳng thực, quý trấn kỳ thực tư chi, hạnh vô giới ý [nên nghĩ kỹ, mong đừng để ý]. Tư túc thư”.

[Phúc thư của Nguyễn Đức Xuyên gửi quan trấn thành Bình Tĩnh]

“Việt Nam quốc Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công túc thư vu Hồng Mao quốc Ma Đa Đạt thành trấn thành Bình Tĩnh tri hội: Nay tiếp thấy quý trấn đệ chí biểu văn gửi tàu rằng người hội thương quý quốc là Áp Bột với Méc Lăng việc bán mại súng khẩu các vật năm trước, nay hai tên ấy thất lợi hao khiếm nghèo khổ xin suy ân tư trợ, cùng hội tính đơn bạ các thượng niên lai cho dặng túc khiếm. Các việc ấy bốn chức đã cù sự trần tấu. Vâng bốn quốc đức hoàng thượng ban hạ cho bốn chức soạn thủ các niên đơn bạ tự tích Phủ Ly Phi, cùng tự tích Ba Ri Di mà hội tính cùng chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bè Xa An, thời các năm ấy sở mãi bao nhiêu, cùng sở hoàn bao nhiêu đều đã chiếu giá tính trừ, thời bốn quốc đều không tích khiếm. Vậy chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bè Xa An có tờ thông dịch rằng: Áp Bột với Méc Lăng việc thương mại thất lợi nay đã nghèo khổ, xin tăng giá các hạng súng cùng bố phàm, thiết đỉnh các vật, lại với xin ân cấp cho Áp Bột với Méc Lăng, thời các lời ấy bốn chức đều đã trần tấu.

“Khâm mông bốn quốc đức hoàng chuẩn phát quan ngân, cứ tờ chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bè Xa An sở khát, chuẩn phát quan ngân y theo trong tờ sở khát, đệ hồi quý trấn giao cho Áp Bột, Méc Lăng.

Sự ấy thực nhờ lượng trên đoái lấy thương đến kẻ viên thương, đã suy tình chu cấp làm vậy. Kỳ tờ khai sở khất cùng ngân phiếu ấy đều đã y số sở khất trong tờ giao cho chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bè Xa An nhận lãnh đệ hồi giao cho Áp Bột với Méc Lăng sở lãnh. Như trong tờ Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bè Xa An biên khai sở khất đều có tự tích đoan đích, đã tắt đoạn việc các năm trước, sự đã minh bạch, quý trấn xem trong tờ kê khai thỉnh khất mà nhờ đăng lượng trên suy hứa ấy thời tỏ biết sự thể. Tư tức thư”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 19 tháng Mười Hai gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 24, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến lễ thượng nêu, lễ Chính đán, lễ Đệ tiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Mậu Thìn, năm Gia Long thứ 7 (1808): Mùa xuân tháng Giêng, ngày mồng 6 vâng Công đồng truyền xem quẻ [tức bói quẻ], thúc triệu 2 vệ Hùng Cự 1, 2 và 5 đội Hùng Sai, hẹn ngày mồng 1 tháng Hai trình diện tại kinh ứng điểm.

Ngày mồng 10 vâng điểm 3 vệ Thị tượng 1, 2, 3 và ba cơ Tiền tượng, Tả tượng, Hữu tượng thuộc Quảng Nam, cơ Thị tượng thuộc Quảng Trị, 3 vệ Hùng Cự 1, 2, 3 thuộc cơ An tượng Quảng Nghĩa và 5 đội Hùng Sai, số viên quân tại hàng và voi công, tại điện Càn Nguyên, hàng năm lấy làm thường lệ đại duyệt.

Ngày 12 giờ Tỵ, thần được sai hầu cờ mao tiết ra quân và ngựa, voi. Ngày 24, thần dâng biểu tấu xin lấy Thị tượng chánh Vệ úy và Thần Sách quân Tượng dinh chánh Quản cơ được cải đổi làm Tượng quân, phẩm trật cao thấp khác nhau. Kính được chuẩn cho Vệ úy Thị tượng đồng hàng Vệ úy Thị nội 4 viên, chánh Quản cơ đồng hàng Vệ úy Thần Sách quân 8 viên.

Tháng Hai, ngày mồng 5, Công đồng định lệ rằng hàng năm các quan viên nạp bạc lễ, từ nhất phẩm trở lên mỗi quan bạc 5 lạng, còn dưới thì giảm dần cho đến hạng vị nhập lưu thì mỗi viên nạp 1 tiền 5 phân. Thường năm cứ tháng 4 viết sổ thu bạc, nạp tại Lễ Bộ đường.

Ngày 18, kính gặp lễ Đại tự, thần được chuẩn cho mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả tam đàn Nam Giao.

Ngày 24, kính gặp lễ tế xuân tại đàn công thần. Thần được chuẩn mặc thường triều phục làm lễ tế.

Lúc đó nước Vạn Tượng và các mừng Mường Vang, Phá Bạng, Xương Khâm, Trầm Bồn, Làng Thìn thuộc đạo Cam Lộ dâng lễ tuế cống 7 thớt voi đực. Thần kính lãnh bỏ vào 3 vệ Thị tượng và cơ Cường tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Ba, ngày mồng 4, thần có bản tâu Tượng dinh quân Thần Sách cũ được đổi làm Tượng quân, từ Tham luận, Cai đội trở lên phẩm trật cao thấp khác nhau, được chỉ chuẩn cho các viên quan chế phẩm phục y như lệ Thần Sách quân.

[Sau đây là bản kê khai tổng số những viên chức kể trên]

1. Về nội quân thì 3 vệ Hùng Cự 1, 2, 3; 5 vệ Hùng Oai, Hùng Võ, Phấn Oai, Hùng Dũng, Nghĩa Võ số viên từ Tham quân trở xuống gồm 62 viên: Tham quân 1 viên, chánh Vệ úy, Chuồng cơ 2 viên, phó Vệ úy 9 viên, Cai cơ 11 viên, Cai đội 36 viên, Tham luận 3 viên.

2. Về Ngũ kích cơ gồm 70 viên: phó Vệ úy hàm chánh Quản cơ 1 viên, chánh Quản cơ 3 viên, phó Quản cơ 5 viên, Tướng hiệu 9 viên, Cai đội 49 viên, Tham luận 3 viên.

Ngày 11, Đinh Mùi, giờ Mão thần được vua tận mặt ban chỉ sai tu sửa hai sở tôn lăng. Thần thân đến sở đốc thúc viên quân hai vệ Hùng Cự 1, 2 thuộc nội quân khởi công sửa chữa.

Lăng đức Hiếu Minh Hoàng đế [tức chúa Nguyễn Phúc Chu] tại địa phận làng Kim Ngọc do vệ Hùng Cự 1 sửa chữa vòng thành, gồm đá vôi 720 tạ, mật ôi 73 vò, giấy cỏ non 65 đao, thổ chu 5 cân, khói đèn 5 chén.

Lăng đức Hiếu Nghĩa Hoàng hậu [tức vợ chính chúa Nguyễn Phúc Hoạt] tại địa phận làng Định Môn do vệ Hùng Cự 2 sửa chữa, làm vòng thành, gồm đá vôi 630 tạ, mật ôi 70 vò, giấy cỏ non 50 đao, thổ chu 1 yến, keo da trâu 1 cân 4 lạng, khói đèn 15 chén.

Ngày 29 gặp lễ đưa đám đức Quốc di [di của vua] chuẩn cho thần lấy 10 thớt voi đực, 30 quân kính hầu hộ tống.

Mùa hạ tháng Tư, thần tu sửa tôn lăng xong, được vua ban mỗi sở tiền 500 quan, cộng tiền 1.000 quan phát cho viên quân 2 vệ lãnh chi dùng.

Ngày 13 thần được cho làm lễ an tạ lăng đức Hiếu Minh Hoàng đế, và chuẩn cho nội quân Hùng Cự nhị vệ chánh Vệ úy Khâm sai thuộc nội Chuồng cơ Trí Lược hầu Phạm Văn Trí làm lễ an tạ lăng đức Hiếu Nghĩa Hoàng hậu.

Ngày 20 thần vâng gởi trát sức trấn quan trấn Lạng Sơn biết về việc bẩm cho quan Chánh đường phủ Thái Bình vụ bọn Trần Hoan 8 người bị gió trôi dạt đã được an ban cấp tiền gạo và cho đi theo tàu buôn Kim Phát Thuận tỉnh Phúc Kiến trở về nước:

“Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công vi trát sức sự: Ngày tháng Giêng năm nay nhận được quan Công đường dinh Quảng Nghĩa đệ trình rằng bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc là sai dịch nội địa, lãnh đệ tập tấu công văn cấp cho chủ thuyền Trần Hoan và lái thuyền, thủy thủ 10 người đưa đến.¹ Vào mồng 10 tháng Mười Một năm ngoái họ bị trôi dạt đến hạt này. Trong đó, bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc và các hạng công văn, tập tâu đã được đội ơn cấp cho dịch trạm đưa về tới cửa quan ải để trở về nước. Hiện còn bọn Trần Hoan 10 người đi sau, trước đã có tư văn gởi về Tuần vũ Quảng Tây rõ, nay bọn chủ thuyền là Trần Hoan gồm 10 tên, trong đó 2 tên Chung Tấn, Vương Nhu mắc bệnh xin lưu lại phố Hội An vì có bà con nuôi dưỡng, duy Trần Hoan và lái thuyền, thủy thủ hiện có 8 người xin đáp theo thuyền buôn của chủ thuyền Kim Phát Thuận, người huyện Hải Trưng, phủ Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến theo đường biển về nước. Họ đã được ơn ban lương tiền. Vào ngày 20 tháng này đã từ Cửa Noãn [tức cửa Thuận An cũ] ra biển về nước. Vì thế trát sức cho trấn quan trấn Lạng Sơn chiếu sự lý và chiếu việc bọn Trần Hoan 8 người kê sau, bẩm cho quan Chánh đường phủ Thái Bình biết như trát này.

“Hữu trát sức Lạng Sơn trấn trấn quan tri chiếu:

“Trần Hoan, người làng Hạ Môn, huyện Đồng An, phủ Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến, dưới đây cũng thế, niên canh 38 tuổi; Hứa Thu, 48 tuổi; Diệp Đàm, 35 tuổi; Trương Bình, 34 tuổi; Trần Thái Bình, 30 tuổi; Trương Cửu, 35 tuổi;

¹ Đoạn này diễn đạt hơi rối. Đại ý 2 người sai dịch của Trung Quốc là Diệp Phương và Hoàng Phúc có nhiệm vụ chuyển đệ số tấu, do chủ thuyền Trần Hoan và 10 thủy thủ chuyên chở.

Quách Phúc, 31 tuổi; Trương Khánh, 28 tuổi; Chung Tấn, bị bệnh chưa lành, ở với bà con tại phố Hội An, dưới đây cũng thế; Vương Nhu.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công vi trát cấp sự: Ngày tháng Giêng năm nay nhận được dinh Quảng Nghĩa đệ trình rằng bọn sai dịch nội địa là Diệp Phương, Hoàng Phúc lãnh đem công văn tập tấu nội địa cấp cho chủ thuyền Trần Hoan và lái thuyền thủy thủ 10 tên đưa đến. Vào ngày mồng 10 tháng Mười Một năm ngoái họ bị trôi dạt đến hạt ấy, trong đó bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc và công văn tập tấu đã được cấp cho theo dịch lộ đưa đến quan ải để trở về nước, hiện còn [bọn] Trần Hoan 10 người đi sau, trước đã có tư văn gửi đến Tuần vũ Quảng Tây rõ. Nay bọn chủ thuyền Trần Hoan 10 tên, trong đó 2 tên Chung Tấn, Vương Nhu mắc bệnh xin lưu trú tại phố Hội An vì có bà con nuôi dưỡng. Duy Trần Hoan và lái thuyền, thủy thủ 8 người xin đáp theo thuyền buôn của chủ thuyền Kim Phát Thuận người huyện Hải Trưng, phủ Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến theo đường biển trở về nước. Họ đã được ban cấp tiền, lương và cấp tờ phớ, đáp theo tàu Kim Phát Thuận ra bể trở về nước. Phàm đi qua cửa biển nào, quan phân thủ thâu rõ thông hành, không được ngăn trở. Nay trát”.

“Hữu trát [trát này] cấp chủ thuyền Trần Hoan, và Hứa Thu, Diệp Đàm, Trương Bình, Trần Thái Bình, Trương Cửu, Quách Phúc, Trương Khánh chuẩn theo đó.” [Nguyên văn Hán Nôm].

Tháng Năm, ngày 15 có tàu trưởng nước Hồng Mao là Tô Lô Xoài La Môn lãnh thư hội thương của nước ấy xin đưa Tô Ma Man Ni đến châu học [nghị] lễ. Được chỉ chuẩn cho thần trả lời thư cho hội thương rõ:

“Việt Nam quốc Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công thư cho hội thương nước Hồng Mao [là] Du Biệt Ba Lô Ba Sum Tôn Y Phiên Tôn chi chiếu: Ngày tháng Ba năm nay nhận được quan xứ Quảng Nam của bốn quốc đệ đến rằng viên quan phân thủ cửa biển Đà Nẵng tại hạt ấy trình rằng: tàu trưởng 2 chiếc tàu quý quốc tên là Tô Lô Xoài La Môn nguyên mang theo thư tấu của hội thương hai phong đệ tới bốn quốc và đi thăm dò đường biển để khó vẽ rõ bản đồ để tiện đậu mua bán, vào ngày tháng Giêng năm nay đã đi từ Quảng Tây ra cảng vượt tới Vạn Lý Trường Sa¹ thấy có người buôn nội địa gặp nạn hơn 500 người, nhân chở theo bốn tàu vượt tới cửa biển ấy [Đà Nẵng] tổng giao lên bộ viện xem xét chu cấp cho nạn dân, thì bốn quốc nguyên đã thành lệ, bốn tước đã sức xuống cho quan trấn Quảng Nam tiếp thu các người buôn bị nạn ấy, thực số là 556 người, đã được Quảng Nam giao phiên tùy tiện cấp cho an sắp thỏa đáng.

“Lại vì Tô Lô Xoài La Môn một lần giúp nạn hảo tâm, đã tâu lên thánh từ kính được ban thưởng và nghĩ đến vật thực đi đường có thiếu chẳng, nên kính được ban gạo lương 300 hộc, mà tàu trưởng ấy chối từ vì lương thực còn đầy không dám lãnh. Còn như việc hội thương đã tâu lên, thì xem xét ở lệ của bốn quốc, phàm các cửa biển [mà tàu] ngoại quốc gửi thư trát đến tất qua bốn tước duyệt xét sự thể nên chẳng mới dám đệ đạt theo thứ bậc, nên bảo rõ cho Tô Lô

¹ Vạn Lý Trường Sa tức là Bãi Cát Dài, có tên là Hoàng Sa, quần đảo ở Biển Đông, từ thời chúa Nguyễn, chính quyền Đàng Trong đã tổ chức khai thác sản vật.

Xoài La Môn sức giao thư ấy, quan [giữ] cửa biển ấy không khứng giao đệ, [nên y] phải ra khỏi cửa biển đi hồi năm ngoái.

“Đến tháng này lại nhận được tờ thân của quan trấn Quảng Nam trong đó nói rằng tàu trưởng ấy là Tô Lô Xoài La Môn lần trước đi 2 chiếc tàu, ngày mồng 10 tháng này lại đến cửa biển ấy đem 2 phong tấu thư của hội thương mà ngày trước đã mang theo, giao đệ đến cho bốn tước, xin được chuyển tâu. Bốn tước đã cho dịch ra, xem thấy trong ủy cho tàu trưởng Rọt, một phong ủy cho tàu trưởng Măng An đều nhờ đệ lên. Xem tường sự lý đều rõ bốn ý của hội thương muốn cho dân buôn quý quốc phòng bị đường biển khỏi phải lo chìm đắm. Người dân của quý quốc cũng giống như người dân của bốn quốc, phạm khi soi xét thì đều giống như nhau. Nếu có khốn cùng thì cũng đều được chu cấp, có tai nạn thì cũng được giúp đỡ. Nước tôi vốn có lệ ban ơn, phạm các nước qua lại buôn bán cũng chẳng thờ ơ, huống chi đối với hội thương quý quốc sao lại phải lao nhọc nhiều lần gởi đến thế. Lần này Tô Lô Xoài La Môn nhận mệnh mà đến, y có cần mua gạo trắng và thực phẩm, bốn tước đã sức cho quan trấn Quảng Nam cho phép tùy tiện mua lấy để đủ dùng đi đường. Duy trong thư đã xin cho Tô Ma Man Ni đến châu bốn quốc học [ngghi] lễ. Điều ấy ở bốn quốc khác xa. Từ khi lập quốc đến nay, bốn quốc đối đãi với người các nước đến buôn bán không ngăn cản, mà chỉ có thuế lệ thường. Người gặp nạn tất cứu giúp mà không cho ở lại. Nhân dân hai bên đều không có lý ở xen lẫn. Vả năm Quý Hợi, hội thương đã xin một việc thông thương, bốn quốc đã gởi thư tới, từng đã trả lời đầy đủ rồi. Ý ấy tường cũng đã rõ, không cần phải nhiều lời. Nay lại xin cho Tô Ma Man Ni đến châu học lễ, điều đó không có lệ nước tôi, bốn tước không thể tiến dẫn được. Vì thế phải gởi thư cho rõ. Nay thư”.

“Việt Nam quốc Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công cấp trát cho rõ: Tháng trọng hạ [tháng Năm] năm nay, nhận được quan Công đường dinh Quảng Nam đệ rằng quan giữ cửa biển Đà Nẵng báo tin hai chiếc tàu nước Hồng Mao lần trước đến hạt này, nay đến đậu lại cảng. Tàu trưởng cần mua 500 tạ gạo trắng, các thứ thực phẩm và đệ lên hai phong thư tấu nhờ chuyển đạt. Bốn tước đã sức cho quan giữ cửa biển biết, chuẩn cho tàu đó được mua y số gạo trắng và thực phẩm để đủ dùng cho chuyển đi. Duy tấu thư trong đó xin cho Tô Ma Man Ni đến châu bốn quốc học lễ thì việc này vốn không có lệ nhà nước. Trước nay sự ưa chuộng của dân hai nước không giống nhau, quyết không có lý ở xen lẫn, bốn tước không thể tiến dẫn, nên đã có thư trả lời về hội thương biết rõ. Khi trở về tàu trưởng nên nói rõ là không nên cầu xin. Nay trát cho tàu trưởng nước Hồng Mao [là] Tô Lô Xoài La Môn chuẩn theo”. [Nguyên văn Hán Nôm]

Mùa thu tháng Bảy, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 22, thần vâng chiếu ban cho làm Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính quận công chương lãnh nội quân viên quân, nội ngoại công tượng. Lúc đầu thần được vua tận mặt dặn phạm viết các chương tấu chuẩn cho ghi quan hàm như thế, đến nay ban cho chức này:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng chính quận công: Vả tượng quân là quan trọng việc binh, nên đã chuẩn ban cải Tượng dinh làm Tượng quân. Nay đặc ban cho khanh làm Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Xuyên

quận công chưởng lĩnh nội quân viên quân, nội ngoại công tượng dặng cốt phải làm sáng tỏ lệnh tướng, thao luyện tinh thực, để đủ cho việc dùng binh. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng ấy, Nội quân Khâm sai phó Đô thống chế thuộc nội Chưởng cơ Cúc Hương hầu Lê Công Cúc có đơn tâu chuẩn cho về thành Gia Định sửa sang phần mộ tổ tiên, sau bị bệnh mất ở quê quán.

Tháng Tám ngày mồng 5, gặp lễ Mậu tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hành lễ tại đàn Xã Tắc.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 1 gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Tháng Mười Hai, ngày 13 gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 24, chuẩn cho thần phạm ngày 29 tháng này làm lễ thượng nêu, ngày mồng 1 tháng Giêng năm mới làm lễ Chính đán, ngày mồng 3 làm lễ Đệ tiền đều mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Kỷ Ty, năm Gia Long thứ 8 (1809): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 8 gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 12, giờ Tỵ, sai thần hầu cờ mao tiết ra binh và voi, ngựa.

Tháng Hai, nước Vạn Tượng tuế cống 2 thớt voi đực, thần được lĩnh bổ vào cơ Dũng tượng chăn nuôi luyện tập tại trấn Nghệ An.

Tháng Ba, ngày 11 gặp lễ Đại tự, sai thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại tả đàn Nam Giao.

Ngày 14, thần theo hầu đại giá đi tuần xem dinh Quảng Trị xây đắp thành đất, đến ngày 21 ngự giá hồi loan.

Các mừng Mừng Vang, Phá Bạng, Xương Khâm, Trầm Bồn, Làng Thìn thuộc đạo Cam Lộ dâng tuế cống 7 thớt voi đực. Thần được lĩnh bổ vào 3 vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Năm, ngày mồng 5 gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Tháng Sáu, ngày mồng 3, Công đồng định lệ quân các dinh được dự ăn công điền, lương điền [ruộng lương] tại làng. Quân Thị tượng mỗi tên được ăn một mẫu ruộng lương, quân 2 vệ Hùng Cự 1, 2 và tượng quân các cơ và quân 5 đội Hùng Sai, mỗi tên đều được ăn ruộng lương 8 sào.

Ngày mồng 4, sai thần lấy các ngày tốt trong tháng làm lễ ninh lăng an thổ [lễ an táng] chĩnh sức voi đến các nơi quàng linh cữu, và lăng tẩm để ứng hầu từ ngày phát dẫn [chuyển linh cữu] cho đến ngày làm sơ ngu [an vị] mới xong.

Lễ an táng Chiêu Dung⁽¹⁾ Lâm phu nhân vào ngày mồng 8, giờ Thìn làm lễ phát dẫn, giờ Dậu an thổ ở động Thiên Thai. Voi hầu 14 thớt, quân số 30 người.

Lễ an táng Duệ Tông Hiếu Định Hoàng đế [Nguyễn Phúc Thuần] và Thái sư Đồng quốc công vào ngày 13, giờ Thìn phát dẫn, ngày 14 giờ Mão ninh lăng và an phần ở xứ Động Tranh làng La Khê. Voi hầu 20 thớt, quân số 60 người.

¹ Chiêu Dung: một bậc trong hệ thống cung giai (thứ bậc các bà vợ vua) thời Gia Long.

Lễ an táng Thiệu phó Huy quận công vào ngày 19, giờ Tý phát dẫn, giờ Thân an thổ ở làng Dương Xuân, voi hầu 10 thốt, quân số 30 người.

Lễ an táng bà Giám quân và chị gái vào ngày 19, giờ Tý phát dẫn, giờ Thân an thổ ở làng Dương Xuân, voi hầu 10 thốt, quân số 30 người.

Lễ an táng Mục Vương [tức Hoàng tôn Dương, được phong làm Tân Chính Vương] vào ngày 25, giờ Thìn phát dẫn, ngày 26 giờ Mão an lăng tại Long Hồ, được miễn voi hầu.

Lễ an táng Anh Duệ Hoàng thái tử [tức Đông cung thái tử Cảnh], ngày 25 giờ Thìn phát dẫn, ngày 26 giờ Mão an lăng tại xứ Sĩ Môn, làng Dương Xuân, voi hầu 15 thốt, 45 quân.

Lễ an táng Chiêu Dung Nguyễn phu nhân vào tháng Bảy ngày mùng 3, giờ Mão phát dẫn, giờ Dậu an thổ ở xứ Bàu Vá, làng Dương Xuân, voi hầu 10 thốt, 30 quân.

Mùa thu, tháng Bảy, ngày mùng 10, Mậu Thìn, giờ Thìn, thần vâng chỉ dụ đem 4 hòn đất lớn của nước ta giao cho tàu trưởng Hà Đạt Hòa người tỉnh Quảng Đông, lãnh về Quảng Đông truyền cho hãng Thiên Nguyên của Trần Thông Ký mượn thợ ngói luyện đất này làm thành tám ngói, nếu [làm ngói] được thì tức thời thuê thợ ngói và mua thuốc màu năm sau thuận gió cùng mang sang một thể để làm ngói, sẽ được ban thưởng. Khâm thử.

Qua năm sau, Hà Đạt Hòa mua thuốc màu về và đem sang 3 tên Hà Bàn, Lục Đức, Hoàng Kim. Được ban mệnh cho ở xứ Khố Thượng,⁽¹⁾ làm ngói màu xanh, màu vàng.

Một hôm thần vâng thượng dụ rằng: khanh nên hậu đãi bọn họ, cốt họ truyền cho được cách làm [ngói] để dùng vào việc nước. Khâm thử. Thần gia tâm hậu đãi, ngày ngày thường thân đến lò an ủi thăm hỏi, được bọn họ nói thật cách thức. Thần đích thân làm thử có kết quả, bèn đem đầy đủ cách thức, phương thức tâu bày. Rồi chuẩn thưởng thêm cho họ tiền bạc rất hậu để trở về. Thần được dụ rằng: Nước ta có được thứ ngói màu này khởi đầu là từ đây.

[Cách làm ngói màu]

- Ngói màu xanh: du diên 40 chén, hiệu du 20 chén, thái du 1 chén rưỡi.

- Ngói màu vàng: động thái, du diên mỗi thứ 100 lạng, hiệu du 25 lạng, thổ chu 1 lạng.

- Ngói màu vàng Đại Minh: du diên 100 lạng, hiệu du 30 lạng, thổ chu 8 lạng.

- Ngói màu xanh đồng và ngói màu xanh Đại Minh: du diên 100 lạng, hiệu du 25 lạng, thoái du 25 lạng.

Cách thức chế hiệu du: dùng đá phấn non [nộn phấn thạch], lấy nước trong ngâm, giã nhỏ, để lắng trong lại thành hiệu du. Ở dưới đất đồi Dương Xuân ở tại kinh đều có [loại đá này].

Lúc đó giặc biển Tàu ô là Lương Kim Ngọc, Trần Thế Đạc và đồng bọn nam nữ 24 người vào trấn Nghệ An xin hàng.

¹ Nay là vùng Long Thọ, phường Thủy Biểu, thành phố Huế.

Vâng Công đồng truyền dẫn bọn họ theo ghe công về kinh. Được chỉ ban cho họ mỗi tên một phương gạo mỗi tháng, cho ở phố Thanh Hà buôn bán làm ăn.

Tháng Tám, ngày 12, thần mặc thường triều phục làm lễ thu tế tại miếu Đô Thành Hoàng.

Ngày 18, trấn quan trấn Bình Hòa tâu đã bắt được 2 thớt voi rừng. Thần tâu lên, được chuẩn sức cho cơ Bình tượng tại trấn chăn nuôi, luyện tập.

Ngày 28, đội Tiểu sai thôi thúc các quan văn võ và thần đến Võ Công thự nghị bàn việc Tham luận Tả quân là Tả nói rằng Khâm sai Chuồng Tả quân Bình Tây tướng quân Duyệt quận công phản loạn. Công đồng đã xét xử và tâu lên, được chỉ ban y như Công đồng đã xử, là trăm quyết Tham luận Tả, Phó vệ Lê, còn Tham luận Đàm khởi tội.

Tháng Chín, ngày mồng 3, giờ Tỵ, thần dâng biểu tâu về việc các quân cỡi voi thuộc các cơ vệ tượng trốn về làm dân, hoặc ở lẫn trong các nha, xin cho bắt về điền vào ngạch cũ, theo đó thành lệ lâu dài. Được chuẩn ban chỉ rằng phạm khi sai bắt các quân trốn ấy thì phải có đơn kê khai họ tên, quê quán do Bình Bộ đường cứu xét thực mới được bắt về.

Ngày 26, thuyền Phong Thuận nước Xiêm cùng các tàu chở 182 người đến Đường Sơn, bị gió phải vào đậu ở Cửa Hàn, lương thực không còn, có đơn tâu lên. Nhà nước ban cho thuyền đó được mượn gạo công 1.440 phương (mỗi phương 13 thăng) và tiền 1.600 quan để chi dùng từ tháng 10 năm này đến tháng 5 năm sau, suốt 8 tháng để đội thuận gió trở về.

Vâng chỉ ban cho thuyền trưởng đó đến dinh trực lệ Quảng Nam trình đơn với quan Công đường xin mượn tiền, lương y như tờ tấu. Và riêng có Công đồng truyền cho quan Công đường xem đó phát cho mỗi tháng 200 quan tiền 182 phương gạo, xong phải có lời khai trình Hộ Bộ đường chuyển tấu.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 1 gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Tháng Mười Hai, ngày 14, gặp lễ Lạp tế, thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án tả tam Thái Miếu, và chuẩn cho thần ngày 29 tháng này làm lễ thượng nêu, ngày mồng 1 tháng Giêng năm sau làm lễ Chính đán và ngày mồng 3 làm lễ Đệ tiến đều mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Canh Ngọ, Gia Long năm thứ 9 (1810): Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 9, thần vì số lính mới tuyển ở vệ Hùng Cự, đội Hùng Sai nội quân nhiều kẻ trốn, hoặc do các viên phân quản phân suất đã không gia tâm thương xót vỗ về mà lại sách nhiễu, nên kính tâu soạn thảo 8 điều thân sức để thường răn dạy nội quân:

“Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho chánh phó Vệ úy, Cai cơ, Cai đội, Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính 2 vệ Hùng Cự 1, 2 và 5 đội Hùng Sai tất rõ:

“Vả vâng thể định cấm tập nhiễu tệ tân giả quân, tình trạng thậm dĩ chu tường, vô dung chước thích [vâng xét định cấm chỉ việc sách nhiễu quân mới

tuyển, tình trạng thậm đã rõ khắp, khởi phải nói rườm]. Song tướng phân quản, phân suất viên ở cùng binh lính cho biết cội lòng nhân tín, ra sức vỗ thương vậy. Lâm khi hữu dụng nhi khu chi sử tự tử địa thời chúng nó cũng biết quyền sinh xu phó, có đâu úy sức bất tiền [gặp khi cần dùng khiến vào chỗ chết thì chúng nó cũng biết hy sinh xông vào, có đâu sợ hãi không tiến lên]. Song các viên ít người như vậy. Nhiều kẻ nhờn công trực lợi, đổ mọt quân lực, quân tài, khiến chúng nó ế mọt thôn thanh chẳng dám viết mình khẩu tố [khiến chúng nó nhắm mắt nín tiếng, không dám tố cáo nói lên]. Ấy bậc phân suất viên thời vậy. Còn Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng đẳng danh xưng tương vu hoặc tiêu biện chuẩn tác công sưu, thác liêm binh lính tiền văn dĩ đồ lợi kỷ đẳng nhờn, lưỡng tương chinh lợi, binh lính oán vọng nhi bất cảm ngôn, sinh tộ đa đoan, diệc nan tất cử, sở hữu thân sức liệt hậu đẳng điều, tỷ viên quân đẳng hàm tu chiếu cách [Còn các tên Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng xưng lên lừa dối chi tiêu, chuẩn làm công việc công, mượn hay, góp tiền của binh lính để kiếm lợi riêng, cả hai tranh lợi, làm cho binh lính oán vọng mà không dám nói, sinh nhiều mối tộ, cũng khó kể ra hết, nên có các điều thân sức sau đây, để các viên quân đều phải xét mà thay đổi]. Truyền văn nhất hạ, vụ tại cách y [truyền văn ban xuống, cốt phải đổi theo]. Tư truyền.”

[Sau đây là 8 điều cấm gởi cho viên quân 2 vệ Hùng Cự và 5 đội Hùng Sai]

“1. Quân đến phiên về phải tuân đúng ngày bàn giao thay thế mới cho về. Viên phân quản, phân suất không được lưu giữ lại quá ngày, khiến nên 2 phiên cùng ăn chung, thiếu thốn lương thực, sinh ra tộ phiên phí. Nếu viên nào giữ lại quân đến phiên về, ẩn giấu để làm việc riêng, từ một ngày trở lên, thì cứ cho tên đang làm việc đó, hoặc quân đội đó đầu cáo đúng sự thực, hoặc việc phát giác thì tùy thứ bậc sẽ bị tội như lệnh thúc ngũ. Còn như quân ứng làm quân vụ, sở nào quân thiếu không kham, mà viên phân quản, phân suất liệu phải mượn giữ lại quân đến phiên về ấy làm giúp công việc, thì phải đích thân đến trình bốn chức nghiệm cho mượn lưu mấy ngày thì mới đặt. Đến ngày hết lưu thời phải cho về liền như lệ ấy. Quân đến phiên về thời vậy. Còn như trong vệ có nhiều tên trốn hoặc chết, thiếu số, viên phân quản phân suất bắt quân phiên trước bao nhiêu tên lưu lại phụ phiên ứng làm công vụ và các việc riêng, thời mấy tên lính cầm lại ấy, ngoài số lương cấp, lấy đâu mà độ nhật, đội ấy phải đền lương cấp sinh tộ phiên phí. Từ nay về sau, lưu giữ quân phụ phiên mà ngoài số lương cấp, thì cho tên quân bị lưu đó, hoặc quân đội đó đầu cáo, hoặc việc phát giác thì tùy thứ bậc mà phạt y như lệnh thúc ngũ.

“2. Lệ viên phân suất, phân quản đều có quân phòng, tùy phẩm trật bao nhiêu tên, chiếu lệ cấp đủ, chẳng đặt hiệp sử [cậy quyền ức hiếp] cấp thêm. Với đã cấp đủ quân phòng rồi mà còn tăng mượn lính thêm làm việc riêng; các điều ấy đều cho tên bị cấp và đội ấy đầu cáo, hoặc việc phát giác sẽ chiếu xử cấp không số ngày gia tội, tùy thứ bậc mà bị tội như lệnh thúc ngũ.

“Lại có viên tham lam mà khiến phân suất lãnh được công lương bao nhiêu phương [gạo] thu giữ lại do mình xây giã, làm hao hụt để mưu lợi. Nay phải cấm tuyệt. Và phải giữ số quân lương đó tại quân, làm cối xay bắt lính nhàn hạ xây giã để chi dùng. Cấm chỉ các đội không cho người khác xây giã. Nếu làm trái kể từ một phương trở lên đều gia tội. Mà viên phân suất, phân quản, các Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng chẳng đặt nhu từ thiết ngũ [mềm

mỏng đặt lời khéo nói] vay tạm công lương và mượn riêng tiền tiêu pha, hoặc chứa cờ bạc kiếm lợi, hề lú từ một phương trở lên, tiền từ một quan thì đều cho binh lính được tổ cáo đúng sự thực, tùy cấp bậc mà phạt như lệnh thúc ngũ. Người cho mượn và người lạm giữ đều phạm tội như nhau.

“3. Lính đến phiên có lệ cho ăn lương tháng, tiền canh. Như tháng nào thực lãnh thóc lương bao nhiêu phương, nên đem về trại mình cất giữ đúng nơi để dùng cho đội, chẳng đáng mạo xưng cho mượn hoặc cho vay. Như tháng nào được ơn ban tiền canh thì cứ chiếu thực số mà phát toàn phần, chẳng đáng mạo xưng gửi giữ để lo việc khác, hoặc giảm bớt tiền canh của binh lính, hoặc chia riêng cho Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng được ăn toàn phần, còn binh lính thời ăn bán phần, mạo xưng lưu giữ để làm công vụ. Từ nay về sau, tên nào cố phạm thì cho binh lính đội đó được tổ cáo, đúng sự thực thì tùy cấp bậc gia tội y như lệnh thúc ngũ. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

“4. Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng quân đến phiên, khi dẫn quân trở về được ban lương ăn đi đường mà các tên ấy trước khi lên đường đã lãnh, rồi đem bán để tiêu riêng, chẳng cho quân lính ăn, như thế từ nay về sau tên nào dẫn quân trở về thì phải chiếu theo thực số cấp phát lương ăn cho đi đường khỏi đói. Bằng còn cố tình dùng riêng thì cho quân phiên ấy tố cáo, đúng sự thực thì lương kể từ một chén trở lên đều gia tội. Tái phạm thì truất làm lính bếp. Còn cho người tố cáo được thay chức làm việc. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

“5. Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng đến phiên ứng việc mà ghi khống vào sổ riêng để kiếm tiền phí tổn về công vụ, đến khi phiên trở về quê quán cùng họp nhau thu khống tiền góp để trả nợ. Lại nhân khi họp nhau bày kế cầu cúng sấm cổ bàn heo xôi ăn uống liên hoan; binh lính thì chịu khổ đóng góp, có nói phong thanh, thì nhân khi việc công thù hằn đánh roi vọt, từ nay về sau phạm có việc góp tiền phải chiếu theo thực sự mua sấm, chia đóng góp từ Biện lại, Ngũ trưởng cho đến quân, nhất nhất như nhau mà chịu đóng góp. Bằng như tên nào cố phạm khéo lời góp khống, với nhân sự đóng góp bày kế ăn uống, hoặc lấy khống tiền ấy chứa đánh bạc thu lợi, thì cho quân đội ấy tố cáo, đúng sự thực thì xử trị, và cho tên tố cáo được thay chức làm việc. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

“6. Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính phải thương yêu nhau. Vả khi đang cùng làm việc cũng đã trải qua nhọc mệt, trông đợi rồi phiên nghỉ ngơi, chạy vạy kiếm sống. Trên thì phụng sự, dưới thì nuôi dưỡng, lẽ thời phải suy lòng thương xót, ví như tay chân cùng nhau nâng đỡ thì mới phải. Có đâu Đội trưởng cậy mượn công lính làm việc riêng; Ngũ trưởng, Biện lại cùng bắt chước càng thêm nhiều, cậy mượn công lính thậm chí hơn tuần nhật, quân lính ra sức làm chẳng dám than thở. Dầu có chột nói phong thanh thì lại thù hằn gia roi vọt. Từ nay về sau phải cấm chỉ. Nếu tên nào cố tình phạm thì cho quân đội đó tố cáo, đúng sự thực thì bất luận sai khiến nhẹ nặng việc gì, kể ngày mà trị tội, truất làm lính bếp, và cho người tố cáo làm thay chức. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

“7. Đội nào có kẻ trốn hoặc chết, mới thế tên khác vào đội, thì Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng chẳng đáng viện cớ nói rằng nguyên tên trốn hay chết ấy

có mắc nợ tiền mà ép buộc tên mới thế ấy chiếu số trả lại, từ một hào trở lên, với mạo ép nó lạ mới thế, kể ngày chiếu xâu [lính cũ thiếu, bắt lính mới] đền lại theo phiên làm việc, thậm chí bảo tên mới thế ấy bắt khiến ở phiên làm việc mà mua không tên khác tới phiên xâu, chia lấy tiền tiêu riêng, là những tệ đoan thì cho tên mới thế và thân tộc nó được tố cáo đúng sự thực thì tùy cấp bậc mà xử tội, theo y như lệnh thúc ngũ. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác thì sẽ bị tội.

“8. Phàm các tên mới thế, kể nào thế cho lính chết, mà lính chết ấy nguyên có ruộng lương ở bốn xã, thời tên mới thế ấy trình với bốn xã chiếu cấp nhận dùng. Còn tên nào thế cho lính trốn, thời cũng trình cho bốn xã mà chiếu lãnh khẩu phần và ruộng lương nhận dùng. Bằng đã đến kỳ cấp công điền cũng vậy, bốn xã cũng phải theo lập tức đủ số công điền phần ăn ấy giao cho tên mới thế nhận dùng. Còn như việc quan trọng, bốn xã chưa tiện thu lại để cấp thời xã trưởng phải xác nhận cho tên mới thế ấy trình lên quan trấn xét đoán, thu lại để cấp. Kéo tên lính trốn đã không làm lính, sẽ mạo văn khế cho vay khẩu phần ruộng lương làm nên tình tệ. Nếu tên lính mới thế cứ chiếm lại mà không trình bốn xã, trấn quan thì bị tội”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 12, Đinh Mão, giờ Tỵ khâm mệnh thần hầu cờ mao tiết ra binh voi ngựa.

Ngày 28, thần kính tuân sắp đặt ở kinh 3 tháng 1 kỳ lo soạn sổ bộ “biện mãi” [mua sắm] dâng tâu, làm thành lệ. Chỉ ngại nội quân Ngũ kích cơ đi đóng ở xa, nghe điều cấm sinh ra phiền nhiễu; nhân có Trung kích cơ chánh Quản cơ Khâm sai Cai cơ Luận Chính hầu Đoàn Đức Luận đến chỗ đóng quân, thần bèn sức truyền, xét rõ từ năm Nhâm Tuất đến nay, Ngũ kích cơ lo soạn sổ “biện mãi” để giảm phí tổn, ngăn thói tệ, lấy đó làm lệ thường.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền nội quân Ngũ kích cơ chánh Quản cơ, Trưởng hiệu, Cai đội, Tham luận, Cai án, chánh Đội trưởng, Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính tất biết:

“Vả vàng sắp đặt tại kinh 3 tháng 1 kỳ lo soạn sổ bộ mua sắm tâu lên để chuẩn phát tiền công, giảm sự phiền phí. Vậy bốn chức vàng phép nước, trước đã có văn truyền 3 cơ Trung, Tiền, Tả chiếu lệ 3 tháng 1 kỳ, soạn sổ bộ mua sắm nạp về. Nay vàng mệnh chuẩn cho bốn chức sai Trung kích cơ Khâm sai Cai cơ Luận Chính hầu đến nơi đóng quân của 5 cơ có việc, nên hợp truyền viên quân 5 cơ hãy chiếu soát từ năm Nhâm Tuất mới vàng mệnh chọn binh trấn đóng đến nay, trong cơ nhất nhất chuẩn lo các việc công tư, mỗi năm một thể, trong đó chuẩn cho làm công vụ gì, sở gì, bao nhiêu tiền, nội quân dùng ở trại việc gì, bao nhiêu. Lại ghi chú ngày nào, tên nào đem nộp hoặc xuất mua gì, việc gì, tiền bao nhiêu, nhất nhất minh bạch. Cùng với đồng niên tiền bao nhiêu, trong đó ghi tháng nào chuẩn tiền cả thấy bao nhiêu, làm công vụ ở các sở cộng tiền bao nhiêu, chuẩn cho làm vật dụng bao nhiêu, đều có áp dấu ở sau, xác nhận là đã khai báo, cơ đội đã chuẩn cho lo liệu thật sự. Nếu có lấy nhiều làm ít, lấy ít làm nhiều, ngày nào, người nào tố cáo, hoặc việc phát giác thì cùng chịu trọng tội. Mỗi cơ đều có chánh phó Quản cơ, Tham luận, Cai án, đều phải có lời chiếu hội đính ở trước. Mỗi đội thời có các viên Trưởng hiệu, Cai đội, chánh Đội trưởng, Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng,

Thủ dịch đều có lời cam đoan khai đính sau, có đủ họ tên, chữ ký hay điểm chỉ. Ấy cách thức sổ mua sắm thời vậy, chiếu từ năm Nhâm Tuất đến năm Kỷ Ty cộng 8 năm. Việc xem xét xong giao cho Luận Chính hầu thẩm xét đích thực. Lại đến trình quan trấn Sơn Nam Thượng và quan quản đạo đạo Thanh Bình chiếu theo cứ năm nào quan trấn đến giữ chức thì cho chữ “đã trình”, có chữ ký, con dấu ở sổ mua sắm, để xác nhận, rồi lãnh tờ sai, sai người đệ về nạp. Mỗi cơ hàng năm nộp 1 bốn sổ.

“Lại hẹn rằng lấy ngày mồng 1 tháng Giêng năm Canh Ngọ làm khởi đầu, từ đó 5 cơ phải chiếu theo 3 tháng 1 kỳ soạn sổ mua sắm khai rõ như lệ và ghi số viên quân trong cơ hiện còn, số trốn hay chết, số mới thế bao nhiêu, chiếu theo cứ 4 tháng kê khai đúng, có lãnh bút tích của trấn quan đệ về dâng nạp để tường sự thực và đề phòng. Việc ấy đã tâu lên làm định lệ lâu dài. Như hai cơ Hữu kích, Hậu kích đóng ở đạo Thanh Bình, sổ bộ, đơn trình các việc đều đã trình ở kinh, thì từ ngày mồng 1 tháng Giêng năm nay trở về sau, sổ mua sắm các việc đều cho khai riêng đúng sự thực trình lãnh bút tích của quan quản đạo theo lệ đệ về dâng nạp để tiện một mối. Điều đó là thuộc về tài sản của quân rất quan trọng, cốt là để làm giảm phiền phí. Trong đó từ trước có viên nào vay mượn của quân mà chưa trả xong, đến nay phần quân chúng nó giữ phép vâng khai mà lại mềm lời khiến giấu giảm bớt, như phần quân ấy cũng nể tình ẩn giảm mà không khai báo ở sổ mua sắm; ngày sau có người nào tố cáo, hoặc việc phát giác thì kẻ phạm việc vay mượn và người ẩn giấu cùng tội, tùy cấp bậc mà xử tội y như lệnh thúc ngũ. Còn như viên quân nào từ trước có mượn tạm của quân, nay xin chịu hoàn trả thì cho trả. Như các viên Tham luận cơ Ngũ kích, và các viên Tham luận, Cai án, Cai cơ là chức điển ty bạ tịch cùng dự lo việc quân cơ; còn Tiện nghi Thủ hợp với Biện lại là phần phụng thủ tiền lương, công việc trong đội, thời phải cùng lo tròn chức vụ, để làm tốt đẹp phong cách nhà Nho. Nếu mà chuẩn tiêu phí việc gì không đúng, mà không thể can ngăn viên phân quản, phân suất, lại thêm làm tệ sâu một, a tòng theo việc xấu, hoặc làm sai ghi quấy, chuẩn cho tiêu phí, về sau việc phát giác, hoặc bị tố cáo thì tùy thứ bậc chịu tội cùng với viên phân quản, phân suất. Truyền văn đến nơi thấy đều tuân y”.

[Sau đây là 8 điều cấm gởi cho viên quân Ngũ kích cơ]⁽¹⁾

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền nội quân Ngũ kích cơ chánh Quản cơ, Trưởng hiệu, Cai đội, Tham luận, Cai án, chánh Đội trưởng, Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính điều biết: Vả vâng xếp đặt cấm ngăn các tệ nạn trong quân vốn đã biết khắp, không thể dung tha. Hễ viên phân quản, phân suất ở cùng binh lính phải hậu lòng nhân tín, ra sức vỗ thương vậy. Lâm khi hữu dụng mà sai đến nơi tử địa thì chúng nó biết hy sinh xông vào, có đâu sợ hãi không tiến lên. Song các quân ít người như vậy. Nhiều kẻ nhân việc quân kiếm lợi, làm sâu một sức quân, của quân, khiến chúng nó ngậm họng nín tiếng chẳng biết đâu tố cáo. Ấy bậc phân quản, phân suất thời vậy, còn Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng thì cùng nhau làm sai, mượn cớ chuẩn cho công vụ để thu góp tiền của binh lính, để mưu lợi riêng. Cả hai cùng kiếm lợi, binh lính oán hận mà không dám nói, sinh tệ nhiều mối, cũng khó chỉ ra. Nay có

¹ Tám điều cấm này gần giống như tờ truyền cho 2 vệ Hùng Cự và 5 đội Hùng Sai ở trên. Có lẽ nó được gởi cho quân Ngũ kích cơ nhân việc làm sổ biện mã.

điều thân sức kê sau để cho viên quân đều phải sửa đổi. Truyền văn ban xuống, cốt phải sửa theo. Nay truyền:

“1. Quân đến phiên về phải tuân đúng ngày giao nhận thay thế mới được cho về. Viên phân quản, phân suất không được giữ lại quá ngày, khiến nên hai phiên cùng ăn chung, thiếu thốn lương thực, sinh ra tệ phiên phí. Nếu viên nào giữ lại quân đến phiên về, ẩn giấu để làm việc riêng từ một ngày trở lên, thì cho tên đang làm việc đó, hoặc quân đội đó tố cáo, đúng sự thực hoặc việc phát giác thì tùy thứ bậc sẽ bị phạt như tội thúc ngũ lệnh. Còn như quân ứng làm quân vụ, sở nào quá nặng quân ít, người làm việc không kham, liệu phải mượn quân đến phiên về ấy giúp đỡ làm công việc, thời có phiếu trình lên quan trấn sở tại, xét đúng mới mượn lưu giữ lại mấy ngày mới đăng theo đúng ngày mà giữ lại, rồi thì đến ngày phải cho về theo lệ. Còn như quân cấp riêng tại sở nào mà nó đăng đến lượt phiên về thời cũng phải thay thế bằng quân đến phiên, ngõ đăng một khỏe ngang nhau, chẳng đăng ép cấp kếp dài. Ấy quân tới phiên trở về thời vậy.

“Lại như nội cơ có nhiều tên trốn hoặc chết, thiếu số mà viên phân quản, phân suất bắt quân phiên trước bao nhiêu tên lưu lại phụ phiên ứng làm công vụ và các việc riêng, thời các viên lính cầm lại ấy ngoài số lương cấp lấy đầu mà độ nhật, khiến cho đói khát phải trốn đi là đều do tệ ấy. Từ nay về sau, viên nào lưu không quân phụ phiên mà ngoài số lương cấp, thì cho viên quân ấy và quân đội ấy theo thứ bậc tố cáo, hoặc việc phát giác đúng thực thì tùy thứ bậc mà xử phạt y như lệnh thúc ngũ.

“2. Lệ viên phân suất, phân quản đều có quân phòng, tùy phẩm trật bao nhiêu, chiếu lệ cấp đủ, chẳng đăng ép khiến cấp thêm. Với đã chiếu cấp quân phòng đủ số rồi lại bán xâu lấy tiền mà giữ thế cấp tại phiên tên khác, cùng cậy mượn lính thêm để hầu sai sử, với đã có quân phòng rồi còn cậy mượn lính thêm làm việc riêng, thì đều cho tên bị cấp ấy và đội ấy theo thứ bậc tố cáo, hoặc việc phát giác đúng thực, thì chiếu theo số ngày mà gia tội. Kể cấp và kể can phạm đều bị luận nặng theo thứ bậc mà xử phạt y như lệnh thúc ngũ.

“Lại có viên tham lam mà khiến chia số thóc lương công đã lãnh bao nhiêu phương, thu giữ tại riêng mình để kiếm lợi, thì nay cấm hẳn, mà lưu số thóc lương công ấy tại trại, làm cối xay mà bắt lính nhàn hạ xay giã để chi dùng, cấm chỉ các đội đó không được mượn người khác xay giã, nếu trái lệnh, kể từ một phương thóc trở lên đều gia tội. Còn viên phân suất, phân quản và các Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng, chẳng đăng khéo lời vay mượn lương công và tiền gởi lại, hoặc mạo xưng trả lại để phát mại và chứa cờ bạc kiếm lợi, hễ lúa từ một phương, tiền từ một quan trở lên đều cho binh lính được tố cáo, hoặc việc phát giác đúng thực, thì theo thứ bậc mà phạt y như lệnh thúc ngũ.

“3. Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng khi theo viên phân suất, phân quản đem quân về kinh làm công vụ, phạm đi về đều được cấp lương thực đi đường, mà các tên ấy đã bán để tiêu riêng, thì từ nay về sau tên nào theo việc về kinh thời phải chiếu theo thực số và ngày trình lãnh lương cấp phát cho binh lính khỏi đói dọc đường. Bằng còn cố tình dùng riêng thì cho binh lính tố cáo đúng sự thực, nếu lương từ một chén trở lên thì gia tội và truất làm lính bếp, còn cho người tố cáo được thay chức làm việc. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác bị tội liên can.

“4. Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng, Thủ dịch đến phiên ứng làm công vụ, mà ghi khống vào sổ riêng để chi dùng tiền công sưu, cùng nhau giả mạo thu góp tiền trả lại, lại nhân khi hội họp bày kế cầu cúng dùng đủ heo, cỗ bàn ăn uống liên hoan, binh lính chịu đóng góp khổ sở, chột có nói phong thanh, thì các tên ấy lại nhân khi công vụ, thù ghét gia thêm roi vọt, thì từ nay về sau phạm có việc góp tiền phải chia theo số thực sự mua sắm chia đóng góp nhất nhất như nhau. Bằng tên nào cố phạm giả mạo mượn sổ bộ thu góp khống, với nhân việc bày mưu ăn uống và lấy khống số tiền ấy chứa cờ bạc kiếm lợi, thì đều cho đội ấy theo thứ bậc tố cáo, hoặc việc phát giác đúng sự thực thì theo thứ bậc xử phạt theo lệnh thúc ngũ, và truất làm lính bếp, còn cho người tố cáo làm thay chức vụ. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác thì bị tội liên can.

“5. Đội nào có lính mới thế cho người trốn hoặc chết, mà vâng quan Binh Bộ đường giao cho Tham luận, Cai án đưa về nơi đóng quân, thời viên Tham luận, Cai án phải liền ngày dẫn tên đó đến trình với viên chánh phó Quản cơ, rồi liền ngày ấy giao về cho đội ấy nhận lãnh, lấy ngày đó ứng chịu sai phái. Còn viên quân đội đó chẳng đăng viện có nói rằng nguyên tên trốn hay chết ấy có mắc nợ tiền mà ép khiến tên mới thế ấy chịu trả, từ 1 hào trở lên, với cạy quyền ép nó là lính mới thế, tính toán rằng nguyên tên trốn hoặc chết có thiếu ngày xâu mà chiếu thu tiền xâu, hoặc đền giữ lại ở phiên làm việc mà mua ẩn tên khác đến phiên làm xâu, để lấy tiền, mạo nói là nó đã chuẩn trả tiền, khiến cho phải trốn nhiều ngày, đó là tệ đoan. Nay cho tên mới thế hoặc thân tộc nó tùy thứ bậc mà tố cáo, hoặc việc phát giác đúng sự thực thì xử phạt theo lệnh thúc ngũ. Nếu biết mà không tố cáo thì bị tội liên can.

6. Đã có “thế” [lệ] định các xã dân may sắm áo quần xã binh để phòng việc binh, thời phải chiếu tuân thu nhận vải vàng, vải đen và tơ, cùng với tiền kim chỉ giao cho quân nhân may. Nếu xã dân và binh lính thuận nhận may sắm, thì được tùy tiện cho phép. Còn viên phân quản, phân suất không được may sắm và thu thay tiền công để kiếm lợi. Nếu có [tệ ấy] thì cho binh lính hoặc xã dân tùy thứ bậc tố cáo đúng sự thực, xét theo thứ bậc mà xử phạt theo lệnh thúc ngũ. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác thì người thu nạp và người ẩn giấu đều bị liên can.

“7. Phạm binh lính ở tại nơi đóng quân, nếu có ngày rảnh chia làm việc công thời viên phân quản phải sức cho tập luyện, chuẩn bị phòng khi sai bất làm tốt trách nhiệm. Nếu viên nào không thân sức quân mình, để cho quân nó còn tụ tập uống rượu đánh bạc ăn tiền, và rông rở không ngăn thì cho nội quân Ngũ kích cơ chánh phó Quản cơ, Trưởng hiệu, Cai đội, Tham luận, Cai án, Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, viên nào đích thân thấy thì không kể là phân quản, phân suất của mình, hoặc cơ hiệu đội nào, đều cho tùy thứ bậc hành phạt để nghiêm quân ngũ. Nếu biết mà cứ bảo là không phải quân mình quản suất nên không trách phạt trị tội, thì khi việc phát giác sẽ bị tội ấy.

“8. Ngũ kích cơ Tham luận viên và các viên Tham luận, Cai án là chức điển ty bạ tịch cùng dự lo việc quân cơ; còn Tiện nghi Thủ hợp, Biện lại là phận phụng giữ bạ tịch trong đội lo các công vụ, tuy ngoài phép thúc ngũ, song có tạm quyền thì cũng khó từ chối trách nhiệm. Phạm rày về sau đều phải vượt khó giúp chức việc, đỡ dần can ngăn các viên phân quản, phân suất để hoàn thành công

vụ, ngày tàu cử thuyền chuyển thẳng lên dùng, đâu chỉ an phận xong việc nhỏ. Hoặc viên nào không thể giúp chức việc, mà lại a tòng điều xấu với các viên phân quản, phân suất để thỏa lợi riêng, thậm chí tạo nên tệ phiền phức khiến cho binh lính có đơn trạng tố cáo, hoặc việc phát giác đúng sự thực thì bị tội nặng.

“Các điều trên chỉ là đại lược, còn có những tệ đoan hà khắc cũng khó nêu ra hết, nếu như tên nào, viên nào cố ý phạm điều nào trong tờ truyền và việc tệ đoan hà khắc thì phải chiếu tuân theo lệnh thúc ngũ, tùy thứ bậc nêu lên để tiện chiếu theo việc nặng nhẹ xử phân, cốt cho tình lý được rõ mà thôi. Hoặc có việc quan trọng, phải trình lên chánh phó Quản cơ mà cũng không dám định đoạt, và đã chấp đơn mà che giấu, không tra xét, âm mưu che giấu cho khỏi tội trạng, thì cho người viết đơn trình lên quan trấn sở tại, cho một hai ba người trong đơn đem đơn trạng về nội dinh ở kinh tố cáo để xử phân, như tờ truyền đã nêu lệnh thúc ngũ, cứ thứ bậc xử phạt tội trạng. Còn như có việc oan khổ, gấp rút hoặc trí mạng thì không theo lệ này”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 19 tháng Hai, gặp lễ Đại tự, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại đàn tả nhị Nam Giao.

Ngày 26 gặp lễ tế xuân ở miếu Đô Thành Hoàng, chuẩn cho thần mặc thường triều phục hành lễ.

Tháng Năm, ngày mồng 1, thần kính nạp sủng ngựa 90 khẩu nhập kho. Vốn năm Kỷ Mùi, kính lãnh số sủng ấy theo voi đánh giặc, đến nay chuẩn cho thu nạp nhập kho.

Ngày mồng 5 thần vì việc các Hoa kiều thuộc 5 bang cũ mới, đến buôn bán cư trú ở phố Thanh Hà và phố Hội An đã nhiều, nhưng không vào hộ tịch, sợ như việc nguy Hòa Nghĩa quân Tập Đình theo nguy Nhạc dấy loạn thời xưa, nên lấy chức phụ trách cấm chỉ, phạm các người đó nếu đến ở phải kê khai để biết số lượng:

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền viên chức xã Minh Hương 2 phố Thanh Hà, Chợ Dinh và toàn xã rõ: Nay chiếu trong nội xã có những người mới cưới, và người Hoa thuộc 5 bang cũ mới, mà nhiều người tự tiện giữ lại cư ngụ mà không thân trình đợi lãnh tờ phiếu phê, nên truyền cho người Hoa 5 bang phải nên tuân theo. Truyền rằng: Phạm từ rày về sau, trưởng tàu thuộc 5 bang cho những người nào đáp tàu đến buôn bán tại kinh, trú ngụ ở 2 phố, đến ngày tàu trở về phải khiến họ theo tàu trở về, không được tự tiện ở lại tại phố. Nếu có người mới cưới hoặc người Hoa cũ mới, chưa vào sổ bộ xã Minh Hương mà ở lại tại phố thì phải có đơn thân trình báo lãnh xác nhận mới được lưu lại tại phố. Nếu người nào tự tiện che giấu một tên người Hoa thuộc 5 bang cũ mới ở phố mà không có giấy xác nhận, tờ phê thì về sau ai tố cáo đúng sự thực là ẩn lậu thì sẽ bị tội bất tuân. Truyền văn ban xuống, hãy xét kỹ. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Lại truyền cho xã Minh Hương Hội An thuộc dinh trực lệ Quảng Nam y như tờ ấy, nhưng báo phải trình tại quan Công đường.

[Tờ truyền cho Cai phố Thanh Hà và 5 bang người Hoa ở kinh đô].

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công, truyền cho Cai phố phố Thanh Hà là Phan Thuận Hưng và tàu trưởng 5 bang cùng tất cả người Hoa cũ mới ở phân tán trong các phố chợ tất biết:

“Nay chiếu xét các tàu đến buôn bán tại kinh 3, 4 tháng, đợi hết hàng hóa và được thuận gió mới về, thì việc đi tất có nơi chốn, ở lại đã không khởi mong ngóng, ai hoặc vui mà quên trở về, không đoái đến gốc nguồn, thì khá nhẫn tâm. Bổng tước giữ chức trách muốn cho bọn ấy tự hiểu, nên hợp truyền: Phàm từ rày về sau, tàu nào của 5 bang chiếc nào đến buôn bán tại phố, chiếu theo nguyên số kiểm soát sổ bộ, đến ngày tàu trở về phải quy tụ lại để về, không được tự tiện ở lại.

“Còn như tên nào, muốn đi đến địa đầu trấn nào để buôn bán, thì tàu trưởng phải có đơn trình, lại có cai phố chứng nhận để xin phê phiếu mới được thông hành. Còn như tên nào có hôn thú với người trong bang mà muốn ở lại tại kinh thì cũng phải có đơn thân trình, và có người chủ hôn thú và cai phố bảo lãnh xác nhận, để xin phê phiếu mới được ở lại. Nếu tự tiện ở lại mà không có đơn trình, phiếu phê, ngày sau việc phát giác thì sẽ bị tội. Còn tàu trưởng, cai phố và người chủ hôn thú đều bị liên can trọng tội.

“Lại chiếu từ năm Kỷ Ty về trước, người Hoa thuộc bang nào còn lưu tại kinh mà không nhập vào sổ bộ xã Minh Hương thì trong bang phải có đơn khai họ tên, tuổi, quê quán điểm chỉ rõ ràng, cước chú ngụ tại phố nào, chủ hôn thú nào và người chủ cho cư ngụ bảo lãnh xác nhận đúng sự thực nạp tại cai phố cứu xét, hạn trong 10 ngày phải khai báo, nạp lên để tường sổ mục. Vậy mà về sau có người Hoa trong bang nào mới đến mà không có giấy tờ, người Hoa cũ mới và cai phố tự tiện chứa ngụ mà không trình đơn, việc phát giác thì đều bị trọng tội.

“Truyền văn ban xuống, hãy đều xét kỹ. Nay truyền”.

[Tờ truyền cho 5 bang người Hoa ở phố Hội An].

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho bang trưởng, tàu trưởng 5 bang phố Hội An và tất cả người Hoa cũ mới hiện cư trú tại phố tất biết:

“Nay chiếu xét các tàu đến buôn bán tại phố trong khoảng 3, 4 tháng, đợi hết hàng hóa và được thuận gió mới về, thì việc đi tất có nơi chốn, ở lại đã không khởi mong ngóng. Ai hoặc vui mà quên trở về, không đoái đến gốc nguồn thì khá nhẫn tâm. Bổng tước giữ chức trách muốn cho bọn ấy tự hiểu, nên hợp truyền rằng phàm từ rày về sau, tàu nào của 5 bang chiếc nào đến buôn bán tại phố, chiếu theo nguyên số kiểm soát sổ bộ, đến ngày tàu trở về phải quy tụ lại để về, không được tự tiện ở lại. Còn như tên nào muốn đi đến phố chợ nào ở trong hạt dinh đó buôn bán thì tàu trưởng phải có đơn trình bang trưởng bang ấy vâng phái cho đi. Còn như muốn đến địa đầu trấn nào, hành trình từ 2 ngày trở lên, phải có đơn trình với quan Công đường trấn ấy, hoặc đến Kinh thành thì trình với quan Cai bạ tri tào vụ để xin phê phiếu mới được thông hành. Hoặc như tên nào mới đến nhưng muốn lưu lại phố thì tên đó có đơn khai nhưng phải có người chủ hôn thú hoặc bang trưởng, tàu trưởng bảo lãnh xác nhận, nạp tại sai viên phòng bạ để tiện khai theo loại đệ lên mới được ở lại. Như không xin hoặc cứ tự tiện đi, tự tiện ở lại mà không có giấy tờ, sau này việc phát giác thì sẽ bị tội, còn bang trưởng, tàu trưởng và chủ hôn thú đều liên can tội nặng.

“Lại chiếu từ năm Kỷ Ty trở về trước, người Hoa bang nào hiện còn lưu ngụ tại phố nhưng chưa nhập vào sổ bộ xã Minh Hương thì cần phải có đơn

khai của nội bang, khai tên họ, tuổi, quê quán, điểm chỉ minh bạch, và cước chú ngụ tại phố nào, chủ hôn thú nào và người chủ cho ngụ xác nhận đúng sự thực. Hạn trong 20 ngày, bang trưởng phải bảo lãnh kê khai theo loại, trình một bản sổ bộ đệ về kinh nạp lên để tường số mục. Vậy thường năm kỳ tàu về nên chiếu thực số người Hoa cũ mới ở lại tại phố bao nhiêu, trở về nước bao nhiêu, phân loại kê khai sổ bộ nạp tại sai viên Tào ty đệ lên, lấy làm lệ lâu dài.

“Còn như người Hoa bang nào ở lại tại phố thì phải khai sổ bộ, bang trưởng mới cho nó tờ phái lưu chiếu làm dân. Hoặc ở rải rác trong hạt, buôn bán tại các chợ, thì phải trình đủ cho xã trưởng xét hỏi. Còn tên nào mới đến mà tra xét ra không có tờ phiếu mà các người Hoa cũ mới tự tiện chứa ngụ trong nhà, từ 5 ngày trở lên không khai báo trình đến bang trưởng, thì việc phát giác sẽ bị trọng tội. Tên đó hoặc người Hoa bang nào không đến bang trưởng khai báo mà ở lén các chợ, phố trong hạt thì thuộc về xã dân, phải tuân lệ, quan Công đường sức xét hỏi mọi nơi thì không thuộc lệ này.

“Truyền văn ban xuống phải chiếu tuân y. Nay truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 4, thần biết được người Hoa buôn bán phần nhiều gian xảo, thác cố thuyền bị nạn, ghé vào đậu ở hải đảo 4 trấn Quảng Nghĩa, Phú Yên, Bình Thuận, Bình Hòa mua trộm, chở trộm hàng hóa, nên đem việc đó gửi truyền văn cho quan 4 trấn đề phòng:

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho trấn quan trấn Bình Hòa chiếu xem: Vả các thuyền buôn đến buôn bán tại kinh và các dinh trấn thời vâng theo đánh thuế cảng, lễ lệ rồi chúng nó đợi kỳ thuận phong trở về nước, không được vượt đến trấn nào. Ấy vâng thành hiến thời [luật pháp quy định thì] vậy. Song thương thuyền đến buôn bán tại kinh đã vâng chịu nộp thuế, lễ rồi mà tàu trưởng chúng nó thân rằng ít vật hạng chuyên chở không đủ, xin đến trấn mua thêm để về, thời có văn phê phó tờ đến nơi trình quan trấn sở tại được rõ, chiếu đánh thuế hàng hóa như lệ, mà tàu ấy có chiếc nó vào cảng chịu đánh thuế hàng hóa, có chiếc nói mạo bị nạn, đậu lại các vịnh mà mua trộm hàng hóa quý, vật cấm, thời bốn tước biết cũng chẳng dạng. Ấy là tàu đến buôn bán mà nó quỵ quyết thời vậy.

“Lại như tàu bị gió dạt gặp nạn, có tàu thực đã rách nát không chở được, tay trắng cơ hàn, thời vâng lệ được ơn chuẩn cho lương tiền chi dùng, có tàu giả thác làm nghề lưới cá, hoặc là bảo chở hàng hóa nội địa bị sóng gió trôi dạt vào bốn cảng, tàu nó có ít nhiều hàng hóa đem bán để qua ngày, rồi chúng nó thân kêu [xin] chuẩn [miễn] thuế, hoặc xin tại bốn cảng, hoặc vượt đến trấn nào chở người quá giang, chịu nộp thuế lễ trở về nước để khỏi đói khát. Ấy chúng nó gian trá đa đoan, cũng khó biết hết.

“Hai là do ở sai viên, vâng việc công xem xét kỹ, chúng nó chẳng trốn, cứ ở ngầm trong thuyền. Vậy phải hợp truyền phàm về sau tàu nào đến cảng hoặc vịnh, lạch nào trong hạt, mà tàu nó đã nộp thuế lễ rồi, có đơn làm bằng cho mua chở hàng hóa, thì sức xuống viên thủ ngự vâng việc công xem xét kỹ, chiếu theo thể định thu đánh thuế hàng hóa. Còn tàu bị gió dạt thời phải tuân theo thể định, chẳng dạng chuyên chở một vật gì mới được miễn thuế, lễ.

Bằng có chuyên chở hàng hóa từ một vật trở lên, bất luận là vật quá giang, cũng phải đánh thuế lễ đủ số. Bằng chứng nó thân rằng thọ nạp bất kham thời phải lưu các vật ấy lại mà xuất cảng tàu không [cho tàu không rời bến] y như thể định thời mới đặt chấm dứt sự gian manh của nó để xứng triều đình sở ủy. Truyền văn đệ đến tua khá tiến hành. Nay truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày mồng 5 có tàu Xiêm La đi đến Đường Sơn bị bão trôi dạt vào Cửa Hàn dinh trực lệ Quảng Nam, trong tàu có Xiêm Ma Lực Nai, được vâng chỉ cho triều kiến. Đội trưởng Liễu thông dịch dẫn đến Tân Thủy các ở giải⁽¹⁾ trước Hoàng thành, chuẩn cho lấy tiền thuế tàu buôn 10 quan đặc ban cho Lực Nai lãnh dùng.

Ngày 12, thần tâu xin chuẩn ban cho binh dân hai làng Dương Nỗ và Quy Lai ra sức đắp đê tại quan đầm Chài,⁽²⁾ được hoàng thượng chỉ dạy khởi công ngày nào tâu lên để hoàng thượng đi xem. Nguyên trước là thần và [hai] làng ấy thấy quan đầm Chài trong xã có nhiều chỗ cạn có thể làm thành ruộng, bèn dâng tấu xin trưng làm công điền. Đến nay được chuẩn ban cho rút binh dân hai làng ấy về đắp đê ngăn nước, đó là nhờ lòng lo cái lo của dân của hoàng thượng nên mới được đặc cách ấy.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 7, vâng tờ sai và trát cấp cho Túc Nguyên hầu Lý Thiên Tổng, nguyên là Đài Loan Bắc lộ Tả dinh, hết hạn trấn nhậm, đem vợ con và binh tùy tùng trở về quê, bị sóng gió, lái tàu gãy, người trên thuyền ôm ván nổi tứ tán, duy ông ta và vợ, binh tùy tùng 11 người trôi dạt đến trên bờ cát trắng ở trấn Bình Hòa. Được theo lệ cấp cho lương thực tại trấn, rồi đem việc ấy đệ đạt, được ơn chuẩn cấp ban cho Túc Nguyên hầu áo quần, tiền bạc để trở về nước. Thần vâng ủy Tào ty Nguyễn Đức Hưng và người phố Thanh Hà là Giang Nhật Cao hộ tống [bọn họ] theo chiếc tàu của viên Cai đội Thắng Đức hầu thuộc đội 3 của cơ Kiên thủy trong thủy quân vượt biển ra Bắc thành, tiện cho bọn họ theo đường bộ trở về nước.

Ngày 16 tháng Sáu, vâng theo lời bàn định của Công đồng tại Võ Công thự ra ơn ban tiền tuất: chánh nhất phẩm 400 quan tiền, giảm dần xuống tòng cửu phẩm 4 quan tiền, binh lính 3 quan. Được chuẩn cho y lời bàn thi hành, thành lệ lâu dài.

Mùa thu tháng Bảy, ngày mồng 10, khâm ban cho tàu nước Xiêm La số tiền 50 quan để về nước. Trước là tàu ấy bị gió trôi dạt vào đậu ở Cửa Hàn, có xin tạm lãnh tiền bạc chi dùng. Đến nay quốc vương Xiêm La sai người đem tiền bạc trả lại đủ số, tàu trưởng đến kính bái tạ để trở về. Được chỉ cấp cho số tiền ấy về nước.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Ngày 17 thần vì việc voi công ở hai trấn Thanh Hoa, Nghệ An phần nhiều bạo tử, viên phân quản cho là thời dịch. Thần suy nghĩ kỹ cho rằng hai trấn đó thường có bọn đầu sỏ giặc xuất hiện mà lại e ngại voi công, nên ngờ bọn đó

¹ Phần đất từ sông hộ thành đến hào hộ thành gọi là “giải”. Tân Thủy các có thể là một trại lính nằm trên bờ Sông Hương, phía trước Kinh thành.

² Quan đầm là đầm do nhà nước quản lý và thu thuế khai thác nguồn lợi thủy sản. Đầm Chài nay đã được bồi đắp thành ruộng, thuộc địa bàn 3 xã Phú Thanh, Phú Dương và Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

ngầm bỏ chất độc, việc người cũng nên đề phòng. Thần bèn có văn truyền nghiêm phòng xem xét kỹ cỗ voi ăn, đề phòng người ngoài vào ra nơi nuôi dưỡng của tàu tượng, từ đó việc voi chết gấp gấp giảm đi. Thần bèn đem chuyện đó gửi văn thư ra Bắc thành và cho đến trấn Bình Hòa ở trong [nam], để rõ việc mà dự phòng:

“Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công công di⁽¹⁾ [cho] Khâm sai Tổng trấn Bắc thành nhị vị quý công chiếu rõ: Vả nội quân tam tượng cơ lưu trú tại thành, trong viên quân công tượng đều nhờ nhị vị quý công đồng đào uy đức [dùng oai đức un đức] cấm chỉ nghiêm gia, thiểm ái na dung chuế thích [thiểm chúc không dám nói rườm]. Song ngày trước nhân Nghệ An, Thanh Hoa nhị trấn, công tượng mỗi bị thiên thời hạ thổ đều dụ cho dịch lệ thời hành. Vả thiểm ái phải nghiêm trùng nhân sự mà phòng bế, nên có đệ tờ cùng trấn quan với phân quản viên nghiêm gia tể sát ngô hoặc tàn tặc phỉ nhân tiềm gia cư độc, công tượng phạm thử bất vi chi cứu [xem xét kỹ càng thêm kéo bọn phỉ sót lại ngầm đầu độc, voi công ăn nhằm không thể cứu được]. Thời từ ấy đến nay nhị trấn công tượng đối đắc bình an. Vả tưởng ngày trước ấy là tại gian nhân cư độc hay là dịch lệ thời hành, thiểm ái biết cũng chẳng đặng. Vả tại [Bắc] thành là hằng có phỉ đồ xuẩn động, dầu chúng nó ám phục nan minh nên phải công di nhị vị quý công tôn chiếu mà nghiêm gia trừ cấm tại tàu, hề những người chẳng phải là công dịch tùy tượng thời chẳng đặng huyện nhập tàu sở. Với sức hạ phân suất, phân quản viên dữ chánh ký tượng quân tể sát thảo tượng nhân [xem xét người lấy cỗ voi] ngô kéo những đứa tặc tàn khả nhẫn, hoặc nó tiềm gia cư độc, công tượng phạm thử bất vi chi cứu, lại dụ thời hành. Cũng là thiểm ái chẳng hay phòng vì đồ tạm, vâng đã biết hữu văn truyền Khâm sai Chuồng cơ quản Tam tượng cơ Văn Đức hầu đắc tường kỳ sự, cụ thử di tri. Tu chí di giả”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

[Tờ truyền cho quan Chuồng cơ quản Tam tượng cơ].

“Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền nội quân Khâm sai Chuồng cơ quản Tam tượng cơ Văn Đức hầu chiếu tri: Vả công tượng lưu thú tại thành thời cũng đặng sung làm thủy thảo ty dưỡng đắc nghi [cỗ nước đầy đủ, chăn nuôi đúng phép]. Trong tượng thốt hoặc có thời khí bất ngờ, thời đã có y viên hết lòng thang thuốc, bốn chức cũng đã đủ đành. Song nhân ngày trước, Nghệ An, Thanh Hoa nhị trấn công tượng hằng nhiệm bị thiên thời, thang thuốc bất vi chi cứu. Nên bốn chức có đệ tờ cùng trấn quan với văn truyền phân quản viên tể sát những đứa phỉ nhân ngô kéo chúng nó tiềm gia cư độc, công tượng phạm thử diệc chí bất cứu. Thời từ ấy đến nay công tượng hai trấn ấy đều đặng bình an. Song mà bốn chức cũng chưa ắt rằng trước ấy là tại phỉ đồ cư độc, hay là thời khí sử nhiên. Vả tưởng tại thành hằng có phỉ đồ, hoặc chúng nó tiềm tàng cư độc, thời y viên biết cũng chẳng đặng. Vả đã có công di tại thành khâm sai tổng trấn nhị vị quý công đặng biết mà nghiêm gia trừ cấm tại tàu, hề người nào lạ mặt chẳng phải quân dịch tùy tượng thời chớ cho huyện nhập tàu sở ngô đặng ngăn chúng phỉ đồ. Vả phải hợp truyền y viên sức hạ tam tượng cơ viên quân, phạm khi thụ nạp thảo tượng thời phải rửa giặt chất lọc xem coi cho chín dĩ viễn gian nhân. Ấy là việc phòng bế cần thủy [việc phải đề phòng từ đầu], nhược sơ hốt công tượng phạm chí, sự phát giả hữu tội. Truyền văn đệ đáo, tua khá khắc y. Tư truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

¹ Công di là công văn gửi cho người cùng cấp.

Tân Mùi, Gia Long năm thứ 10 (1811): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày 13 Quý Hợi, giờ Tỵ, khâm mệnh thần hầu mao tiết ra bình tượng mã.

Tháng Hai nhuận, 6 đạo thuộc đạo Cam Lộ là Phá Băng, Xương Khâm, Trầm Bôn, Cha Bôn, Thượng Kế và Mường Vang dâng tuế cống 3 thốt voi đực, thần khâm lãnh bỏ vào Thị tượng tam vệ chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Ba, ngày mồng 10, kính sửa chữa Thái Miếu xong, làm lễ an vị, chuẩn cho thần mặc đại triều phục đến Mục Thanh các nghênh bài vị tả nhị về hầu lễ phân hiến.

Mường Lạc Hoàn thuộc châu Quy Hợp dâng tuế cống 2 thốt voi đực, thần kính lãnh bỏ vào vệ Thị tượng 1 và cơ Dũng tượng lưu thú ở Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

Lúc đó nhận được tư di của quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định nói rằng: “Có người Hoa ở Quảng Đông mượn tàu buôn Hải Nam đến cảng khẩu mua hàng hóa chở xuất khẩu qua thành buôn bán, việc đó xin đề tâu lên”. Được chỉ ban rằng: Phàm rày về sau có các tàu buôn Hải Nam nhưng cho người Hoa Quảng Đông thuê mượn mua hàng hóa Quảng Đông chở, và hoặc là tàu trưởng tàu Hải Nam nhưng có mua chở hàng hóa Quảng Đông, nghiệm xét đúng thể thì chiếu giấy tờ xác nhận ở cảng khẩu cho xuất khẩu [tức tàu xuất phát ở Quảng Đông], hãy chiếu theo thu thuế lệ lệ tàu Quảng Đông mà đánh thu thuế cảng lệ lệ làm thành thường lệ.

Thần có công di đầy đủ gởi khắp, trong từ Gia Định ngoài tới Bắc thành gồm 14 đại thành, dinh trấn, chiếu vậy thi hành.

Mùa hạ tháng Tư, ngày 23, Công đồng khâm định chuẩn cho dân trong trấn Nghệ An được bán gỗ lim dài từ 15 thước trở xuống, đường kính bất kể, thuế ngạch chiếu giá bán 100 quan thu thuế 10 quan tiền, mặc cho tàu buôn mua chở về Quảng Đông. Tại trấn được bán, tàu buôn được mua gỗ lim là khởi đầu từ đó.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan Dương chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Sáu ngày 15, giờ Mùi gặp lễ an táng [*mất 3 chữ*] tại xã Khê Xước. Ngày ấy văn võ bá quan dâng một lễ sơ ngu, gồm trâu 1 con, xôi một mâm; chuẩn cho thần đem 15 thốt voi hầu đưa tiền.

Ngày 12 Mậu Thìn, giờ Thân, kính đưa tiền con gái thần là Nguyễn Thị Ngạn, niên canh Đinh Tỵ, 15 tuổi vào hầu. Trước là vâng chỉ tuyển chọn, chuẩn ban tiền phần sắp 300 quan. Đến nay bói được tốt, kính đưa vào hầu. Sau được sung làm cung tần, cùng trật với các dì, ở cung bên tả.

Ngày 26, giờ Thân, có việc an táng Chiêu Dung phu nhân tại xã Khê Xước, khâm chuẩn thần đem 15 thốt voi đực, 30 quân hầu đưa tiền.

Mùa thu tháng Bảy, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mậu thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 2, khâm mệnh thần đến tại Ngoại Đô gia xem cân cho đúng cân đại bình thiên để sức đức cấp cho các thành và dinh trấn để làm chuẩn tắc. Thần kính so cân đại bình thiên, cứ 1 tạ so với cân đại bình thiên do tàu trưởng

nội viện là Châu Văn Yến, người Hoa Quảng Đông dâng lên thì sai giảm 3 cân 8 lạng, bèn đem việc ấy tâu lên. Được chuẩn định ban hành khởi đầu từ đó.

Tháng Chín ngày 14, canh hai, đại hành Hoàng thái hậu [tức Hiếu Khang Hoàng hậu Nguyễn Thị Hoàn] băng tại cung Trường Thọ. Đến ngày 22, vắn võ tại kinh từ chánh tam phẩm trở lên để tang áo tề thôi 3 tháng; mệnh phụ từ chánh tam phẩm trở lên để tang mũ trùm đầu, quần dài, áo tề thôi 3 tháng. Từ tòng tam phẩm trở xuống cũng để tang khăn chế vải trắng, mặc thường phục áo đen; vợ cũng chiếu lệ làm tang phục.

Thành Gia Định và các dinh trấn xa xôi miễn làm tang phục. Đến ngày đưa mới dùng khăn trắng bịt đầu, mãn 3 tháng thì thôi.

Kính vâng hoàng thượng xét chuẩn cho Bộ Lễ ra điều cấm phạm vắn võ quan viên vào hầu thì điều cấm sắc phục màu hồng, tía 3 năm. Thành Gia Định và Bắc thành cùng các dinh trấn trong ngoài, cấm từ tháng Mười.

Tháng Mười Một, Mười Hai gặp các lễ sóc vọng, ở hoàng cung chuẩn miễn lễ châu bái. Lúc đó ban cho thần phò linh cữu làm lễ, và sức cho nội quân các viên có tang phục theo thứ bậc triều bái.

Mùa đông tháng Mười Một, ngày 26, Công đồng khâm định chế thể bài đeo ở thắt lưng [yêu bài]. Phạm binh đình thì thuộc Binh Bộ đường chiếu cấp. Các cuộc tượng thì do Công Bộ đường chiếu cấp. May vào áo tùy thân để khi đi đường về phiên, đến phiên, dọc đường lỡ có đau ốm thì tiện ghi nhận. Người đau ốm thì dân làng đến trình quan sở tại cho dân khiêng về trại dưỡng tể, chuẩn cho tiền công bắt lương y và lính nuôi dưỡng. Hoặc không may mà chết ở đường sá thì cũng được dân làng địa phương trình với quan sở tại nhìn có bài thắt lưng, chuẩn cho tiền công mua sắm hòm, vải trắng cấp cho mai táng. Binh lính ốm đau dọc đường sá đều được nuôi dưỡng; không may chết ở dọc đường thì khởi phoi thây bắt đầu từ đó.

Tháng Mười Hai ngày 10, khâm chuẩn cho thần hiệp với Lại Bộ Tả Tham tri Cai trường đà sự Hưng Nhơn hầu căn cứ theo thể định trong bốn địa, ghe nào có chịu nạp thuế cảng thông thương để làm ăn thì y theo thu thuế cảng, miễn bắt chớ việc quan để mua bán làm giàu dân sinh:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công Nguyễn Đức Xuyên, nay chuẩn ban cho hiệp với Lại Bộ Tả Tham tri Cai trường đà sự Hưng Nhơn hầu căn cứ theo thể định tàu nào có nộp thuế cảng thông thương làm ăn, nên y theo chiếu thu thuế cảng chuẩn miễn cho chuyên chở việc quan để thông thương mãi làm giàu dân sinh. Thường năm tới kỳ tu sở bộ gửi tâu dâng nạp quan thuế nhập kho. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 14 gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Nước Vạn Tượng tuế cống 2 thớt voi đực, thần kính lãnh bỏ vào cơ Dũng tượng lưu thú ở Nghệ An để nuôi dưỡng, luyện tập.

Ngày 25, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu vào các lễ thượng nêu ngày 30 tháng Chạp, lễ Chính đán ngày mồng 1 tháng Giêng, lễ Đệ tiến ngày mồng 3.

Ngày mồng 1 tùy bái lễ điện tại thần cung [nơi quàng linh cửu] được chức miễn.

Nhâm Thân, Gia Long năm thứ 11 (1812): Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 11, khâm mệnh thần và Khâm sai Chương Thủy quân Đô thống chế Thái Hanh hầu và Nguyễn Văn Thành đều mặc triều phục đến sân điện Cần Nguyên xem thủy quân làm lễ khai trạo năm mới. Lễ này thường năm cử hành tại sân điện Cần Chánh, được hoàng thượng đích thân xem, có thưởng tiền 300 quan. Nay phụng xét có tang nên ban mệnh này.

Ngày 13 Đinh Hợi, giờ Tỵ, khâm mệnh thần hầu mao cờ tiết ra binh tượng mã.

Ngày 25 Kỷ Hợi, giờ Mùi, khâm mệnh thần trông coi đúc kim sách tấn tôn đại hành Hoàng thái hậu, đúc vàng 4 hốt 8 lạng 1 tiền 4 phân, bạc ròng 5 hốt 8 lạng 1 tiền 5 phân.

Tháng Hai, ngày mồng 10 Quý Sửu, giờ Tỵ, thần phụng theo hầu ngự giá đi xem lăng Thoại Thánh.⁽¹⁾ Lúc đó nhà tạm che lăng bị sập, phụng thánh thông biết có điều kỳ, tuy đỉnh đầu bị trúng nhưng không phạm. Khi kéo mái sập ra thời hoàng thượng hỏi bá quan, hoàng thái tử và binh đình có ai bị thương gì không, rồi ngự giá lên đài cao để quan quân mừng rỡ. Trước là Thần Vũ quân Khâm sai Phó tướng Kính Đức hầu khâm mạng xem xét dựng nên nhà này, xong xuôi thì ngự giá đến xem. Bất ngờ cột chính nhà ấy tạc trên đá mà khoảng trên lại quá rộng, cột buộc nhiều nơi. Nhân khi quan quân theo hầu đông đúc, binh đình ứng dịch sợ hãi chạy tránh, đụng vào chỗ buộc nên nhà ấy sập. Trong khi hoảng hốt, quan quân đều sợ tránh, lúc đó thần theo hầu ở bên vua, phụng thấy mình thánh không tránh, chỉ ngẩng xem đầu rồng rơi xuống chỗ nào, rảo bước mà lánh đi. Thần cũng rảo bước theo, đầu [hoàng thượng] bị va xuống đất, thần mắt trông thấy bất giác chảy nước mắt, bèn thoát ra khai thông cho hoàng thượng rồi thỉnh an, được dạy là vô sự, đừng khóc nữa. Thần bèn lau nước mắt, nâng dậy, duy khi bỏ gối xuống đất bị sỏi nhỏ phạm vào cùi tay trái xây xước mà thôi. Hoàng thượng hỏi quan quân và các vị hoàng tử thế nào. Lát sau các vị hoàng tử và bá quan đều đến hầu, báo rằng có 1 viên trung hầu, 1 lính thị trung bị đè chết, còn số lính và nhân công bị thương tay chân hơn 20 người. Các quan tâu xong xin ngự giá lui về. Hoàng thượng chuẩn lời xin của thần, bèn lên đài cao để hiểu thị, quan quân mừng rỡ. Lúc đó thần tâu xin tội về việc trông coi làm nhà tạm, được dụ rằng: Việc vẽ họa đồ là do trẫm, người trông coi làm là tình nguyện dựng xây để xứng với sự ủy thác, có muốn như thế đâu. Đó là cơ rủi mà thôi, miễn luận tội.

Ngày 11, thần theo hầu ngự giá về cung.

Ngày 25 Mậu Thìn, giờ Dần, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Ngày mồng 6 Mậu Dần [tháng Ba], bá quan và thần tùy bái dâng kim sách tấn tôn đại hành Hoàng thái hậu làm Ý Tĩnh Huệ Cung An Trinh Từ Hiến Hoàng thái hậu tại cung Trường Thọ.

¹ Thoại Thánh hoặc Thụy Thánh là lăng của Hưng Tổ Hiếu Khang Hoàng hậu, mẹ vua Gia Long, nằm trong khu vực Thiên Thọ lăng ở xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 19, thân căn cứ theo quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định biết được các tàu trưởng Vương Tiệp Hưng, Vương Gia Hưng, Trần Thụy Vạn, Lâm Hợp Nguyên, Trương Trấn Thanh, Kinh Tứ Lợi của 6 chiếc tàu mở khoang thuyền cất giấu hàng hóa, xét quả thực đã niêm phong, ghi chép hàng hóa dâng biểu tâu về. Được ơn ban là lần đầu phạm tội, chỉ đánh roi mỗi tàu trưởng 90 roi để cảnh cáo việc ẩn lậu hàng hóa, còn trả lại hàng hóa cho bọn họ nhận lãnh. Nếu về sau tàu nào đến buôn bán còn ẩn lậu hàng hóa, và ngày tàu về lại chở hàng hóa quý tại đây về nước mà che giấu không báo, hoặc có báo nhưng không thực, thì về sau chiếu lệ luận tội:

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công công di Khâm sai Gia Định thành Tổng trấn Chưởng Chấn Võ quân quý công chiếu hội: Nay tại thành đã có gửi biểu văn báo tin bắt được tàu trưởng người Triều Châu là Vương Tiệp Hưng, Vương Gia Hưng, Lâm Hợp Nguyên, Trần Thụy Vạn, tàu trưởng người Quảng Đông là Trương Trấn Thanh, tàu trưởng Hải Nam là Kinh Tứ Lợi chở khách Lý Quan Hòa, Lý Xương Quan đến buôn bán, còn đem ngoài sổ sách là thuốc, đồ sứ, hàng hóa các vật, việc ấy đã được tâu lên. Được hoàng thượng ban chỉ xuống đánh roi tàu trưởng mỗi người 90 roi để cảnh cáo việc ẩn lậu hàng hóa. Còn cho trả lại bọn họ nhận lãnh. Nếu về sau tàu nào vào buôn bán, còn ẩn lậu hàng hóa, cùng khai báo không đúng, hàng hóa ẩn lậu bị bắt được sẽ tịch thu nhập vào của công. Khâm thử. Công di này để tường mọi việc. Nay công di”.

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công công di Khâm sai Bắc thành Tổng trấn quan tri hội: Vả năm ngoái vâng Công đồng truyền hễ các tàu buôn đến buôn bán tại kinh và Gia Định, Bắc thành cho đến các dinh trấn, đều phải truyền xuống cho tàu trưởng khai sổ bộ mua bán đúng như hàng hóa đã chở trong tàu. Nếu tàu nào khai gian, ẩn lậu, xét ra được thì vật ẩn lậu sẽ bị tịch thu nhập vào của công. Nếu tái phạm thì bị trọng tội. Còn như viên sai khám không được gõ lồng đập rương khám xét. Việc này năm ấy đã có chuyển đến các thành, dinh trấn lưu chiếu xem xét. Đến nay tàu buôn đến thành Gia Định là của Vương Tiệp Hưng, Vương Gia Hưng, Trần Thụy Vạn, Lâm Hợp Nguyên, Trương Trấn Thanh, Kinh Tứ Lợi, 6 chiếc mở khoang thuyền ẩn lậu hàng hóa, đã xét đúng thực ghi chép, niêm phong hàng hóa các tàu ấy, và dâng biểu về tâu. Được chỉ ban lần đầu vi phạm cho đánh tàu trưởng mỗi người 90 roi để cảnh cáo việc ẩn lậu hàng hóa, và cho trả lại nhận lãnh. Nếu về sau tàu nào đến buôn bán mà còn ẩn lậu hàng hóa, và ngày tàu trở về có chuyên chở hàng quý ở đây về nước mà không khai báo, hoặc khai báo không đúng sự thực, thì từ nay chiếu lệ luận tội. Còn hàng hóa ẩn lậu thì bị tịch thu nhập vào của công.

“Tất cả các tàu đều được báo đầy đủ. Trong từ thành Gia Định, ngoài tới Bắc thành các dinh trấn quan biết rõ. Khâm thử. Vậy công di đến thành lưu chiếu để bảo rõ cho các tàu buôn về sau. Nay công di”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 26, vâng Công đồng khâm định lệ lính 3 dinh và 7 dinh, trong đó có Tiệp nghi Đội trưởng hiện đã thành ngạch, thì lấy từ năm đầu quân, kể được 6 năm làm 1 khóa, chuẩn cho làm thiệt thọ Đội trưởng tước bá, được 12 năm thiệt thọ chánh Đội trưởng, tước hầu, được 18 năm thiệt thọ Cai đội tòng quân tước hầu. Lệ cho binh lính theo công vụ được thiệt thọ kể từ đó làm đầu.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 7, gặp lễ ninh lăng đức Quốc Hiếu,⁽¹⁾ hoàng thượng thân hành đưa tiễn. Ban chiếu cho thần coi sóc voi hầu, binh biên, thị vệ hầu đạo ngự. Phàm trước sau, phải trái, sai thị vệ, tượng binh phải mười phần kính cẩn:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công: Nay kính gặp lễ ninh lăng đức Quốc Hiếu, trẫm đích thân tống tiễn, đặc chuẩn ban cho khanh trông coi voi hầu, binh biên, thị vệ hầu đạo ngự. Phàm trước sau, phải trái và sai thị vệ, tượng binh phải mười phần kính cẩn để đáp sự ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày mồng 7 Kỷ Dậu, giờ Kỷ Ty, kính làm lễ di quan. Ngày mồng 8 Canh Tuất, giờ Tân Ty, làm lễ phát dẫn đưa xuống thuyền khởi hành.

Ngày 11 Quý Sửu, giờ Đinh Ty, lên khỏi thuyền gánh đi. Giờ Tân Dậu hạ huyệt tại lăng Thoại Thánh.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Tháng Sáu ngày mồng 5, khâm chuẩn cho thần lãnh một cái ấn bằng sừng trâu khắc chữ “Tào vụ tín”, phàm có gởi dịch trạm về các việc thuyền buôn các nước thì chiếu dùng:

“Công đồng truyền phát dịch trạm y thể soạn tờ tư di chứa vào ống, trong và ngoài khắc chữ “Tào vụ đồng đệ”. Ở miệng chỗ nuộc dây, dùng dầu cánh kiến in chữ “Tào vụ tín” ở phía bên, ngoài có tờ phó bắt các trạm, mỗi trạm 2 người cứ lần lượt chuyển đến các thành, trấn quan trình nạp để tường việc công, y như lệ phát ống của Lục Bộ đường. Từ nay phu trạm đưa sai phân làm việc đó”. Vâng chuẩn định kiểu trạm giản ước, trạm phu được nhẹ nhàng tiện lợi, từ đó khởi đầu.

Ngày 16, khâm chỉ chuẩn thần xem xét các vật dụng cần dùng cho voi và thuốc nam, thuốc bắc điều trị cho voi, cần dùng vị nào nhất nhất kê rõ dâng lên ngự lãm. Vâng chỉ chuẩn ban “Kim bửu” làm bằng mã sao lại truyền khắp dinh trấn, phàm có voi công lưu thú trong hạt thì quan sở tại và viên quản tượng cơ chiếu theo bản tâu để định lệ trong sổ bộ:

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên kẻ thủ đồn thủ bách bách cần tấu vì: Do nay kính vâng chỉ ban xem xét các vật dụng cần dùng cho voi theo lệ lãnh của công gồm đồng, sắt, vải, da... cùng các hạng dây mây, gỗ; cái nào chiều dài, chiều ngang, bề mặt, dày, vòng tròn thước tấc bao nhiêu, cân nặng bao nhiêu, để cho thánh thượng xét định chuẩn ban đưa đến các trấn, dinh, phàm có voi công lưu thú tại ty sở. Trong đó có thứ mới, có thứ bổ trợ đều chiếu theo phân cho viên quản tượng làm đơn khai voi hạng nào, chuẩn phát đồ công gì để dùng theo công vụ. Hằng năm soạn ra đưa vào sổ để chuẩn trừ, lâu dài làm thành lệ thường. Khâm thử.

“Chúng thần phụng chiếu căn cứ voi đực, cái, cao bao nhiêu thước tấc, chia làm ba hạng. Mỗi hạng chiến bành và các vật cần dùng bao nhiêu đều có khác

¹ Túc lễ an táng Hiếu Khang Hoàng hậu.

nhau, minh bạch kê sau đây. Và voi công thốt nào bị bệnh cần làm đơn lãnh thuốc bắc, thuốc nam điều trị, cho công việc thành lệ, làm bản tâu lên ngự lãm, để chờ định đoạt.

“- Các vệ voi hầu ở kinh: voi đực theo hầu thì các vật cần dùng theo voi cho phép không theo định lệ. Còn như các vật thường lệ cần dùng theo voi thì chiếu căn cứ theo 3 hạng voi, cao bao nhiêu thước tấc, kê rõ sau đây, đều được lệ lãnh:

“- Các tượng cơ lưu thú tại các dinh trấn, thì voi công chia làm 3 hạng, các vật cần dùng như thường lệ:

+ Voi hạng nhất cao từ 6 thước 5 tấc đến 7 thước trở lên:

“1. Bì nặc 1 cổ: dây chỉ đỏ kết 3 sợi thành 1 dài 25 tầm, vòng eo tròn 1 tấc, cân nặng 4 cân 5 lạng. Khoen đồng 4 vòng, mỗi vòng đường kính 2 tấc 2 phân, cân nặng 1 cân 11 lạng. Ngoài ra voi cái không có lệ bì nặc.

“2. Chiến bành 1 tòa: cọc gỗ 4 cái, mỗi cái dài 8 tấc, bề mặt 3 tấc, dày 2 tấc 5 phân (mỗi cái có đồ sắt, đỉnh khoen các thứ vào). Thang cọc gỗ 4 cái, dài 2 thước 4 tấc, mặt 1 tấc 4 phân, dày 1 tấc 3 phân. Thang gỗ ngang 14 cái, mỗi cái dài 2 thước 4 tấc, mặt 1 tấc 1 phân, dày 8 phân. Một chiếc tay vịn bằng gỗ, dài 1 thước 4 tấc, chu vi 2 tấc 8 phân.

“Vòng mây cái [nguyên văn: trượng đằng cái] 2 vòng, mỗi vòng dài 6 thước 5 tấc, eo tròn 2 tấc 2 phân trở lên.

“Vòng mây con [trượng đằng con] 4 vòng: trước 2 cái, mỗi cái dài 9 thước 9 tấc, sau 2 cái, mỗi cái dài 4 thước 1 tấc.

“Phên phụ lũy [phên che hai bên chiến bành] 2 bức.

“Dây mây sắt [thiết đằng] 150 sợi, mỗi sợi dài 4 thước 5 tấc.

“Dây mây tất [tất đằng] bao: 300 cây, mỗi cây dài 12 thước.

“Dây mây sắt bao: kết 4 vòng, kể 200 sợi, mỗi sợi dài 4 thước 5 tấc.

“Long đằng tiền thu: 1 dây, dài 5 tầm 3 thước (do kết 3 sợi lại nên chiều dài còn 1 tầm 3 thước 6 phân).

Long đằng hậu thu: 1 dây dài 5 tầm 1 thước 2 tấc (do kết 3 sợi lại nên chiều dài còn 1 tầm 3 thước).

“Long đằng thẳng lao: 2 sợi, mỗi sợi dài 2 tầm 2 thước 5 tấc, cộng 5 tầm.

“Long đằng tróc: 1 sợi dài 8 tầm, do khâu 7 thành vòng dài 1 tầm 5 tấc.

“Bàn chông 1 bộ dùng 2 cái sừng trâu, trong có đồ sắt, đỉnh, đỉnh khoen 2 cái, khoen 2 cái, đỉnh chông 12 cái.

“Long đằng tròn 2 sợi, mỗi sợi dài 10 tầm, cộng 20 tầm, do mỗi sợi kết 3 thành dài 2 tầm 4 thước.

“Sắt hậu thu 1 bộ, từ đỉnh khoen đến mũi vệt và quá giang, cộng dài 7 thước 4 tấc, cân nặng 7 cân 6 lạng 4 tiền, và then ngang 1 cây dài 1 thước 1 tấc.

“Eo tròn [Yêu viên] 4 tấc, 2 góc có bịt đồng thau, mỗi thứ 2 tấc.

“Sắt thẳng đai một sợi, dài 9 thước 5 tấc, cân nặng 9 cân 8 lạng.

“3. Búa sắt 1 cái, mũi tời, mũi bắt từ bụng đến đầu nhọn, mỗi cái dài 5 tấc, nặng 10 lạng.

“4. Đốt sắt 1 cái, mũi tời từ bụng đến đầu nhọn, dài 3 tấc 5 phân, nặng 7 lạng.

“Cộng trọng đằng 29 thước.

“Thiết đằng 350 sợi.

“Tất đằng 300 cây.

“Long đằng 13 tầm 4 thước 2 tấc.

“Cộng đồ đồng cân nặng 1 cân 11 lạng. Đồ sắt 1 yển 7 cân 15 lạng 4 tiền.

+ [Tiếp theo ghi vật dụng cho voi hạng 2 và hạng 3, như trên nhưng có khác kích cỡ, xin lược].

“- Các tượng cơ lưu thú tại các dinh trấn, nếu có thốt nào bị bệnh, bị cấp phong, ôn dịch, trúng hàn, thực thổ, hà tức, thì theo lệ có đơn lãnh thuốc bắc, thuốc nam theo chứng mà điều trị. Phàm có thốt nào lâm bệnh, chiếu theo đơn khai của viên quân Y tượng ty nạp tại quản tượng có dính sau, chuyển viết thành đơn lãnh thuốc nam thuốc bắc tại quan sở tại, chuẩn phát tiền công mua sắm điều trị, đồng niên ghi vào sổ, chuẩn trừ các vị đã có lệ lãnh kê sau:

“1. Các vị thuốc bắc tùy theo bệnh voi đối chứng dùng thuốc thì có Y tượng ty khai nạp đúng sự thực để chuẩn phát.

“2. Các vị thuốc nam theo lệ lãnh: tỏi, gừng, nghệ, tía tô, chanh quả, bông quả, muối trắng.

“Gia Long năm thứ 11, tháng Sáu ngày 10 kính tân”.

“Vào giờ Tý ngày 16 tháng này, Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên dâng tấu tại Tả phương ngự đường. Kính vâng chỉ chuẩn ban Kim bửu làm bằng mà sao lại gởi khắp các dinh trấn, phàm có voi công lưu thú tại bốn hạt thì quan sở tại và viên quản tượng cơ chiếu theo định lệ trong bản tâu phụng hành”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 11 khâm mệnh ban cho tàu trưởng nước Hồng Mao là Ốc Luân đến kinh. Chuẩn cho thần đưa về bốn dinh khoản đãi mà hỏi y lần này đến có việc gì. Y xuất trình 3 phong biểu tấu, đại lược nói rằng nước ấy đã tra sổ hội thương năm trước nước ta còn thiếu Áp Bột, Méc Lăng số tiền các vật đã bán, nên đem việc ấy tâu lên. Vâng chỉ ban cho chánh Giám thành Khâm sai Chương cơ Học Lễ hầu, quản Long Phi đồng tàu Khâm sai Chương cơ Chấn Thanh hầu cùng đến đối dịch biểu tấu, xong khâm mệnh thần trả lời cho Đông phương Tổng trấn nước ấy và viên trấn thành Ma Đa Đạt rõ, đến ngày 11 bọn Ốc Luân lãnh tờ vào cửa biển Sơn Trà, dinh trực lệ Quảng Nam, nơi tàu y đậu để giương buồm trở về nước:

“Việt Nam quốc Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công túc thư tới Đông phương Tổng trấn Minh Tô nước Hồng Mao rõ: Vả nay tiếp thấy quý trấn cùng điều bát Thủy Hộ với Ba Rư Lông ủy sai Ốc Luân đem 3 bản biểu tấu với công trường¹ đã tra sổ hàng hóa 1 bản mà nói rằng bốn quốc hoàng thượng còn thiếu của Áp Bột, Méc Lăng hãy nhiều. Vậy nên bốn chức đã tra trong lời biểu tấu với trong sổ hóa hạng sai suyển các lễ mà tâu đến bốn quốc hoàng thượng ngự lãm. Cúi vâng bốn quốc hoàng thượng

¹ Nguyên văn viết 公場, chưa rõ tác giả chỉ việc gì.

ban hạ bốn chức tở bày sau trước việc ấy chẳng phải hoang [tức vô căn cứ] nào mà phúc tở cho quý trấn đăng rõ. Vậy nay vâng mệnh tức tở sở hữu đăng điều cụ liệt tại hậu [vâng mệnh gởi tở có các điều liệt kê sau đây]:

“1. Bốn quốc từ xưa đến nay chưa có thông thương với quý quốc. Đến từ [khi] có Ba Ri Di là người quý quốc qua buôn bán với bốn quốc bèn dòm thấy bốn quốc phép tắc công bằng, bán mua thuận giá, lại hay thương các nước tàu thuyền viên quốc hoặc trở khi gió nước mà ghé vào bốn quốc thời cũng cho tàu thuyền ấy đình bạc chờ đến kỳ thuận phong trở về bốn sở, hoặc tàu thuyền nào chìm đắm mà người trong tàu thuyền ấy đăng sống, lên tới bờ cõi bốn quốc trấn nào, thời phép nước bốn quốc cũng có chặn cấp mà cho người ấy ở đó, đợi sau nhân có tàu thuyền bốn sở người ấy, lại cho phối hồi nhất thể. Ấy là phép nước bốn quốc lệ hằng thời vậy. Cho nên Ba Ri Di từ qua bốn quốc buôn bán một phen, thấy vậy lòng đã tin thực, nên Ba Ri Di ngày sau trở về quý quốc tở nói bốn quốc phép tắc làm vậy, bèn chiêu rử các tàu trưởng qua mà buôn bán. Nên sau Ba Ri Di có đem súng khẩu qua bán, thời súng khẩu chẳng tốt, nhưng mà cũng vâng [ý] bốn quốc đức hoàng thượng có dùng mua trưng súng ấy, thời đã y giá trả rồi. Ngày sau Ba Ri Di lưu thức súng [mẫu súng] tại bốn quốc 1 khẩu, cùng lãnh thức súng 1 khẩu gởi đem về quý quốc cho các tàu trưởng mua theo thức súng ấy đem qua thời coi lại cho in thức súng ấy, thời bốn quốc mới chịu mua. Chẳng ngờ đến ngày đem qua bốn quốc, thời súng ấy không in theo thức, mà lại hư thấp [hư ướt] vả nhiều. Vâng bốn quốc đức hoàng thượng có mua súng thứ dung hạng [hạng kém] mà đã tính giá trả rồi. Vâng bốn quốc đức hoàng thượng chuẩn xá tàu ấy thuế lệ nhập khẩu hồi hóa. Lại chiếu cứ các việc mua ấy mà trả ngân tiền, đã có tàu trưởng Phủ Ly Phi với Ri Da bốn tự hóa bạ, nên nay có sao bốn sở ấy tổng hồi quý trấn ngỗ đăng xét bốn quốc có sổ trả bao nhiêu thời biết. Còn như Ba Ri Di nội tàu thực số hóa vật đem qua là bao nhiêu thời mặc Ba Ri Di chở bán đi nước khác, bốn quốc cũng không biết đăng.

“2. Ngày mồng 8 tháng Chín năm Đinh Mão, Ba Rư Lông cùng Binh Tinh có ủy sai chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An lãnh đệ biểu tấu với hóa bạ đem qua tính toán, thời năm ấy bốn chức với Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đồng tra trong bốn sổ gởi qua ấy có khổng kê bốn quốc mua các vật còn thiếu chưa trả đủ, mà gia lời ngân hầy nhiều. Mới hay [sổ] của Ba Ri Di đem qua ấy là của Áp Bột, Méc Lăng hội thương bên quý trấn. Song tra xét trong sổ ấy với sổ Ba Ri Di biên các vật bốn quốc đức hoàng thượng có mua ấy, thời lại sai suyển, chẳng nhằm. Như lấy phép tính sổ mà khác nhau làm vậy, thực là lạ lắm. Huống chi những vật bốn quốc đức hoàng thượng không mua, thời sổ gởi qua ấy cũng kê vào sổ có mua, gọi rằng còn thiếu mà gia lời, cũng như phóng trái ngân tiền phép ấy bốn quốc cùng các lân quốc đều không biết tới, mà hầu đối tính cho đăng. Vậy Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An thấy sổ sai suyển nên có nói rằng phép nước quý trấn cũng không làm vậy. Song nay Áp Bột, Méc Lăng thời nghèo khốn lắm nên xin trả giá súng khẩu, bố phạm, thiết đỉnh, cộng bạc 1 muôn 2 ngàn tám kẻo nay nghèo khốn. Mà các hạng bạc ấy thời Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An thấy đều thực lãnh đem về quý trấn mà giao cho Áp Bột, Méc Lăng. Lại Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đồng lập đoạn tở: sự ấy nay đã tính toán đoạn rồi, sau ai ai chẳng gọi lại nữa. Thời năm ấy bốn chức cũng có cụ sự phúc tở với kê các sổ tính toán ấy tổng hồi quý trấn tồn chiếu.

“3. Năm nay, ngày mồng 1 tháng Bửu Nhâm Thân, tiếp thấy quý trấn cùng điều bát Thủy Hột với Ba Rư Lông đồng ủy sai Ốc Luân đem biểu tấu 3 bản, với công trường đã tra hóa bạ một bản mà nói rằng: bốn quốc đức hoàng thượng còn thiếu của Ấp Bột, Méc Lăng hãy nhiều. Nên bốn chức lấy bản sổ Ấp Bột, Méc Lăng giao cho Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đem qua tính toán năm trước so với bốn sổ mới đem qua thời sổ ấy mỗi bốn đều cũng khác nhau không nhầm. Sở phép tính toán cũng lạ lắm. Vậy có gọi Ốc Luân, thời không chịu coi sổ mà nói rằng: quý trấn sai đem biểu tấu với sổ tính qua mà giao cho bốn quốc. Bằng bốn quốc có trả bạc tiền thời nhận lãnh đem về. Bằng có giao gởi tờ tích chỉ thời cũng lãnh lấy mà đem về cho quý trấn bằng chiếu. Vậy nên bốn chức dĩ sự trần tâu. Cứ vâng bốn quốc đức hoàng thượng ban hạ bốn chức sao lục tiền hậu tính bạ các bốn mà phúc tờ cho quý trấn đăng biết. Như lấy lẽ công bằng mà xét, thời bốn quốc đã không thiếu.

“Lại năm trước có Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đã vâng mệnh thay mặt quý trấn Ba Rư Lông qua mà tính toán, đoan giao đoan trưng sự ấy, sau ai ai chẳng đăng gọi lại nữa. Mà nay quý trấn lại ủy sai kẻ khác qua mà đòi nợ, vậy bốn chức tưởng Ba Rư Lông với Bình Tinh đổi nhậm trấn khác thời cũng còn tờ sổ bốn chức gởi qua năm trước ấy để đó mà quý trấn chưa thấy, nên sai Ốc Luân qua gọi lại sự ấy. Phải chi quý trấn đã thấy tờ sổ ấy mua bán trả rồi, thời chẳng đã sai đi qua đòi nợ.

“4. Hễ các nước gần qua lại buôn bán với bốn quốc thời khi ấy phải đợi đến kỳ thuận phong ở trong 5, 6 tháng mua bán xong rồi thời mới trở về bốn sở. Hoặc khi tàu thuyền nào hóa hạng mua bán chẳng xong, hoặc trở kỳ gió nước thì phải ở lại bốn quốc, cho đến một năm rồi mới trở về bốn sở. Là vì tàu thuyền ấy muốn ở thời ở muốn về thời về, bốn quốc cũng không cầm lại mà hầu kê phí tổn ấy đòi ai cho đăng. Cũng như chiếc tàu E Phen [có lẽ là tên chiếc tàu] ở lại bốn quốc thời cũng chẳng phải bốn quốc cầm lại, mà nay tính sổ tổn làm vậy sao phải.

“5. Như chiếc tàu Đê Ly Ba Liên qua bốn quốc phải đương khi có việc, vậy vâng bốn quốc đức hoàng thượng có ban mỗi tàu trưởng dầu có thuận theo bốn quốc chiến tàu thì đi nhất thể, khi ấy tàu trưởng cũng thuận theo mà đi đến. Sau Ba Ri Di tâu rằng vì chiếc tàu ấy ở lại nên sinh tổn phí mà xin chấn cấp. Thời cũng vâng bốn quốc đức hoàng thượng có ban gạo cho Ba Ri Di lãnh chiến tàu 1 chiếc tịnh tùy ghe súng khí các hạng trị giá bạc hơn 6.000 tấm để đem về giao lại cho người hội thương mà bổ đền của tổn phí ấy. Thời Ba Ri Di đã lãnh lấy ghe ấy rồi. Dầu Ba Ri Di không đem về hội thương, để làm tư dùng, thời lỗi tại Ba Ri Di. Còn bốn quốc buôn bán, mà vâng bốn quốc đức hoàng thượng có mua một hai vật thời đã tính toán trả rồi. Lại vâng bốn quốc đức hoàng thượng chuẩn xá tàu ấy thuế lệ nhập khẩu hồi hóa. Đến sau lại thấy sai Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đem biểu tấu với sổ qua bốn quốc mà nói rằng của ấy là của Ấp Bột, Méc Lăng, nay hai người ấy đương nghèo khổ lắm, cho nên Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An xin trả giá thêm cho hai người ấy nhờ, thời cũng vâng bốn quốc đức hoàng thượng ban trả y giá xin thêm. Lại ơn ban cho 2 người ấy bạc, cộng 2 muôn 4 nghìn 8 trăm 25 tấm. Mà nay lại sai Ốc Luân đem biểu với sổ qua, mà trong sổ lại không kê diêm tiêu có mua trả rồi, ấy mà rằng chưa trả biên vào sổ thiếu mà đòi. Thời nay quý trấn coi lại trong bốn sổ bốn chức sao gởi qua ấy thời biết.

“6. Bốn quốc phép hàng có chẵn cấp thành lệ. Lại từ có quý quốc thông qua buôn bán, lại vâng bốn quốc đức hoàng thượng ban hạ bốn chức đầu có mua bán vật chi thời cứ phép lấy lễ công bằng mà tính toán, cũng như các nước gần bốn quốc hòa hiếu buôn bán cùng nhau, để hoặc khi nước nào có công sai tàu thuyền đi việc chi mà có trở kỳ gió nước thời tàu thuyền ấy ghé vào bờ cõi nước ấy mà đình bạc kiên trí [dừng đậu neo thuyền], thời nước ấy cũng phải chẵn cấp cho tàu thuyền ấy đi cho xong việc, rồi hãy trở về bốn sở. Thời bốn quốc đã có chẵn cấp hỏa thực, tiền bạc, phí tổn số đến muôn ngàn mà không làm sổ thiếu đòi nhau. Mà bốn quốc đức hoàng thượng thời chưa hề chịu thiếu của ai mà chưa trả. Chừng nay mới thấy quý trấn sai Ốc Luân đem biểu tấu với sổ qua mà không kê cho bốn quốc có mua của Áp Bột, Méc Lăng mà hãy còn thiếu. Vậy vâng bốn quốc đức hoàng thượng lòng cũng có buồn là vì quý quốc bán thời ít, đòi thời nhiều. Vậy chẳng là chạm vào thừa lòng hòa hiếu mà chẳng muốn mua bán với quý trấn. Thời các nước gần bốn quốc nghe đặng sự ấy thời cũng chẳng muốn mua bán với quý trấn. Vậy nay quý trấn phải xem xét trong việc ấy lại, ngõ cho hai nước hòa hiếu như cũ mới tốt”. [Nguyên văn Hán Nôm].

[Thư gửi quan trấn thành Ma đa Đạt]

“Việt Nam quốc Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công túc thư vu Hồng Mao quốc Ma Đa Đạt thành Ba Rư Long hội chiếu: Nay tiếp kiến quý tước biểu văn trần tấu cùng bốn quốc đức hoàng thượng rằng: Việc năm trước bốn quốc còn thiếu số bạc của Áp Bột, Méc Lăng nên nay quý tước lại cù biểu văn mà trần tấu việc còn thiếu ấy.

“Vả năm trước quý tước đã ủy sai tàu trưởng là Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An tương quý trấn thượng niên mai bộ [đem sổ bán năm trước của quý trấn] tựu bốn quốc mà hội tính cùng cản trừ các việc năm trước còn thiếu ấy cho xong. Thời bốn chức đã cù biểu cùng bốn quốc đức hoàng thượng. Nên năm ấy vâng có ban cho bốn chức cùng các quan hội tính với cản trừ hóa hạng với Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An, thời hội tính cùng cản trừ ấy đã xong rồi. Nên năm ấy Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đã nhận lãnh số bạc nhược can [bao nhiêu], cùng tăng giá bạc số nhược can, lại ơn ban thêm cho Áp Bột, Méc Lăng bạc số nhược can, thời y đẳng đã nhận lãnh các bạc số ấy mà phản hồi. Bốn quốc cũng sao lục đơn sổ nhất thể tương hồi cho quý tước tường chiếu. Lại y đẳng nhân lập đơn đoạn giao hậu vô tái thuyết [các bên đã lập tờ cam đoan về sau không nói lại nữa]. Thời nay đơn đoạn giao ấy hãy còn nơi bốn quốc. Sao nay quý tước hãy còn rằng thiếu của Áp Bột, Méc Lăng. Vậy chẳng là tiền ngôn tận phế [bỏ hết lời trước]. Nên nay cúi vâng bốn quốc đức hoàng thượng ban cho bốn chức lại sao lục chư niên đơn bạ hội tính cùng Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An năm trước ấy, với [bản] sao tả Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đoạn giao đều nhất thể giao cho tàu trưởng là Ốc Luân đệ hồi trình nạp tại quý quốc Đông phương Tổng trấn tên là Minh Tô hội chiếu. Vậy phải túc thư cho quý tước đặng tỏ, phiên thực tư chi, hạnh vô giới ý [xin suy nghĩ kỹ, may ra không ngăn ngại gì]. Tư túc thư”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Tháng Tám ngày mồng 10, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ thu tế tại miếu Đô Thành Hoàng.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 8, hoàng thượng ban chiếu cho nội ngoại văn võ đại tiểu thần liêu đang tại chức đều cho điều trần sự thực tâu lên.

Đại lược nói rằng năm nay nóng lạnh không chừng, từ thu qua đông trời làm nắng hạn, ý nhà vua sợ hại mùa màng, rất lo dân khổ, hoặc là do chính giáo có điều không tốt, ơn trạch còn chưa thông suốt, điều lợi không phấn phát, điều hại chưa tận trừ, gây nên điềm trời để cảnh tỉnh lỗi lầm. Chẳng biết cầu nơi đâu, nên hạ chiếu cầu lời nói thẳng để sửa đổi.

Hôm ấy, hoàng thượng cũng sức cho văn võ quan liêu và thần, ngày ngày hội họp tại Võ Công thự xét đoán các án tù ngục. Hôm sau giờ Mùi, Kinh thành có mưa lớn.

Tháng Mười Hai, ngày mồng 3, giờ Tỵ, hoàng thượng ngự tại điện Cần Chánh, chuẩn ngày hôm đó từ rất sớm, quan văn võ từ tam phẩm trở lên vào hầu, không được mặc áo vải đen, mà cho mặc áo dài khách bằng sa lam hoặc đen, quan tứ phẩm trở xuống mặc áo nhỏ sợi màu lam hoặc đen. Bá quan văn võ và thần làm lễ lạy hầu. Ngày 25, chuẩn cho thần ngày 29 tháng này làm lễ thượng nêu, mồng 1 làm lễ Chánh đán, mồng 3 làm lễ Đệ tiến, đều mặc đại triều hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Quý Dậu, Gia Long năm thứ 12 (1813): Năm ấy kính đổi Việt Nam Vạn Toàn lịch thành Đại Việt Hiệp Kỷ lịch. Các ngày sóc và tiết khí, giờ khắc đều phù hợp với sách *Thời hiến thư* của Trung Quốc, khởi đầu từ đó.

Được ban định quan văn võ từ tam phẩm trở lên lệ tiền bổng và gạo đồng niên đều chia làm 2 kỳ, mỗi kỳ 6 tháng. Từ thất phẩm trở lên tứ phẩm, đồng niên tiền bổng và gạo chia làm 4 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, đều chiếu theo lương bổng lãnh một nửa tiền, một nửa bạc. Từ bát phẩm trở xuống vị nhập lưu thì lương tiền theo tháng mà lãnh. Binh đinh và các cuộc tượng đều có nguyệt hưởng, theo tháng chiếu lãnh. Phàm người được ăn bổng thì cứ lấy một tháng 30 ngày mà tính không trừ tháng thiếu, mà trừ tháng nhuận. Người ăn nguyệt hưởng thì tùy tháng đủ thiếu tính ngày, mà không trừ tháng nhuận. Và lấy ngày mồng 1 làm đầu, thành lệ lâu dài.

Mùa xuân tháng Giêng, ngày mồng 8, Bính Tý, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Hôm đó, mệnh cho thần và Khâm sai Chương Thủy quân Đô thống chế Thái Hanh hầu cùng Nguyễn Văn Thành mặc triều phục đến sân điện Càn Nguyên xem thủy binh làm lễ khai trạo năm mới.

Ngày 11 Kỷ Mão, giờ Dần, mệnh thần hầu cờ mao tiết, ra binh tượng mã.

Ngày 12, mệnh thần gửi một tờ tư di về cách thức đo đạc tàu buôn các nước đến trấn quan dinh trực lệ Quảng Nam cho chí Gia Định thành, và ủy sai một viên giỏi việc ở Tào ty y theo cách thức xem đo đạc để tính thuế.

Phép đo đạc cần dùng một đoạn dây dài, đo từ chính giữa đầu mũi cho đến chính giữa đầu lái tàu, được bao nhiêu tầm, thước, tấc; lấy chính giữa sợi dây ấy làm điểm chính giữa của tàu, ghi vào. Lại lấy một cây thước gỗ dài bắc ngang ở miệng tàu, 2 đầu cây thước ra giáp ván bè ở ngoài thành tàu. Lại dùng một đoạn dây nhỏ cột cục chì nặng thả ở ngoài con lương ván bè, cứ theo chỗ ấy khắc vào cây thước gỗ. Lại lấy thước mộc công đo ở cây gỗ cho tới 2 chỗ khắc, được bao nhiêu tầm, thước, tấc, lấy làm chiều ngang, trừ phân chỉ kể tấc trở

lên. Theo chiếu đó đánh thu thuế tàu buôn từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến thành Gia Định.

Thần vâng gởi công di và sai Câu kê Tào ty là Thúc Lược bá Nguyễn Văn Thai làm từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến thành Gia Định. Thần dựng công di vào ống Tào vụ để phát dịch trạm:

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công sai Câu kê ty Lệnh sử tàu ở chính dinh là Thúc Lược bá. Nay kính vâng chỉ ban chọn viên giỏi ở Tào ty chiếu theo từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến các trấn dinh ở Gia Định thành, đến trình với quan trấn sở tại theo cách thức và xem đo đạc tàu buôn để định thuế. Nên hợp sai Thúc Lược bá lãnh tờ công di và 7 phong cách thức đo tàu cứ lần lượt chuyển giao cho các quan dinh trấn sở tại biết tường công vụ. Phàm khi đến thành Gia Định, Thúc Lược bá phải trình với quan Khâm sai Tổng trấn biết rõ việc ấy mà ở lại thành này theo làm việc tàu. Nếu việc quan thuế này chậm trễ, sai lầm thì có tội. Nay sai”.

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công gởi công di cho quan công đường dinh trực lệ Quảng Nam chiếu tri: Nay kính vâng chỉ ban chọn một viên giỏi việc ở Tào ty, hãy chiếu theo từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến các trấn dinh ở Gia Định thành, trình với quan trấn sở tại theo cách thức chỉ bày để xem đo đạc tàu buôn nhằm định thuế, nên đã sai Câu kê ở ty Lệnh sử tàu là Thúc Lược bá lãnh một phong tờ đem công di này và một tờ chỉ vạch cách đo, chiếu theo đó, lần lượt trình giao quan sở tại xem đúng để tiện sức xuống cho ty trong trấn y theo đó mà xem đo đạc để làm lệ thường. Nay công di”.

“Lại lúc trước có gởi công di: “Phàm có tàu buôn đến buôn bán trong cảng khẩu tại dinh thì nên sao lấy thuyền bài một tờ, dùng dấu bốn dinh làm bằng và đệ nguyên thuyền bài ấy và một tờ biểu tấu về một thể để tiện so sánh đích xác, chuyển tâu lên hoàng thượng. Nay vâng lệnh thể định biểu tấu được bỏ vào ống đưa dịch trạm chuyển thì hãy sao lại thuyền bài ấy, dùng ấn tiểu phương của trấn đóng làm bằng để tiện lưu chiếu, và cũng giữ lại nguyên thuyền bài ấy tại dinh, vì không có người đệ về trấn lại. Lấy đó làm lệ lâu dài”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Tháng Hai ngày 15 gặp lễ Đại tự, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả tam đàn Nam Giao.

Tháng Ba ngày mồng 7, chuẩn cho thần mặc thường triều phục hành lễ tại miếu Khai quốc công thần.

Sáu mường thuộc đạo Cam Lộ là Cha Bôn, Thượng Kế, Phá Bông, Xương Khâm, Trầm Bôn và Mương Vang dâng tước 4 thớt voi đực. Chuẩn cho thần nhận lãnh bỏ vào 3 vệ cơ Thị tượng chia nuôi dưỡng, luyện tập.

Ngày mồng 8, sai thần đồng đốc viên quân biên binh dinh của 7 quân 5 dinh xây đắp đồn ở cảng khẩu Nhuyễn Hải [tức cửa Thuận An, tục gọi Cửa Eo]. Hơn 1 tháng thì xong, đặt tên là Trấn Hải đài, từ đó là đầu tiên.

Mùa hạ, tháng Năm, ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu. Còn lễ ở cung Trường Thọ thì được miễn.

Hôm ấy, thần vâng chiếu ban cho thần chỉ huy tất cả viên quân, voi ngựa tại hàng của các quân, dinh, vệ, cơ, đội theo hầu ngự giá đi dinh trực lệ Quảng Nam:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công. Nay ngự giá đi tuần dinh trực lệ Quảng Nam, nên đặc ban Khanh hỷ chương lãnh viên quân, voi ngựa tại hàng của chư quân dinh vệ cơ đội để hỗ tòng giá thẳng tiến vào địa phương ấy. Phàm việc truyền báo quân vụ, khẩu hiệu đi đường ngày đêm trong chuyến đi này cần phải kính cẩn phụng hành. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 12 giờ Dần, đại giá đi đường bộ đến cửa biển Thuận An, xem Trấn Hải đài, rồi đi đường thủy. Giờ Dậu đến bãi Khúc Tượng [nay là Phước Tượng] lên bộ. Ngày 14 giờ Dần, ngự giá đến Cửa Hàn dinh trực lệ Quảng Nam, xem Điện Hải đài.

Ngày 19, quân số tại hàng gồm Thị trung, Thị nội, Thị tượng, Giám thành, Thân Sách 5 dinh và Trung, Tiền, Hậu, Tượng 4 quân gồm 1 vạn 4 ngàn 322 người, trừ số viên chức và người cầm nghi trượng, lính bếp, lính bệnh, còn quân số khỏe mạnh là 3.183 người và Hậu đạo ở làng Nại Hiên đều được ơn ban mỗi tên 1 quan tiền.

Ngày 26 giờ Dậu, ngự giá hồi cung.

Mùa thu, ngày mồng 1 tháng Bảy gặp lễ hưởng tiết mậu thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 19, vua và quan dân nước Cao Miên dâng nạp 88 thớt voi đực, voi cái tại thành Gia Định. Chuẩn cho thành trả bạc công 313 hốt. Voi hạng nhất cao 6 thước trở lên: 7 thớt, mỗi thớt 5 hốt bạc. Voi hạng hai cao 5 thước 3 tấc trở lên: 43 thớt, mỗi thớt 4 hốt bạc. Voi hạng ba cao 4 thước 4 tấc trở lên: 30 thớt, mỗi thớt 3 hốt bạc. Voi hạng tư: 8 thớt voi cái, mỗi thớt 2 hốt bạc.

Nguyên trước Khâm sai Chương Tả quân Bình Tây tướng quân Duyệt quận công làm Tổng trấn thành Gia Định được chuẩn cho kêu gọi nước Cao Miên việc này. Nay vua và quan dân nước Cao Miên dâng nạp, được chuẩn trả số tiền, rồi nuôi số voi ấy tại thành. Hoàng thượng lại ban chỉ dụ khiến thần chọn sai Thị tượng nhị vệ tam đội Cai đội Loan Đức hầu Lê Văn Loan, tam vệ tam đội Cai đội Hán Thanh hầu Hồ Văn Đá coi sóc viên quân 3 vệ 1, 2, 3 cộng 33 người, đóng tại dinh Quảng Nam; 2 cơ Tiền, Tả tượng từ Đội trưởng đến quân 20 người, đóng tại trấn Bình Định; 2 cơ Đình tượng, Kiên tượng từ Đội trưởng đến quân 20 người, đóng tại trấn Bình Hòa; có cơ Bình tượng từ Đội trưởng đến quân 31 người,⁽¹⁾ cộng 104 người đến thành chờ phân bổ cỡi chăn số voi ấy.

Duyệt quận công lại dâng biểu xin về triều yết, nhất thể đem số voi ấy dâng nạp, cùng với sừng trâu, chiến bành, các vật dụng cho voi và các vật đúc dùng riêng. Hoàng thượng mệnh cho thần nhận lãnh, phân vào các tượng, cơ, vệ cho nuôi dưỡng, luyện tập.

Tháng Tám ngày mồng 10, gặp lễ thu tế, chuẩn cho thần mặc thường triều phục làm lễ chánh hiến tại miếu Trung Hưng công thần.

Tháng Chín ngày 14, sáng sớm gặp lễ đại tường cung Trường Thọ. Số Vọng Các công thần trong triều gồm Khâm sai Chương Hữu quân kiêm Giám

¹ Có lẽ tác giả ghi sót một đoạn, không rõ cơ Bình Tượng đóng ở đâu ?

Thần Sách quân Khiêm quận công, Khâm sai Chưởng Chấn Võ quân Nhân quận công, Thị trung Đô thống chế Khiêm Hòa hầu và thần cùng với Nguyễn Văn Thành cùng dâng một lễ phụ tiến.

Ngày 27, thần vì voi công thuộc cơ Cường tượng đóng ở Nghệ An phần nhiều bị chết, xin bỏ ngạch Cường tượng cơ, đem bổ viên quân và voi công còn lại vào cơ Dũng tượng trấn đóng tại Nghệ An. Được hoàng thượng chuẩn y tấu.

Mùa đông, tháng Mười Một ngày 12, bá quan văn võ và thần hầu tùy bái làm lễ thăng phối thần chủ Hoàng thái hậu nhập vào hữu miếu.

Ngày 16, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Giáp Tuất, Gia Long năm thứ 13 (1814): Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 12 Đinh Sửu, giờ Dần, mệnh cho thần hầu cờ mao tiết làm lễ ra binh voi ngựa.

Ngày 24, quan từ nhị phẩm trở lên và thần cùng kính bàn số dân đinh tráng ở 4 trấn thuộc Gia Định thành gồm 49.700 suất, kính phỏng 7 đình lấy 1 lính, gồm số lính 7.100 suất, mỗi 50 suất làm thành 1 đội, 500 suất làm thành 1 cơ, gồm 13 cơ 2 đội hơn, chỉ phỏng là 13 cơ quân. Lưu thú tại thành [Gia Định] 7 cơ, trấn Phiên An 1 cơ, trấn Biên Hòa 1 cơ, trấn Định Tường 2 cơ, trấn Vĩnh Thanh 2 cơ, và chia làm 5 phiên: 1 phiên ứng vụ, 4 phiên nghỉ ngơi, đủ tháng thì đổi.

Kính phỏng binh đinh đóng ở Hà Tiên 100 suất (mỗi kỳ bắt 2 cơ làm quân tại phiên, mỗi cơ 15 suất, cộng với 100 suất, hễ quân đi thú xong 3 tháng thì hoán đổi, bắt đúng số cấp thay đổi).

Kính phỏng dân đạo Long Châu gồm 1.425 suất, 7 đình lấy 1 lính, gồm binh số 200 suất, đặt làm 3 đội, chia phiên ứng vụ tại đạo.

Kính phỏng dân đạo Kiên Giang gồm 852 suất, 7 đình lấy 1 lính, gồm binh lính 120 suất, đặt làm 2 đội, chia phiên ứng vụ tại đạo.

Kính phỏng dân đồn điền biệt nạp tại 4 trấn và đạo gồm 9.876 suất, 3 đình lấy 1 lính gồm binh số 3.209 người, chia làm 6 cơ thường năm vào 2 kỳ tháng Ba và tháng Mười Một đến thành luyện tập trong 1 tháng rồi cho về làm ăn theo đó điểm danh thu nộp tiền thuế dung, mãn [có lẽ là thuế thân]. Còn chuẩn số dân còn lại bao nhiêu, y theo lệ năm trước nộp tiền thuế dung, mãn để được làm dân.

Tháng Hai ngày mồng 3, Ất Mùi, giờ Tuất, Hoàng hậu [Tống Thị Lan] băng tại cung.

Ngày mồng 7, Lễ Bộ đường tâu bàn số quan viên trong ngoài từ tam phẩm, trừ ai có tang cha mẹ ra, thì đều để tang tề thôi⁽¹⁾ 1 năm. Từ lục phẩm trở lên cũng để tang tề thôi 9 tháng. Từ cửu phẩm trở lên để tang tề thôi 5 tháng. Các quan tứ, ngũ, lục phẩm dùng vải trắng bịt đầu, vải trắng may áo. Từ thất, bát, cửu phẩm dùng vải trắng bịt đầu, áo khách vải đen. Và cho con đích của quan nhất phẩm trong ngoài để tang tề thôi 9 tháng. Thần và con trưởng

¹ Tề thôi: quần áo tang không sổ gấu, vào hạng đại tang.

là Nguyễn Đức Thực và các viên trong nội quân vâng may sắm tang phục, theo thứ bậc bái lạy.

Ngày 15 Đinh Mùi, gặp lễ Đại tự tại đàn Nam Giao, chuẩn cho thần mặc nhung phục lãnh kiểm ban làm Phù liên sứ.

Nước Vạn Tượng dâng tuế cống 1 thốt voi đực, chuẩn cho thần lãnh bỏ vào cơ Thị tượng nuôi dưỡng, luyện tập.

Tháng Hai nhuận, ngày mồng 2 Giáp Tý, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ xuân tế tại miếu Khai quốc công thần.

Mường Lạc Hoàn thuộc đạo Cam Lộ dâng tuế cống 1 thốt voi đực, chuẩn cho thần lãnh bỏ vào cơ Thị tượng nuôi dưỡng, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Hôm ấy chuẩn ban cho thần định ngạch thuế đánh vào tàu buôn Hải Nam, Triều Châu, sao gởi các dinh ở Bắc thành, Gia Định thành để từ năm nay về sau theo đó phụng hành. Thần có bản tâu xem tàu Hải Nam, Triều Châu, chiếu theo từ cửa sông xuất khẩu và nếu cho người Quảng Đông thuê chở hàng hóa Quảng Đông, thì được chuẩn cho đánh thuế, lệ y như lệ tàu Quảng Đông. Nay căn cứ theo thành Gia Định tâu cần phải có định pháp. Khâm thử. Và sao lục gởi trong từ Gia Định thành, ngoài tới các dinh trấn Bắc thành đều biết rõ:

“Chiếu ban Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công khâm tri: Vả các tàu buôn Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam năm trước đều có định lệ riêng ban hành đánh thuế lễ đã thành quy chế. Nay xem bản tâu khanh trình, thì năm nay trong hạt Gia Định thành, các tàu Triều Châu, Hải Nam sang buôn bán, mỗi chiếc đều có 2 tờ thuyền bài, trong đó là 1 tờ thuyền bài huyện Trừng Hải, phủ Triều Châu, 1 tờ là thuyền bài công của Quảng Đông. Tuân xét các tàu Triều Châu từ khi có thuế lễ Triều Châu, mà thuế Việt Hải là tên của Quảng Đông, vì thế khó xác nhận chỉ định, không dám tự tiện nên đem việc ấy tâu lên xem xét cho tường trình xa xôi. Như thuyền bài Vương Trạch Nguyên, huyện Trừng Hải, phủ Triều Châu là chủ thuyền vẫn sắm thuyền đích danh quê quán, chiếu cấp văn bằng đúng sự thực, mà thuyền bài công Việt Hải trong đó khai chở cũng chỉ rõ. Nay căn cứ theo chủ thuyền Vương Trạch Nguyên, huyện Trừng Hải, phủ Triều Châu thì tàu này tuy có 2 thuyền bài cũng chỉ là 1 chiếc tàu Triều Châu, 1 người chủ mà thôi, tàu khác cũng đã rõ thế. Nên đặc ban xuống rằng trừ tàu buôn Phúc Kiến và Quảng Đông tuân theo lệ trước đánh thuế ra, còn từ rày về sau, tàu Triều Châu, tàu Hải Nam đến buôn bán, xem xét thực thuyền bài trong đó khai chở đích thị là thuyền của huyện nào của phủ Quỳnh Châu thì hãy căn cứ theo lệ tàu Hải Nam thu thuế, lễ để làm nhất định. Nếu tàu ấy có thuyền bài công của Việt Hải và giấy nhập khẩu xuất khẩu ở cửa sông thì phải do viên cảng khẩu ấn kỳ thì đều bất kể [vẫn xem là tàu Quảng Đông], xem như đó là việc vỗ về khách buôn phương xa. Phàm tàu Triều Châu, Hải Nam đến buôn bán tại kinh và Gia Định, Bắc thành cùng các dinh trấn, từ năm nay về sau đều phải vâng theo đó phụng hành để cùng một phép. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Châu Quy Hợp dâng tuế cống voi đực 1 thốt, chuẩn cho thần lưu tại trấn Nghệ An, cơ Dũng tượng để nuôi nấng, luyện tập.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 6 chuẩn cho tàu trưởng Ma Cao là Chu Di A Cô Liêu một chiếc tàu công Hoàng Long, có Công đồng phó tờ chấp chiếu, sai thần phó cho y được mượn 16 người nước ta làm lái bạn, sang năm tàu đến sẽ trả lại số dân bạn đó. Nếu thiếu mất thì có tội:

“Công đồng phó Ma Cao tàu trưởng Chu Di A Cô Liêu: Nay kính vâng chỉ ban cho A Cô Liêu một chiếc tàu công hiệu Hoàng Long để đền đáp công lao trước, cho nhân thuận gió vượt biển về thành Ma Cao buôn bán. Và phó cho từ sau ngày A Cô Liêu đi chiếc tàu ấy đến hạt, dinh trấn nào buôn bán, xét nghiêm đích thực thì chuẩn cho thông hành vào cảng, ra cảng, không được sách nhiễu, ngăn cản. Nay phó”.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công phó đến tàu trưởng Ma Cao Chu Di A Cô Liêu đi một chiếc tàu đến hầu tại kinh. Kính được ơn ban cho tàu trưởng đó một chiếc tàu công hiệu Hoàng Long, riêng có Công đồng phó tờ chấp chiếu. Vả tàu trưởng ấy lãnh chiếc tàu công này, có mượn dân thủy thủ bốn quốc 16 người. Việc ấy đã tâu lên, được chỉ ban cấp phó tờ cho A Cô Liêu và các thủy thủ tàu đó chấp chiếu. Các viên phân thủ cửa biển xét đúng thực thì cho đi không được ngăn cản. Còn số người thủy thủ của bốn quốc, thì hạn năm sau tàu đến bốn quốc trình tại quan, nạp lại đúng số người thủy thủ ấy. Nếu thiếu mất thì có tội. Khâm thử. Hợp truyền phó cho tàu trưởng chấp chiếu thông hành. Nay phó”.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công sai cựu Thoại Ngọc tào Cai đội Lục Thiện hầu biết: Nay có tàu trưởng tàu A Cô Liêu của Ma Cao tên là Chu Di đến tại kinh hầu, được ơn ban 1 chiếc tàu hiệu Hoàng Long, cho vượt biển về thành Ma Cao buôn bán. Vả tàu trưởng đó có mượn dân bốn quốc 16 người làm lái bạn, việc ấy đã tâu lên, được chuẩn như lời xin. Hẹn sang năm tàu đến nước ta trình rõ với quan sở tại, nạp lại đúng số lái bạn đó, nếu thiếu mất sẽ có tội. Việc thuê mượn đi này được thuận tình rõ ràng, mà cũng quan hệ đến dân bốn quốc. Nên hợp sai Lục Thiện hầu hãy coi sóc 16 người lái bạn thuê cho chuyến đi này. Khi trở về nếu bị thiếu mất thì có tội. Nay sai”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Mùa thu, tháng Bảy ngày 11, kính được ban chiếu:

“Chiếu cho thiên hạ thần dân của trẫm được biết: Trẫm đã chuẩn cho đình nghị lấy ngày mồng 10 tháng Bảy năm Gia Long thứ 13 đặc khiến thân huân đại thần bưng kim sách tấn thụ cho đại hành Hoàng hậu làm Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Hoàng hậu”.

Lúc đó thần được dự hầu bái.

Tháng Tám ngày mồng 7, chuẩn cho Khâm sai Tổng trấn Gia Định thành Chương Tả quân Bình Tây tướng quân Duyệt quận công sai người dẫn sứ thần Xiêm La ra kinh, và sai hỏi tình hình biên giới nước Xiêm thế nào, nhớ về báo nhanh để tiện phòng bị trước. Thần vì việc biên sự quan trọng đã tâu lên, được sai phúc đáp rằng:

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công Nguyễn phúc trình Khâm sai Gia Định thành Tổng trấn Chương Tả quân Bình

Tây tướng quân quý công đài tọa đầu chiếu: Từ quý công khâm lãnh biên phương vừa kịp thuở Xiêm lân khai hấn, động giã binh dân, dĩ thiểm ái chi tâm đạo chi, thực di duy gian chi tế, mà nay bị biên vô gián đạo tức dân an. Quý công lại sợ Xiêm quốc thừa hấn mà phòng bế, đệ tờ ngôn chư liệu khế, như thử thực lại triều đình chi phước, hữu quý công khắc gian chi, thời thiểm ái lượng nan tỉ hỷ [Từ khi quý công lãnh việc biên cương một phương, vừa kịp lúc nước láng giềng Xiêm gây hấn, chuẩn bị binh dân, lấy lòng của tôi mà xét, thì thực là phải nghĩ đến lúc khó khăn, mà nay việc phòng bị biên cương không ngừng, trộm vắng dân yên. Quý công lại sợ nước Xiêm gây hấn mà phòng bị, gởi văn thư nói với đồng liêu, như thế thực là nhờ phước của triều đình mới được quý công khắc phục gian nan, thời chúng tôi thực khó sánh được]. Song ngày vắng tiếp phó tiền, thiểm ái hữu dạng bất năng tạo triều [có bệnh không thể vào chầu], khâm văn đức thánh thượng mệnh sai Chưởng Trung quân Bình Tây đại tướng quân quý công tiếp khoản sứ thần. Có nghe rằng Trung quân quý công cất bử quốc thư [vận hỏi sứ thần về quốc thư] rằng: cung đệ phẩm nghi đẳng vật kính tặng ơn đức lân tình [tình lân bang], còn phải phân [xem] việc bốn quốc [nước Xiêm] cấm đoán Ông Chân, Ông Sa, Ông Nguyên, anh em không ở theo nhau, nhưng còn đợi triều khu [triều đình khu xử], Cao Miên thử có vào hay là làm sao phải nén nghe coi thử đã. Vả lời kính tặng lân tình là lời nói ý quen nước Cao Miên làm nước phụ mình. Nay nhờ đức thánh thượng đưa Cao Miên quốc vương về bốn quốc đẳng an cho nên kính tặng lân tình.⁽¹⁾ Vậy thời Xiêm Phật vương dĩ Cao Miên quốc vương vi dung phụ [Vậy thời Phật vương nước Xiêm coi vua nước Cao Miên là phụ thuộc] song làm sao Ông Nguyên, em ép anh bên ngoại. Thắng như hai nước lớn biên gần chẳng lòng vũ giữ, nhằm kỳ thiên dữ nhân quy nhi thủ chi [nhằm lúc trời và người về theo mà chiếm lấy] ắt là Ông Nguyên vi tử bất hiếu, vi đệ bất lễ, vi thân bất trung, tội bất dung đào thời phất. Song vắng đức thánh thượng dĩ đại tự tiểu tử vong hưng phế [lấy nghĩa lớn làm việc nhỏ, quên việc mất còn của nó], mệnh quan đưa Phiên vương về nước rồi lại thiết lập thành quách dĩ vi tự vệ. Còn như Ông Nguyên ác xuyên đường ấy, vắng đức thánh thượng trí chi bất vấn, nhằm kỳ thiên thiện nhi thả cách chi [đức vua để yên chẳng hỏi, nhằm cho nó theo điều lành mà sửa đổi]. Sao nay Ông Nguyên thiên cư cận cảnh mà Xiêm Phật vương chẳng khiến trở về bốn quốc, anh em hòa hợp cùng nhau mà trong quốc thư lại rằng: Còn đợi triều khu Cao Miên thử có vào hay là làm sao phải nén nghe coi thử. Đã như lời ấy đã quen lấy nước Cao Miên làm dung phụ thời Xiêm Phật vương phải vũ giữ mà mệnh quan điều tống Ông Nguyên hồi quốc, sử kỳ Ông Chân thanh tội dĩ pháp thăng chi, dĩ chính quân thần huynh đệ chi phận [khiến cho Ông Chân hồi tội, đem pháp luật trối lại, để làm đúng phận vua tôi anh em]. Đã chẳng như vậy lại rằng: Ông Chân có vào hay là làm sao chẳng là từ khai thôn tính [lời mở lòng thôn tính] đã thực, vậy mà vắng đức thánh thượng ta chưa tỏ Xiêm Phật vương có lòng ấy mà nhọc lòng vũ giữ phiên vương nữa lại sinh tình sai khích [hiềm khích], vậy nên trong quốc thư mới nói lời ấy. Khi bấy giờ sứ thần văn dịch chiết nạn đẳng ngữ

¹ Vua Chân Lạp là Nặc Ông Chân có ba người em là Nặc Ông Nguyên, Nặc Ông Lem, Nặc Ông Đôn muốn tranh quyền của anh nên nhờ Xiêm La can thiệp, Ông Chân phải chạy sang nước ta cầu cứu. Năm 1813, vua Gia Long sai Lê Văn Duyệt đem 10.000 quân đưa Nặc Ông Chân về nước, quân Xiêm phải rút về. Vì thế bang giao Xiêm-Việt căng thẳng.

[mất 6 chữ], vô hữu ngôn [mất 2 chữ] [nghe dịch và những lời vặn hỏi thì biến sắc và ấp úng không trả lời được] ư phục thỉnh lãnh quốc thư nguyên bốn khan lai [lúc đó lãnh quốc thư xem lại] quả có như vậy hay là kẻ thông dịch giải lầm. Sứ thần coi lại thân rằng: quốc thư vốn không lời ấy, phàm người dịch chẳng tỏ, nhưng mà lỗi ấy tự cam. Việc ấy Trung quân quý công có vâng ban cất nạn [gạn hỏi] lời ấy rất [mất 3 chữ] [phải]. Nay tiến tu kỳ [mất 2 chữ] bị tự lai đã có sứ thần phụng lãnh quốc thư phúc hồi, bất tất tái cử [không cần phải nói nữa]. Chừng tháng Tám thiêm ái từ dư ứng thị [tôi đã dần dần lành bệnh vào hầu] thị nhật quý công phó tiến rằng: chiếu kiến thảo quốc thư trung tình từ [chiếu thấy tình và lời trong quốc thư thảo ra] thực nó chẳng hòa, ắt nó cũng thừa hấn nhi phát [nhân hiềm khích mà gây chuyện], quý công lấy làm lo sợ. Nay thiêm ái tư nghị: đức thánh thượng đại độ ban dạy lời ấy thực là thượng sách bị biên [thượng sách phòng bị biên giới]. Vậy nên thiêm ái cụ dĩ quý công phó tiến khùng cụ chi từ, minh dương đề tấu [Vậy nên chúng tôi đã đem lời lo ngại trong tờ phỏ của quý công tỏ tường dâng lên]. Khâm phụng chỉ dụ: Ta há vì lời thư thông dịch mà giới ý phát phần tiên khích khái đoan, chẳng bằng ta tiến tu kỳ đức, thính bị cách chi, kỳ hoặc bị hữu tiên khích, khi ấy ta hãy thanh tội trí thảo, vậy mới rằng sư xuất hữu danh [Ta há vì lời thư thông dịch mà dè chừng nổi giận gây trước mở mối, chẳng bằng ta lo sửa đức cho tốt, khiến nó nghe mà sửa đổi, khi ấy ta hãy hỏi tội, vậy mới ra là quân có danh nghĩa]. Bằng nay đã diện chiết sứ thần lời thư ấy biết vậy thời thôi. Dầu ta phát phần tiên phát ắt chúng nó thanh văn lân quốc rằng ta xưa có ký túc bạn cùng cha nó, nay cha nó mất mà ta chẳng hay thị do kỳ tử khởi động can qua lấy chi làm khoan nhân đại độ. Huống nay can qua phủ định, thần dân ngưỡng mộ thái bình, ta chẳng nỡ khu sử tướng sĩ tái đáp phong nhận [ta chẳng nỡ sai khiến tướng sĩ vào nơi chinh chiến nữa], dầu dặng một nước Cao Miên thời cũng oán di lai thế [để oán hận đến mai sau] vậy chẳng bằng ta nay ẩn nhẫn nhậm bị tiên phát nhi chế chi [ta ẩn nhẫn mặc cho nó gây trước rồi hãy chế ngự]. Ấy vậy mới rằng đại nhân chi thứ, khanh dặng vật dĩ bị thử kiêu trường kỳ ngôn nhi giới ý [ấy mới là lòng trung thứ của bậc đại nhân, các khanh chớ vì lời kiêu căng ngạo mạn của thư ấy mà dè chừng]. Vả vâng thánh dụ đình ninh thời vậy mà trong phó tiến quý công có bảo việc ấy vâng triều đình nghị luận đường nào thời thiêm ái phải phúc trình dặng biết. Nên cụ sự đệ trình, xin quý công thể tuân thánh ý mà hiệu tòng cũng là thần dân chi phước, mà quý công cũng dặng xả tắc tử hưu chi hạnh [mà quý công cũng được may mắn yên vui cùng xã tắc].

“Lại như thiêm ái lòng cũng không muốn tự gia tiên động, là cũng sợ oán di ư hậu, nào có sợ đánh nó chẳng dặng. Như nay quan mạnh binh rông, đánh thời dư dặng. Huống lại có quý công ân thi oai phục, chúng nó thế nào cũng nép gan nên nó chưa dám tiên phát. Thế nó đã úy cụ thời thôi [thế nó đã sợ hãi thời thôi]. Ấy lòng thiêm ái ức đặc [suy đoán] thời vậy, cũng phải minh phúc dĩ tri hy duy thể lượng [nói rõ để ngài biết, mong ngài xét kỹ]. Kim phúc trình”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 16, chuẩn thần mặc thường triều hành lễ thu tế tại miếu Trung hưng công thần.

Tháng Chín ngày 26, kính bàn chuẩn cho tại kinh và Gia Định, Bắc thành được cho đặt Cai phủ tàu, Ký lục tàu, Tài phó tàu, mỗi chức 1 viên.

Mỗi chức số dâng tiền lễ như sau: Cai phủ tàu dâng bạc lễ 220 hốt. Ký lục tàu dâng bạc 200 hốt. Tài phó tàu dâng bạc lễ 80 hốt.

Lúc đó có Ký lục tàu thành Gia Định là Lâm Ngoạn Quan tâu xin cho con là Lâm Hỉ Quan làm Ký lục tàu thành Gia Định, và Hoàng Đức Long, người xã Minh Hương tâu xin làm Tài phó tàu thành Gia Định, nên có định lệ này.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 3 gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Châu Quy Hợp dâng tuế cống 1 thốt voi đực, chuẩn cho thần lưu tại cơ Dũng tượng trấn Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

Ất Hợi, Gia Long năm thứ 14 (1815): Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 13 giờ Ty, sai thần hầu cờ mao tiết ra binh voi ngựa.

Ngày 15, khâm mệnh thần chỉ huy viên quân đến bửu sở [chỉ lăng tẩm], lấy ngày 27 tháng ấy kính sửa sang lăng Thoại Thánh.

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công: Nay kính chọn ngày 27 tháng này được tốt để sửa chữa lăng Thoại Thánh. Đặc ban khanh làm Phụng tu sơn lăng đặc sứ, đôn đốc viên quân đến bửu sở, gia tâm quy trí chiếu theo quy cách, phương vị đốc sức phụng hành sửa chữa. Đó là việc quan trọng, cần phải mười phần kính cẩn để được vững bền trọn vẹn, xứng với sự ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 27, thần kính đến bửu sở, mặc thường triều phục cáo với Thổ thần để sửa chữa. Trong 3 tháng thì xong. Hoàng thượng sai thần xây dựng thọ phần [mộ làm trước] quốc tử [tức chị vua là Long Thành công chúa] một thể, ở bên hữu lăng Thoại Thánh.

Ngày 30, thần vâng căn cứ theo tàu trưởng Ma Cao Chu A Kinh An Tôn chở 250 tạ lưu huỳnh nhà nước nhờ mua, mỗi tạ trị giá bạc đầu quỹ 10 tấm, được ơn ban chuẩn cho tàu đó được miễn thuế lễ năm Ất Hợi, nên cấp phó cho tàu ấy chấp chiếu trở về nước. Bởi vì Chu A Kinh An Tôn là thuộc hạ của A Cô Liêu. A Cô Liêu về nước thì chết, nên Chu A Kinh An Tôn vâng theo việc nhà nước gởi mua lưu huỳnh nên chở sang và nạp lại số 16 người thủy thủ muốn năm ngoái:

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công phó cho tàu trưởng Ma Cao Chu A Kinh An Tôn biết: Khi tàu này đến buôn bán ở Cửa Hàn, có nhận lời mua lưu huỳnh cho nhà nước. Hiện đã cân đúng 250 tạ, chiếu theo giá bán của tàu trưởng, mỗi tạ bạc đầu quỹ 10 tấm, cộng 2.500 tấm. Tàu trưởng đã lãnh số bạc ấy xong. Nay có ơn ban chuẩn tha cho tàu ấy thuế lễ năm Ất Hợi. Lại chuẩn cho bốn tàu số hàng hóa riêng bán được bạc 100 hốt, hiện còn hàng hóa bao nhiêu đều cho đem xuống tàu; mà trình đơn tại quan Công đường dinh Quảng Nam để cho xuất cảng về nước hoặc cho vượt đến thành Gia Định để tiện buôn bán. Nếu có mua lúa thì phải trình quan sở tại y cho mua chuyên chở đủ chi dùng cho nhân khẩu mà thôi. Còn như có mua cột buồm, tấm gỗ làm bánh lái và các hàng hóa quý thì trình với quan sở tại theo đó đánh thuế đầu cây gỗ, hàng hóa đủ số mới được chuyên chở. Đến như kỳ nam, trầm hương, vàng bạc, tiền đồng thì đều cấm. Không được mua riêng, chở trộm thì có tội. Nay phó”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Hai, ngày mùng 3, đã đủ ngày để tang cơ phục. Hoàng thượng chuẩn cho Lễ Bộ thông tri. Hôm đó thần vâng mặc áo trắng, bịt khăn trắng, dẫn con là Nguyễn Đức Thực đến làm lễ tùy bái.

Ngày 18 gặp lễ Đại tự, sai thần mặc nhung phục, lãnh kiểm ban làm Phù liên sứ.

Tháng Ba, ngày mùng 3, được chiếu chỉ ban cho thần hiệp cùng Khâm sai Hiệp Tổng trấn Bắc thành Chương Hậu quân Bình Tây tướng quân Chất quận công làm Phù liên chánh sứ, mặc nhung phục, lãnh kiểm ban theo hầu ngự giá, đồn đốc viên quân các vệ, ngày đêm cung kính theo hầu ngự giá:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công: Nay gặp điển lễ ninh lăng của Giản Cung Tể Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Hoàng hậu [tức Thừa Thiên Cao Hoàng hậu], trăm niệm đốc tạo đoạn [nghĩ dốc lòng phu phụ], ngự liên thân tống, đặc mệnh khanh hiệp dữ Khâm sai Bắc thành Hiệp Tổng trấn Chương Hậu quân Bình Tây tướng quân Chất quận công làm Phù liên chánh sứ, hồ tòng liên giá, đồng sức chư vệ viên quân, túc dạ kỳ hồ [ngày đêm phục vụ], thập phần kính cẩn, dĩ xứng sở ủy. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 14 Canh Tý, giờ Mão, làm lễ phát dẫn đưa xuống thuyền đi. Ngày 17 Quý Mão, giờ Mão lên khỏi thuyền đi, giờ Mùi kính hạ xuống huyện cung [tức huyết mộ].

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mùng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Nước Cao Miên dâng tuế cống 2 thớt voi đực. Các mừng Cha Bôn, Thượng Kế, Phá Bạng, Xương Khâm, Trầm Bôn, Mừng Vang, Làng Thìn thuộc đạo Cam Lộ dâng tuế cống 3 thớt voi. Thần đều được lãnh bổ vào cơ Trung tượng và 3 vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Năm ngày mùng 5, gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mùng 6, thần dâng biểu tấu chuẩn cho ba vệ Nhất, Nhị, Ba Thị tượng cùng được hưởng quan chế phẩm phục như đội Thị nội, làm thành lệ lâu dài.

Tháng Sáu, ngày mùng 1, vâng Công đồng quy định tiền tuất. Phàm từ sau, viên nào tuổi già về hưu, hoặc bị truất giáng, hoặc viên nào ở quê bệnh mất mà đã có châu sắc, châu thị, châu ban thì đều được phát tiền tuất y theo lệ viên chức về ở quê. Được ban tiền tuất, bắt đầu từ đó.

Ngày 27, gặp lễ an vị tại tẩm thờ lăng Thoại Thánh. Hoàng thượng chuẩn cho thần mặc thường triều phục hành lễ.

Hôm đó, giờ Tý, vâng mở đại trai đàn 21 ngày đêm tại chùa Thiên Mụ.

Mùa thu, tháng Bảy, ngày mùng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Tám, ngày mùng 1, vâng dụ mỗi tháng đến ngày sóc vọng làm lễ đại triều. Chuẩn cho thần chiếu theo chỉnh bị viên quân, voi hầu đứng theo nghi vệ.

Mùa đông, tháng Mười, ngày mùng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 22, vâng chiếu ban lệ Công đồng cho quan văn võ từ dưới lên trên, theo thứ bậc mà nói trước, phỏng xử để cho dưới rõ được tình, quảng suy [mất 8 chữ] để thận trọng hình pháp, mỗi người đều tận ý. Khâm thử. [Từ đó] Các quan văn võ và thần mỗi khi đến ngày Công đồng từ sáng sớm đã đến Võ Công thự⁽¹⁾ để họp bàn.

Ngày [...] vâng thể định phát bổng lệ toàn bằng tiền. Còn thuế tô, dung, các ngạch y như lệ năm Nhâm Thân.

Bính Tý, Gia Long năm thứ 15 (1816): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày 11 giờ Dần, khâm mệnh thần hầu cờ mao tiết ra binh voi ngựa.

Ngày 19, vâng chỉ ban cho quan văn võ từ [mất 1 chữ] phẩm được ban thêm nguyệt bổng. Hàng năm y lệ, tiến dâng bạc lễ. Nay quan viên đều được ban thêm bổng, và chuẩn miễn cho bạc lễ 5 năm, kể từ năm Bính Tý làm đầu, đến năm Tân Tỵ mới nạp y như lệ. Thần vâng soạn sổ bộ nội quân thực nạp bạc lễ năm này gồm 50 hốt bạc, 7 lạng 5 tiền.

Tháng Hai, ngày 12, thần căn cứ theo viên quân thủ đồn cửa biển Thuận An báo rằng thuyền đánh cá thôn Tân Lương, huyện Hải Phong, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông bị trôi dạt tới, lái thuyền là Hàn Tố, lái mũi là Trần Ứng cùng bọn thủy thủ là Hàn Tài 8 tên trình rõ rằng thuyền bị vỡ chìm, áo quần bọn họ bị rách nát. Kính tuân quốc lệ, ra ơn ban cho mỗi tên 1 quan tiền, 1 phượng gạo, 4 xấp vải trắng, rồi bọn họ tình nguyện theo đường bộ trở về nước.

Ngày 15, kính gặp lễ Đại tự, khâm mệnh thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Ngày 23 được chiếu ban cho các quan trong ngoài từ trước đã được cấp phẩm phục đại triều, thường triều và sau này tuân dụ tự sắm, văn từ thất phẩm trở lên, võ từ lục phẩm trở lên, đều giao cho Bộ Lễ tra chiếu, từ sau gặp các ngày lễ tế giao, miếu hay khánh hạ, triều hội, phải triều bái để nghiêm túc triều nghi, trang nghiêm điển lễ. Thần sức khắp cho nội quân nếu chưa được của công cấp thì tự sắm để ứng hầu. Kể có chức tước mà được tự sắm lấy là từ đó làm đầu.

Tháng Ba, ngày mồng 8, thần thấy sở Cai tào vụ thường có các người Hoa cũ mới gồng gánh hàng hóa bán mua ở quân trại trong Hoàng thành, sợ có khi thất nghi phạm cấm, nên sức truyền cấm chỉ:

“Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho các viên chức Trưởng phố, Cai phố phố Thanh Hà, xã Minh Hương, và năm bang bang trưởng tất biết: Vả bốn chức khâm mệnh lãnh Cai tào vụ từ ấy đến nay trải hơn 10 năm. Thẳng như có tàu buôn các nước đến buôn bán, bốn chức đã ngửa trông tấm lòng nhu viễn, chuẩn cho bọn họ có đường buôn bán để đủ dưỡng nuôi. Nay nghe có người Hoa cũ mới, hoặc có người đã ở lâu, biết tuân theo cấm hứ, hoặc có người mới đến, đi bộ vượt phạm, chen lẫn gánh gồng hàng hóa vượt vào các cửa thành, buôn bán tại các trại quân, lần lữa vô cớ vượt vào dóm dỏ, không biết rằng đi đường có tiết độ. Và lại thường tụ tập đánh bạc, không biết đó là việc vô ích. Cho nên hợp truyền hãy truyền xuống cho người

¹ Nơi hội họp của các quan võ, nằm phía trước, bên trái điện Thái Hòa, bên phải là Văn Công thự. Hai công trình này còn gọi là Tả Hữu Đãi Lậu viện. Đến đời Minh Mạng đổi ngược lại: văn bên trái, võ bên phải và đổi gọi Tả Hữu Triều đường. Sau đều bị triệt giải.

bốn xã và tất cả người Hoa cũ mới tất biết: Phàm về sau không được gồng gánh hàng hóa vượt vào cửa, buôn bán tại các trại quân, hoặc vào dóm dỏ và tụ tập tại phố, tại nhà, trong các thị tứ để đánh bạc. Truyền văn đến tua khá niêm treo để răn dạy. Nếu người nào vi phạm, xem xét quả thực, thì sẽ tùy nặng nhẹ mà bị đánh roi. Còn viên chức mà không biết răn dạy người trong bang, trong phố, trong bốn xã thì sẽ bị liên can. Nay truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Tư, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu. Mùng Lạc Hoàn thuộc đạo Cam Lộ dâng tuế cống 2 thốt voi đực, thần lãnh bỏ vào cơ Dũng tượng đóng tại trấn Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Năm, ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 8, vâng Công đồng sai Thị nội Thị tượng tam vệ phó Vệ úy Trì Tài hầu quản suất viên quân 3 vệ Thị nội Thị tượng 1, 2, 3 gồm 71 người lãnh đem 30 thốt voi đực, giao tại trấn Thanh Hoa 10 thốt, Bắc thành 20 thốt, bỏ vào cơ Thịnh tượng nội quân và 3 tượng cơ Tiền, Tả, Hữu trấn đóng.

Lúc đầu công tượng lưu thú thuộc trấn thành. Từ năm Nhâm Tuất về sau, nếu có bệnh chết thiếu số thì căn cứ quan Khâm sai Tổng trấn Bắc thành, và trấn Thanh Hoa đem việc thiếu số ấy tâu xin tăng bổ. Thần mới đem việc ấy tâu lên, được ban chỉ chuẩn cho chọn sai lưu thú.

Ngày 28, kính vâng chỉ chuẩn ban định đánh thuế tàu buôn 4 tỉnh Trung Hoa, đại lược sức cho xã Minh Hương nghiệm xét xác nhận tàu nào quả là tàu của Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam và tàu trưởng, người lái, thủy thủ quả thực là người huyện, phủ, tỉnh nào, trình lên đầy đủ, đích xác để chiếu theo đánh thuế. Phàm số tàu bị gió trôi dạt, thì trừ số thực sự hư hỏng, gãy, chìm mất có lệ miễn cấp. Ngoài ra tàu nào nếu có chở hàng hóa buôn bán cảng khác còn tàu không, lại xưng là bị gió trôi dạt vào, mà nghiệm xét không bị hư hỏng, thì hãy cho neo đậu lại tại hạ lưu, quan phân thủ sai quân canh giữ, còn quan sở tại gửi biểu tấu về, chuẩn cho dừng ở cửa khẩu mua sắm đồ thực dụng, củi gạo dùng trong một tháng rồi phải ra đi, không cho lên bờ lưu trú lâu. Tất cả phải vâng theo. Cho sao lục gửi đến các trấn, dinh, thành biết rõ.

Lúc trước thần biết được tàu của Lý Thụy Chấn ở Phúc Kiến lại đổi là tàu (của Tăng Đắc Thắng tại Hải Nam) ở huyện Quỳnh Sơn, phủ Quỳnh Châu, vì Hải Nam có số tàu nhiều hơn nên được giảm thuế khóa; và tàu trưởng Diệp Đại Thành ở Hải Nam báo là bị gió trôi dạt, sau lại xin nộp thuế lễ để chở hàng hóa về Trung Hoa. Đó là bọn gian thương gian trá, nên thần đã đem việc ấy tâu lên, được hoàng thượng ban chỉ chuẩn định lệ, sao lục và gửi công di khắp cho quan sở tại 2 thành lớn là Gia Định, Bắc thành, 4 dinh trực lệ Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình và 7 trấn Bình Thuận, Bình Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Nghĩa, Nghệ An, Thanh Hoa:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công khâm tri: Vả thể định thuế lệ tàu buôn Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam có khác nhau không được mơ hồ gian trá. Nay xem biểu tấu của khanh rằng tàu trưởng chiếc tàu buôn Tăng Đắc Thắng vào năm Quý Dậu có đến buôn là tàu Phúc Kiến, tên Lý Thụy Chấn xin chịu nộp lệ thuế lễ

cảng loại tàu Phúc Kiến, năm nay tàu đó đến buôn bán lại vẫn tên tàu là Tăng Đắc Thắng, trên tàu đều là người và hàng hóa của Phúc Kiến, chỉ có thuyền bài lại là của huyện Quỳnh Sơn, phủ Quỳnh Châu, khiến cho chiếu theo thuế lệ tàu Hải Nam mà thu thì bị hao giảm.

“Lại như tàu trưởng Diệp Đại Thành ở Hải Nam báo là bị trôi dạt, nghiêm xét là tàu không, sau lại xin chịu nộp thuế lễ, mua hàng hóa trở về Trung Hoa. Nguyên do là bọn chúng thông đồng với bọn tàu Hải Nam làm gian trá như thế.

“Sự tình đã được thấu rõ. Nay đặc ban chỉ rằng từ tháng Mười Một năm nay trở về sau, hễ tàu nào đến buôn bán phải căn cứ theo định lệ mới ban này:

“1. Khi tàu đến cảng phải y theo lệ sức xuống cho sai nhân khám đặc, và thúc chức dịch xã Minh Hương với thông ngôn cùng đến nghiệm xét xem nhận thực quả là đáng kiểu tàu Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu hay Hải Nam và tàu trưởng, người lái, thủy thủ quả là người thuộc huyện, phủ, tỉnh nào một cách kỹ lưỡng rồi trình lên đầy đủ.

“Nếu người và tàu quả là Phúc Kiến thì chiếu lệ Phúc Kiến mà đánh thuế, quả là Quảng Đông thì chiếu lệ Quảng Đông mà đánh thuế, quả là Triều Châu thì chiếu lệ Triều Châu mà đánh thuế, quả là Hải Nam thì chiếu lệ Hải Nam mà đánh thuế. Nếu là tàu Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông mà lại báo là có thuyền bài là người và thuyền của châu huyện nào thuộc phủ Quỳnh Châu, Hải Nam thì không cho theo lệ tàu Hải Nam mà chỉ căn cứ theo hiện tại là thuyền và người của phủ, tỉnh nào mà đánh thu thuế theo đúng lệ.

“2. Phàm tàu bị gió trôi dạt thì trừ ra các tàu thực sự có hư hỏng, gãy cột buồm, bánh lái, bể ván, chìm mất hàng hóa, thì đã có định lệ chấn cấp. Còn từ rày về sau, tàu nào có chở hàng hóa đi buôn bán ở cảng khác, bị gió trôi dạt đến cảng nào của bốn quốc, và chỉ còn tàu không, xưng là bị gió trôi dạt đến, nghiệm xét không bị gãy cột buồm, bánh lái, thì hẵng cho neo đậu lại trong cảng ở hạ lưu, bắt quân xem giữ. Còn quan sở tại gửi biểu tấu lên, được chuẩn cho dừng ở cửa khẩu mua sắm số thực dụng, củ gạo dùng trong 1 tháng rồi phải đi, không cho phép lên bờ lưu trú lâu. Nếu tự tiện cho lên bờ, hoặc không xem xét để bọn chúng mua sắm hàng hóa quý hay tạp chuyên chở, thì từ một món trở lên, người mua bán và người không xem xét đều bị trị tội theo luật.

“Các điều trên cần tuân theo, và sao lục gửi cho các thành, trấn, dinh để được rõ khắp. Khâm tai đặc chiếu”.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công gửi công di cho quan Khâm sai Tổng trấn Gia Định thành chiếu rõ: Nay xét ra tàu trưởng tàu Phúc Kiến là Tăng Đắc Thắng và tàu trưởng tàu Hải Nam là Diệp Đại Thành là gian thương giả mạo, sự tình đã được tâu lên. Nay vâng chiếu trong đó có thôi thúc viên chức xã Minh Hương và thông ngôn đều đến nghiệm xét xác nhận, thì thiêm chức nói rằng: mỗi một chiếc tàu cần sai 2 người xã Minh Hương và 1 người thông dịch cùng đến xem xét nhận thực kỹ lưỡng, quả là tàu và người Phúc Kiến hay Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam, thì phải lập đơn xác nhận 2 bản, điền tên họ, sao thuyền bài, gửi về kinh một bản, lưu ở quan sở tại một bản để làm bằng.

“Lại phải xem xét kỹ tàu trưởng, lái tàu, thủy thủ quả là người huyện, tỉnh nào, qua họ tên, ngôn ngữ, y phục, hình dáng, rồi sức cho người bảo lãnh nhận thực khai báo kỹ, nghiệm xét đúng, không mơ hồ bỏ qua. Nếu sau bị phát giác

thì sẽ bị tội. Nay cũng cần sao lục cho các chức dịch xã Minh Hương và tất cả các người Hoa cũ mới đều biết rõ để thi hành. Nay công di”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

[*Mất chữ*]

[Ngày 11 tháng Sáu, có chiếu ban:

Nay Hoàng tử là bậc thông minh nhân hiếu, có thể gánh vác non sông, nối được chí trẫm. Vì thế đã định trước để bá quan đều biết mà hiệp tòng. Lễ kính cáo tại nhà Thái Miếu đã được ấn định vào ngày mùng 9 tháng này và lễ sách lập được cử hành vào ngày 11. Lễ này được coi là một thịnh điển nhằm làm sáng tỏ mỗi nước và ngôi tự quân. Hoàng thượng giáng chỉ cho Bộ Lễ biên soạn chương trình tổ chức ngày Khánh hạ đại lễ này. Thần cùng với các quan từ hàng tam phẩm trở lên trong nội quân ở kinh đều được vào triều bái].

Tháng Sáu nhuận, ngày 27, kính vâng Công đồng ban định: Từ ngày 25 tháng Sáu nhuận năm Bính Tý trở về sau, hễ thuyền ghe nào có chiều ngang giữa lòng từ 7 thước đến 17 thước 9 tấc thì theo lệ phải chở cách năm 1 phiên. Hễ đến phiên chuyên chở theo lệ, phải chở lúa gạo công thì không được cho nạp thuế cảng để chuyên chở riêng. Từ nay lấy làm thường lệ lâu dài.

Còn như việc thuế cảng năm trước đã định rằng hễ tàu ghe nào có chiều ngang giữa lòng từ 7 thước trở lên, mà năm nào xin nạp tiền thuế cảng sẽ được miễn việc bắt chuyên chở năm đó, thì thể lệ ấy nay đình bỏ.

Từ đây việc trông nom thuế lệ ghe tàu ở nội địa của thần chấm dứt.

Mùa thu tháng Bảy, ngày mùng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Tháng Tám, ngày mùng 4, gặp lễ Thu tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hành lễ tại miếu Đô Thành Hoàng.

Ngày mùng 7, giờ Tỵ, thần được vua tận mặt ban chỉ thúc đem 22 thớt voi đực tại thành Gia Định, hẹn tháng Giêng sang năm lần lượt chuyển về kinh chia ra trú đóng. Thần đem việc ấy gửi công di cho quan Gia Định thành biết rõ:

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công gửi công di cho Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định Chương Tiên quân quý công chiếu rõ: Do giờ Tỵ ngày mùng 7 tháng này, vâng chỉ ban gửi công di đến thành sức cho viên chánh Quản cơ cơ Trung tượng tuyển chọn 22 thớt voi đực nuôi cho béo khỏe, đợi đến tháng Giêng sang năm sai 1 viên phó Quản cơ cơ ấy và 1 viên Cai đội dẫn viên quân chiếu lãnh lương đi đường cỡi đem số voi trên ra Bình Hòa trấn, giao cho viên quân cơ Bình tượng tiếp chuyển, xong các viên quân đó trở về thành công vụ. Còn từ trấn Bình Hòa ra thì có các tượng cơ dọc theo lộ trình trấn đóng, cứ chiếu theo thứ tự lần lượt tiếp nhận chuyển đệ dẫn về kinh chia ra trấn đóng, để khỏi đường sá xa xôi. Hãy vâng theo công di để rõ sự thể.

“Lại như đến tháng Giêng năm sau, trước khi đem số voi trên ra, trước hết phải soạn biểu văn kê rõ tên voi, cỡ ngà, chiều cao thước tấc, cước chú rõ ràng, rồi đệ tờ về kinh tâu rõ. Nay công di”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 12, sứ thần nước Tiêm La đến xin triều kiến. Hoàng thượng chuẩn cho Bộ Lễ thông báo các quan văn võ từ hàng ngũ phẩm trở lên trong đó có thần đều bện triều phục chia thành từng ban đứng chầu.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 15 tháng Chạp nhằm lễ tế chạp, thần vâng mạng bệ phẩm phục đại trào vào dâng lễ ở án thứ hai bên tả Thái Miếu.

Đinh Sửu, Gia Long năm thứ 16 (1817): Mùa xuân, tháng Giêng ngày 11, giờ Thìn, mệnh cho Thị nội Thống chế Thự Đức hầu ra bình tượng mã. Vả khi trước ban lệnh chưa từng có lời căn dặn, nên thần bèn đem đầy đủ lệ thường năm chép ra để khỏi sai chạy:

“Đến giờ ban lệnh, quan chấp lệnh lên voi. Nghe 3 hồi trống thì chư quân tề chỉnh. Nghe 3 tiếng mã la, hễ tiếng thứ nhất thì mở cờ, tiếng thứ hai thì gióng cờ ra, tiếng thứ ba thời dựng cờ lên. Nghe hai tiếng trống, hễ một tiếng thời bình khí đứng xây mặt theo hướng, nghe trống gióng ba [đánh 3 tiếng liền] thời từ từ mà đến chỗ trụ hoa tiêu [nơi cấm nêu làm chuẩn], rồi nghe hai tiếng trống kỳ thời đều đứng lại. Nghe 1 tiếng mã la thời đổi trước làm sau, tiếng trống gióng ba thời cứ hướng trụ hoa mà đi cho tới trụ hoa. Nghe 2 tiếng trống kỳ thời đứng lại. Nghe 1 tiếng mã la thời đổi trước làm sau, trở về phần đất cũ. Nghe trống gióng ba thì từ từ mà tiến; bằng trống dồn 6 thời đi cho mau đến phần đất cũ. Rồi nghe 2 tiếng trống kỳ thời đều đứng lại. Nghe 1 tiếng chiêng thời ngồi xuống. Nghe 1 hồi chiêng thời bao nhiêu quân thấy đều xuống trường tập mà tập mở hàng”.

Tháng Hai, ngày mồng 5, tiếp được biểu tấu của Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định hẹn ngày 21 tháng Giêng năm nay, y theo công di trước, bắt các thớt voi về kinh. Thần đã đem tâu lên, được chuẩn cho làm công di truyền cho cứ thứ chuyển về. Hạ tuần tháng Ba, số voi ấy đến kinh.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 4, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Bảy đạo thuộc đạo Cam Lộ là Cha Bôn, Trầm Bôn, Xương Khâm, Phá Bạng, Làng Thìn, Thượng Kế, Mường Vang dâng tước cống 5 thớt voi đực. Và 7 đạo lại dâng lễ mừng. [*Mất chữ*] [Riêng Mường Vang sai một vị trưởng quan đến đem lễ dâng mừng Hoàng thái tử 2 thớt voi đực]. Thần đều kính lãnh chia bố vào các cơ Thị tượng nuôi dưỡng, luyện tập để đứng hầu.

Ngày 23, kính gặp lễ [*mất chữ*], được vâng ban cho các quan văn võ tại triều từ thất phẩm trở lên được mặc đại triều phục triều bái, lấy làm lệ thường.

Tháng Năm, ngày mồng 4, kính vâng Công đồng truyền đem biểu tấu của thần xin bình giá thuế cảng các tàu buôn. Việc đó đã ban cho Công đồng bàn định phúc tấu lên. Đã được ban chỉ chuẩn lấy năm Mậu Dần làm đầu, y như lời bàn. Và sao lục gửi các thành, dinh, trấn tuân hành một thể.

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công tuân tri: Ngày tháng Ba năm nay [quý công] đã dâng biểu xin tâu bình giá thuế cảng tàu buôn, việc đó hoàng thượng đã ban cho Công đồng bàn định phúc tấu lên. Đã được ban chỉ chuẩn lấy năm Mậu Dần làm đầu, y như lời bàn, chuẩn lời tâu bàn, trong đó có một điều nói rằng: tàu Triều Châu, Hải Nam đi tàu không mà đến, có đơn trình tình nguyện vào cảng để chở hàng hóa của người Hoa trở về nước mà đánh thuế lệ theo tàu Quảng Đông thì có hơi nặng. Nay vâng chỉ ban điều ấy y theo việc bàn định năm trước, cứ theo lệ thuế lệ tàu Hải Nam, Triều Châu mà đánh thu cho thỏa đáng. Khâm thử.

“Vây kính truyền để tuân tri và sao lục gởi cho các thành, dinh, trấn tuân hành một thể. Nay truyền”.

[Bản tấu của Nguyễn Đức Xuyên]

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công Nguyễn Đức Xuyên kẻ thủ đồn thủ bách bách cần tấu về việc xin bình giá thuế cảng tàu buôn.

“Do ngày 28 tháng Năm năm Gia Long thứ 15, kính vâng chiếu ban: Phàm các tàu buôn đến cảng nào của bốn quốc phải y theo lệ sức cho sai nhân khám đặc, và đòi chức dịch xã Minh Hương với thông ngôn cùng đến nghiệm xét, như thực tàu ấy quả là kiểu dáng tàu Phúc Kiến hay Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam và tàu trưởng, người lái, thủy thủ thực là người huyện, tỉnh nào cho kỹ lưỡng rồi trình lên. Như người và tàu quả là Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam thì y theo thể định đánh thu thuế. Nếu là tàu Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu mà báo thuyền bài là phủ Quỳnh Châu, tỉnh Hải Nam thì không chuẩn theo lệ của Hải Nam. Chỉ căn cứ theo dáng tàu hiện tại và thuyền bài người phủ, tỉnh nào mà đánh thu thuế y lệ.

“Nay có tàu buôn Quảng Đông trình rằng: tàu Hải Nam chỉ chế tạo từ 13 thước trở xuống, kính mong xét định, chuẩn tha cho 3 lễ thì bọn họ, tàu vốn nhanh nhẹ sẽ thường đến Việt Đông mua hàng hóa Quảng Đông chở xuất khẩu đến [nước ta] buôn bán thu lấy lợi gấp bội. Còn tàu tại tỉnh thành (Quảng Đông) 13 thước trở xuống mà phải nạp 3 lễ như giá thuế hàng năm, thì tàu Hải Nam trước đã chở khách đến, tàu ở tỉnh thành [Quảng Đông] sẽ mất lợi về hàng hóa. Sự đánh thuế lễ khác nhau như thế sẽ chưa quân bình. Do đó đã phỏng định lệ như sau:

“1. Phàm dáng tàu, thuyền bài, và người lái, thủy thủ thì y như thể nhận thực để đánh thuế lễ. Nếu tàu Triều Châu có chở theo hàng hóa của khách Quảng Đông, Phúc Kiến thì nên chiếu theo lệ tàu Quảng Đông, Phúc Kiến để đánh thu thuế lễ. Nếu tàu Hải Nam có chở hàng hóa của khách Phúc Kiến, Triều Châu thì chiếu theo lệ tàu Phúc Kiến, Triều Châu mà đánh thu thuế lễ.

“Còn như tàu Triều Châu chuyên chở hàng hóa xen lẫn, có hàng hóa của người Quảng Đông, Phúc Kiến thì tỉnh nào nhiều người, nhiều hàng hơn thì chiếu theo lệ tàu tỉnh ấy mà thu thuế lễ. Và tàu Hải Nam chở hàng hóa xen lẫn, có hàng Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu thì căn cứ theo tỉnh nào hàng hóa nhiều, người nhiều để định thu thuế lễ.

“Còn như có người có hàng, hoặc có hàng không người thì trong lệ đánh thuế này cần sức cho tàu trưởng thực khai và khám viên cùng chức dịch xã Minh Hương, thông ngôn đều kê khai tên họ, chữ ký, điểm chỉ, xác nhận thực vào trong tờ khai của tàu trưởng thật kỹ lưỡng rằng chở khách bao nhiêu người, chở hàng hóa theo bao nhiêu cho đúng sự thực. Quan sở tại định thu thuế lễ, hoặc Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam được xếp hạng tàu nào, soạn biểu tâu lên để làm bằng mà nghiệm xét.

“Lại như tàu Triều Châu đến, nghiệm đúng là hàng hóa và khách tỉnh ấy, thì đến khi trở về nước, có chở hàng nước ta do khách Quảng Đông, Phúc Kiến mua thì chiếu y lệ tàu Quảng Đông, Phúc Kiến để đánh thu thuế lễ.

“Như tàu Hải Nam đến, nghiệm đúng ra là hàng và khách tỉnh ấy, thì đến khi trở về nước, có chở hàng nước ta do khách Quảng Đông, Phúc Kiến,

Triều Châu mua thì chiếu y lệ tàu Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu để đánh thu thuế lệ.

“2. Kính phỏng định tàu Triều Châu, Hải Nam hoặc có đi tàu không mà đến, có đơn tình nguyện vào cảng chở hàng hóa của khách về nước, thì nay xin chiếu y thể định đánh thu thuế lệ tàu ấy như tàu Quảng Đông. (Chỉ ban rằng phạm tàu Triều Châu, Hải Nam đi tàu không mà đến, chở hàng hóa của khách về nước, thì y theo thể định năm trước, cứ y theo lệ thuế lệ tàu Triều Châu, Hải Nam mà đánh, lấy năm sau là Mậu Dần làm đầu).

“Gia Long năm 16, tháng Ba, ngày 20, cấn tấu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tờ biểu này được dâng lên vào giờ Tuất ngày 23 tháng này [tháng Ba] tại điện Cần Chánh. Được hoàng thượng ban chỉ: hãy đem cho Công đồng bàn bạc rồi tâu riêng lên. Đến tháng Tư, ngày 25, giờ Tuất, Công đồng đã phúc tấu tại điện Cần Chánh. Được hoàng thượng chuẩn y lời bàn tâu, cho tàu Triều Châu, Hải Nam đi tàu không đến được chở hàng hóa của khách về nước y theo lệ năm trước đã định về thuế lệ.

Ngày mồng 1 tháng Năm, giờ Tuất, Công đồng lại phúc tấu tại điện Cần Chánh, được ban chỉ lấy năm tới Mậu Dần làm đầu:

“Văn võ thần đẳng khể thủ đốn thủ bách bách cấn tấu về việc vào tháng Ba, ngày 24 năm nay, chiếu theo Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công đệ trình tấu xin bình chuẩn lệ thuế lệ tàu buôn, kính được hoàng thượng ban chỉ chuẩn cho Công đồng bàn định. Khâm thủ. Kính bàn y như điều Xuyên quận công đã phỏng định. Xin kính dâng lên.

“- Thị Thư viện thần Công Lê Vạn Công, thần Cẩn Lê Chính Hòa phụng hầu.

“- Khâm sai Chương Hữu quân Nhân quận công Nguyễn Văn Nhân.

“- Khâm sai Chương dinh lãnh Trung quân phó tướng thần Long Văn hầu Trương Tấn Bửu.

“- Khâm sai Chương Thần Sách quân Hậu quân phó Đô thống chế thần Trí Lược hầu Trịnh Ngọc Trí.

“- Thần Sách quân phó Đô thống chế thần Trí Lược hầu Nguyễn Văn Trí.

“- Hộ Bộ Thượng thư thần Khánh Trạch hầu Nguyễn Đình Đức.

“- Lễ Bộ Thượng thư thần Hưng Nhượng hầu Phạm Đăng Hưng.

“- Hình Bộ Tả Tham tri thần Quỳnh Ngọc hầu Nguyễn Hoài Quỳnh.

“- Lại Bộ Tả Tham tri thần Triệt Thanh hầu Phạm Quang Triệt.

“- Binh Bộ Tả Tham tri thần Quang Minh hầu Nguyễn Tăng Địch.

“- Công Bộ Tả Tham tri thần Nguyễn Minh hầu Đoàn Nhật Minh”.

[Tờ truyền của Xuyên quận công]

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho quan công đường dinh Quảng Nam chiếu tri:

“Do ngày mồng 4 tháng Năm năm nay, vâng Công đồng truyền hãy tuân vâng và sao lục tổng gửi bản tâu xin bình chuẩn lệ thuế lệ tàu buôn, đã được ban cho Công đồng bàn bạc phúc tấu, và được chuẩn cho lấy năm Mậu Dần làm đầu, y như lời bàn để phụng hành. Nay kính sao lục lời Công đồng truyền và biểu xin tâu bàn, cộng 3 bản gồm 5 tờ giấy dính theo, phụng tỳ tại dinh lưu chiếu, sao lục truyền xuống sở ty và các tàu buôn dự biết, hẹn năm Mậu Dần thi hành”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Đối với Gia Định thành, và Bắc thành thì viết tờ công di. Các dinh trấn thì viết tờ truyền. Nơi nhận như sau: Gia Định thành, Bắc thành, trấn Nghệ An, trấn Thanh Hoa, trấn Bình Định, trấn Quảng Nghĩa, trấn Phú Yên, trấn Bình Thuận, trấn Bình Hòa, dinh Quảng Nam, dinh Quảng Trị, dinh Quảng Bình, phố Thanh Hà Minh Hương xã.

Ngày mồng 5 tháng Năm, gặp lễ tết Đoan Dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 16, kính vâng chiếu ban cho khai hộ tên con đích của Vọng Các công thần từ tông cửu phẩm trở lên, nạp tại Khâm sai Chương Hữu quân Nhân quân công, Thượng thư Bộ Lễ kiêm thự Lại Bộ sự Hưng Nhượng hầu chuyển tâu ban cho tập ấm phẩm cấp. Khâm thử.

Thần vâng khai đích tử của thần là Nguyễn Đức Thực, sau được chuẩn ban cho trật Kiêu kỵ Đô úy ngang với Vệ úy các quân.

Con đích của tượng quân Chánh quân Hữu kích cơ Khâm sai Cai cơ Hóa Thành hầu là Nguyễn Văn Tùng; con đích của tượng quân Hùng Cự nhất vệ nhất đội Cai đội Khanh Tài hầu là Tống Phước Tế; con đích của tượng quân Hùng Sai tứ đội Cai đội Long Đức hầu là Nguyễn Văn Phụng, đều được thiết thọ An Kỵ úy, ngang với trật thứ Đội trưởng các đội thuyền, tông bát phẩm để lãnh bổng.

Tháng Sáu, ngày mồng 6, được chỉ ban truyền cho quan công đường dinh Quảng Nam chuẩn phát chẩn cấp cho chủ thuyền Hoàng Vĩnh Thạnh đi phò cống của nước Xiêm La bị cháy 230 quan. Tàu ấy đến Đường Sơn tuế cống, bị gió phải vào đậu xứ Vụng Lắm cửa Đà Nẵng, vào ngày mồng 1 tháng này bị cháy. Quan công đường dâng biểu tâu lên. Thần kính đề đạt, được đội ơn ban cấp.

Ngày mồng 9, được ban chuẩn cho quan văn võ từ nhị phẩm trở lên cùng với thần công đồng nghị án vâng căn cứ theo lời tố của Trương [Hiệu] về việc Lê Duy Hoán phản nghịch [*mất mấy chữ*]. Nay tra án của ngục Duy Hoán và con của Nguyễn Văn Thành tên Thuyên [*mất 17 chữ*] [đã đồng mưu cùng tên phản nghịch. Đối chiếu với tiền án¹ của Nguyễn Văn Thuyên thì tội trạng] đại lược đã rõ. Nguyễn Văn Thành sợ tội đã tự tử trước. Chỉ có Lê Duy Hoán, Nguyễn Văn Thuyên [*mất 8 chữ*] [đều bị xử lăng trì].

Tháng Bảy, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Tám, ngày mồng 1, thiết triều tại sân điện Thái Hòa, văn võ và thần mặc đại triều phục triều bái, được ban chỉ: 10 vị hoàng thân tham dự đại lễ. Từ đó về sau, hễ gặp lễ tế giao, miếu, thì mệnh chư công thân hành, và các quan nhất phẩm đứng hầu triều bái để làm long trọng đại lễ.

Mậu Dần, Gia Long năm thứ 17 (1818): Mùa xuân, tháng Giêng, nước Vạn Tượng dâng tuế cống 2 thớt voi đực, chuẩn cho thần bố vào cơ Hùng tượng trấn Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

¹ Chỉ việc Nguyễn Văn Thuyên trước đó làm thơ xướng họa với 2 kẻ sĩ ở Thanh Hóa là Nguyễn Văn Khuê và Nguyễn Đức Nhuận, có hai câu thơ bị một số quan lại trong triều gièm pha là có ý phản nghịch, nhưng vua Gia Long cho rằng sự trạng chưa rõ nên không kết tội.

Tháng Hai, ngày 19, kính gặp lễ Đại tự, kính chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Ngày 29 Bính Thân, buổi trưa được ban phúc cho hoàng nữ là công chúa thứ 7 [An Thái công chúa Nguyễn Phúc Ngọc Nga] thành hôn cùng Kiêu kỵ Đô úy Thiên Tài hầu Nguyễn Đức Thực, là con trưởng của thần, được về phủ đệ riêng.

Tháng Năm, ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan Dương chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Nước Cao Miên tuế cống 2 thớt voi được, chuẩn cho thần bỏ vào cơ Trung tượng ở thành Gia Định chăn nuôi, luyện tập.

Mùa thu, tháng Bảy, ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Tám, ngày 24 Kỷ Mùi, giờ Quý Dậu, phò mã Kiêu kỵ Đô úy Thiên Tài hầu Nguyễn Đức Thực bị bệnh chết.

Kỷ Mão, Gia Long năm thứ 18 (1819): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày 12, giờ Mão, chuẩn cho thần hầu lễ mao tiết ra binh tượng mã.

Ngày 17, vâng chỉ ban cho chánh Vệ úy 3 vệ Thị tượng 1, 2, 3 cùng Thị trung chánh Vệ úy hàm tòng nhị phẩm, phó Vệ úy cùng Thị trung phó Vệ úy hàm chánh tam phẩm. [*Mất chữ*] [Về việc này, trước đây hoàng thượng chuẩn y cho các chức chánh Vệ úy của 3 vệ thuộc Nội thị tượng được xếp ngang hàng với các chức chánh Vệ úy của Thị nội. Lúc đó có viên chánh Vệ úy vệ thứ ba trong Thị tượng là Toán Thọ hầu Nguyễn Văn Toán nguyên giữ chức chánh Quản cơ của Cường tượng cơ, được hoàng thượng chuẩn ban chức Vệ úy trong Thần Sách quân hàng chánh tam phẩm. Sau được truyền thăng giữ chức chánh Vệ úy của vệ đó (một vệ trong Thị tượng), nhưng lương bổng hàng tháng thì vẫn lãnh theo hàng chánh tam phẩm như cũ. Vì thế Nguyễn Văn Toán làm biểu tâu, thần chuyển đệ lên và xin Công đồng phúc tấu việc này lên hoàng thượng. Nhờ vậy, hoàng thượng ban chỉ cho sửa đổi và quy định thành thể lệ trên].

Ngày [...] [tháng Hai] chuẩn cho viên quân gồm 1.200 người vâng ứng điểm xong, lãnh phần đất tại bên tả Kinh thành gần cảng khẩu,⁽¹⁾ xứ thâm thủy, thần thân đến đó ngày đêm đốc thúc làm dinh sở, 3 tháng mới xong. Nửa chừng thần bị bệnh, phải trở về nhà riêng an dưỡng, được hoàng thượng ban cho thuốc thang, một tháng bệnh mới lành.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày 12, kính vâng chỉ ban kê khai [*mất chữ*] [kể từ năm Nhâm Tuất đến năm Đinh Sửu cả thấy là 16 năm, phải làm danh sách tất cả những] tàu buôn các nước vào cảng tại kinh và các thành dinh trấn mua bán, cộng bao nhiêu chiếc, tiền thuế lễ tổng số bao nhiêu làm biểu tấu dâng lên ngự lãm, và giao cho Hộ Bộ đường cứu xét ở Nội Đồ gia để rõ mọi việc. Khâm thủ. [Sau đây là bản kê khai]:

- Các hạng tàu thuyền ghe buôn các nơi cộng 905 chiếc. Tiền thuế cảng 856.794 quan 5 mạch 58 văn 8 phân 3 ly.

¹ Tức Trấn Bình đài, tục gọi là thành Mang Cá, đầu đời Gia Long đắp bằng đất, trong khoảng 1818-1822 thành được xây lại bằng gạch.

- Từ năm Quý Dậu (1814) về sau, lệ có nạp thêm tiền phí tổn khám xét 1.824 quan 5 mạch 59 văn 1 phân 8 ly 5 hào.
- Tiền thuế hàng hóa quý 191.834 quan 7 mạch 23 văn 6 phân 6 ly 5 hào 5 ti.
- Thuế cây gỗ 6.481 quan 2 mạch 3 văn và tiền phí xem xét 18 quan 1 mạch 7 văn 2 phân 2 ly.
- Tiền phát mại hàng hóa công 78.524 quan 37 văn.
- Tiền nộp riêng của [ghe] mảnh người Hoa 300 quan.
- Tiền dâng lễ lên hoàng thượng 42.123 quan 9 mạch 18 văn 4 phân 5 ly 7 hào.
- Tiền phí tổn xem xét 93 quan 4 mạch 9 văn 5 phân 2 ly 3 hào.
- Tiền dâng lễ lên Trường Thọ cung 31.439 quan 6 mạch 4 văn 1 phân 2 ly 1 hào.
- Lại tiền phí tổn xem xét 73 quan 5 mạch 19 văn 4 ly 4 hào 4 ti.
- Tiền dâng lễ lên Khôn Đức cung 31.439 quan 6 mạch 4 văn 1 phân 2 ly 1 hào.
- Lại tiền phí tổn xem xét 73 quan 5 mạch 39 văn 4 ly 4 hào 4 ti.
- Cộng tiền lễ nhà nước 115.935 quan 5 mạch 53 văn 4 ly 4 hào 4 ti.
- Cộng tiền phí tổn xem xét 314 quan 1 mạch 57 văn 8 ly 2 hào 6 ti.

Bốn đạo thuộc Cam Lộ là [mất 4 chữ] [Chà Bôn, Thượng Kế] Làng Thìn, Mường Vang dâng tuế cống 4 thốt voi đực. Riêng Mường Vang tạ ơn dâng thêm 1 thốt voi đực [và 1 thốt khác được hoàng thượng cho phép mua]. Chuẩn cho thần được lãnh bổ vào [mất 3 chữ] [vệ 3 Thị tượng] chăn nuôi, luyện tập.

Khâm sai Thống chế trấn thủ trấn Vĩnh Thanh là Thoại Ngọc hầu nạp 40 thốt voi đực và cái, chuẩn cho quan trấn Gia Định thành bổ vào Trung tượng cơ tại thành chăn nuôi, luyện tập.

Ngày [mồng 6 tháng Tư nhuận] thuyền trưởng tàu Ma Cao là Chu Di Trì Nhân lãnh kiếu thức trở về Ma Cao mua lưu huỳnh. Thần có tờ gởi rằng:

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công gởi mua: Do năm nay tàu trưởng Ma Cao Chu Di Trì Nhân bị gió ngược trôi đến cảng kinh đô đậu lại, mà tàu trưởng có lập tờ xin trở về thành Ma Cao chọn mua 2.000 tạ lưu huỳnh, mỗi tạ chịu giá bạc đầu quỹ 10 tấm. Nay ông ta đã lãnh 1 khối lưu huỳnh công làm kiếu, nặng 1 lạng 2 tiền, có eo tròn làm kiếu [nguyên văn: hữu yêu viên vi thức] để tiện đem về đối chiếu chọn mua. Hạn trong tháng Chạp năm nay, chở số lưu huỳnh đúng kiếu đó đến kinh, cân đủ nạp tại quan, tức căn cứ thứ lưu huỳnh kiếu đó để so sánh với số lưu huỳnh tàu đó mua về. Nếu lưu huỳnh rỗng tốt, eo tròn cùng kiếu, hoặc bé nhỏ hơn kiếu nhưng vẫn rỗng tốt thì cũng dùng, cho quan chọn mua. Nếu so sánh số tàu đó mua về không rỗng tốt, không cùng kiếu, hoặc eo tròn quá lớn thì số lưu huỳnh tàu đó chở đến nhiều ít bao nhiêu cũng không được mua, mọi tổn phí đều quy cho tàu trưởng đó chịu, không được nói lại lý lẽ gì. Vì thế lập tờ làm bằng. Nay gởi”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Mùa thu tháng Chín, ngày mồng 5, hoàng thượng mệnh thần gởi tờ cho quan Cai tào nước Ba Lang Sa [Pháp] ở Tây dương chiếu tri rằng: đã được đức hoàng thượng chuẩn tha thuế cảng năm nay cho 2 chiếc tàu của tàu trưởng A Xây, tàu trưởng A Đi và tài phó Phủ Ly, và cho mua tơ sống, đường cát đem

về nước. Còn số khẩu súng chở đến là 10.177 khẩu thì đã chiếu theo y giá bán trả bạc đủ số, hiềm về sau bắn thử thì bị vỡ rất nhiều, cũng không thu tiền bồi thường, chuẩn y theo lời xin của tàu trưởng đó, trả lời cho viên Cai tàu nước ấy tường chiếu, và gởi mua đá lửa 200 vạn phiến, mỗi vạn phiến giá bạc 25 tấm, tàu trưởng A Xây về nước chiếu theo chở tới để nhà nước mua. Khâm thử:

“Khâm sai Chuồng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công túc tờ cho quan Cai tàu Ba Lang Sa Tây dương chiếu tri: Do nay quý quốc thương tàu [tàu buôn] 2 chiếc, tàu trưởng A Xây với tàu trưởng A Đi cùng tào phó Phủ Ly chở súng khẩu hiện đến bốn quốc, cộng 10.177 khẩu, trong đó 685 khẩu mỗi khẩu giá 10 tấm bạc, 9.492 khẩu mỗi khẩu giá bạc 7 tấm. Vả lại có tờ quan Cai tàu gởi cho chúng tôi ký thác quy liệu cho 2 chiếc tàu ấy đăng mau việc. Nên bốn quốc tin rằng súng ấy là tốt, vậy bốn quốc cứ mua. Đến sau bắn thử, súng ấy vỡ toác thậm nhiều. Mà tại quan chẳng luận hơn thiệt nên không thu bồi thường.

“Lại vâng đức vua chuẩn tha cho 2 tàu đó lệ thuế lễ năm nay, mà cho chở tơ sống, lụa trắng, đường cát các vật ấy chở đầy trở về nước. Vậy 2 tàu trưởng ấy có trình như súng ấy đã vỡ toác nhiều thời xin nói vào tờ làm tin. Vì thế cụ tờ giao cho tàu trưởng ấy trở về trình tiện tường kỳ thực. Kim tờ”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày [mồng 6, giờ Tý], anh ruột của thần là Nguyễn Đức Thái bị bệnh mất. Vả Nguyễn Đức Thái có nghề nung ngói, hàng năm kính được lãnh viên nhân chế tác. Năm nay nhận làm trong 3 tháng thì xong, sau lại chuẩn vì công việc đang còn không cho lãnh tiền lương bổng, về nhà thì bị bệnh mất.

Mùa đông, tháng Mười Một, ngày 11, Công đồng vâng chỉ định con ruột các quan văn võ nhất nhị tam phẩm bao nhiêu đều cho làm quan viên tử, chuẩn cho miễn thuế dung, mãn, điệu, cước, sưu, lính. Con ruột quan tứ phẩm bao nhiêu đều cho làm quan viên tử, chuẩn miễn sưu, lính, còn thuế dung mãn điệu cước thì chiếu theo hạng tráng đinh tại bốn quán để thọ nạp. Con ruột quan ngũ phẩm và chánh lục phẩm thì cho một người được làm quan viên tử, chuẩn miễn sưu lính, còn thuế dung mãn điệu cước thọ nạp như lệ quan viên tử con quan tứ phẩm. Còn ngoài ra con ruột bao nhiêu, và từ tòng lục phẩm trở xuống thì con không được dự làm quan viên tử. Vả Vọng Các công thần nhất phẩm, trên đã được vinh phong tam đại, dưới cũng đã được một người con tập ấm chức hàm. Quan văn võ từ chánh lục phẩm trở lên cũng được một người con dự vào quan viên tử. Thịnh điển của Đại Việt từ đó là đầu.

Tháng Chạp, ngày mồng 10, thần vì giữ chức phụ trách voi công chia đóng các thành, dinh, trấn đã lâu không luyện tập, sợ khi dùng hỏa pháo không quen, gặp khi hữu sự sử dụng bất kham, muôn trông lệnh chỉ ban xuống chuẩn cho thần tư tới các thành dinh trấn, các quan cai quản hện thường năm tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy ba kỳ, mỗi kỳ dùng ngày thượng tuần, quan sở tại bắt sức quân các vệ, cơ lưu thú cầm súng kíp và chuẩn phát hỏa được bao nhiêu xin kê dưới đây, tiện để tập luyện voi công, đồng niên cho hỏa được bao nhiêu, thời kính soạn lời tâu, nạp tại Thị nội Thống chế quản tiểu sai quan tâu lên chuẩn cho để làm thường lệ. Thần thiết khủng động chinh binh dung chuẩn hao quan được, mặc cảm huyền tiện, cảm cụ khái văn, phục hầu soi xét [thần

rất sợ động đến chuyện binh, hao tổn thuốc súng nhà nước, chẳng dám tự tiện, mạo muội viết biểu văn, kính chờ soi xét].

Kê: Gia Định thành, Bắc thành mỗi kỳ luyện tập, các vệ cơ quân được dùng súng kíp 300 khẩu, mỗi khẩu chuẩn phát thuốc súng 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền. Cộng thuốc súng 1 yến 6 cân 14 lạng.

Năm trấn Quảng Nghĩa, Bình Định, Bình Hòa, Nghệ An, Thanh Hoa, mỗi trấn, mỗi kỳ luyện tập voi, các vệ cơ quân được dùng súng kíp 200 khẩu, mỗi khẩu chuẩn phát thuốc súng 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền, cộng thuốc súng 1 yến 1 cân 4 lạng.

Bốn dinh Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, mỗi dinh, mỗi kỳ luyện tập voi, các vệ cơ quân được dùng súng kíp 100 khẩu, mỗi khẩu chuẩn phát thuốc súng 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền, cộng thuốc súng 5 cân 10 lạng.

[Sau đây là nguyên văn công di gửi đi]

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công công di quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định chiếu hội: Vả nay can qua yễn tức, mục mã phóng ngư chẳng lo chi việc nguy sự hung khí.⁽¹⁾ Song cư an lự nguy, lý sở cố nhiên.⁽²⁾ Mà công tượng lưu thú chư thành dinh trấn khoáng vô thao luyện, hỏa dược bất am, khủng hữu lâm sự nan ư thi dụng.⁽³⁾ Vậy có dĩ sự đề tấu, kính được ban xuống từ nay về sau, hạn cứ thường niên tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy ba kỳ, mỗi kỳ 3 ngày, đều dùng ngày thượng tuần thao luyện công tượng. Mỗi kỳ bắt tại thành, các vệ cơ quân cầm súng kíp 300 khẩu, mà mỗi khẩu chuẩn phát hỏa dược 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền, cộng hỏa dược 1 yến 6 cân 14 lạng, bố liệt đồn trận, thân hành thao tập, vụ đắc tình thành [cốt cho tình thực], dĩ phòng hữu dụng. Chung niên chuẩn phát hỏa dược ba kỳ, cộng hỏa dược 5 yến 10 lạng. Kính tu lời tâu đệ nạp tại Thị nội Thống chế quán Tiểu sai quan tấu chuẩn. Khâm thử công di y kỳ thao luyện, vĩnh vi thường lệ. Tư công di”.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền nội quân Tiên Hùng, Tả Hùng, Hữu Hùng tam tượng cơ chánh Quán cơ Cúc Hương hầu, Hùng Tài hầu, Tạo Thành hầu chiếu tri: Vả nay can qua yễn tức, mục mã phóng ngư chẳng lo chi việc nguy sự hung khí. Song cư an lự nguy, lý sở cố nhiên. Mà công tượng lưu thú chư thành dinh trấn khoáng vô thao luyện, hỏa dược bất am, khủng hữu lâm sự nan ư thi dụng. Vậy có dĩ sự đề tấu, kính được ban xuống từ nay về sau, hạn cứ thường niên tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy ba kỳ, mỗi kỳ 3 ngày, đều dùng ngày thượng tuần thao luyện công tượng. Mỗi kỳ bắt tại thành, các vệ cơ quân cầm súng kíp, bố liệt đồn trận, thao tập vụ đắc tình thành, dĩ phòng hữu dụng đẳng nhưn. Cụ hữu công di tự thành y kỳ thao luyện, vĩnh vi thường lệ. Cố thử hợp truyền phàm đến kỳ luyện tập voi công thì chánh Quán cơ và các viên Cai đội thân hành chỉnh bị quân dụng và tùy tượng khí cụ, y như lệ tập tượng, đến tại đồn sở, nghe theo quan tại thành thao tập. Đã có sai nhân của bốn chức xem thực. Hễ từ Cai đội cho tới quân chặn cỡi tượng, không kham mà thối lui, tất tùy nặng nhẹ đánh roi,

¹ Chiến tranh vắng lặng, chặn ngựa thả trâu, chẳng lo gì việc súng đạn lúc lâm nguy.

² Ở yên phải lo trước khi nguy, đó là lẽ tất nhiên.

³ Bỏ bê không thao luyện, không quen thuốc súng, sợ gặp khi hữu sự khó mà thi thố.

truất bậc. Nếu kỳ nào không có sai nhân xem thực, thì các viên chánh Quản cơ xem thực viên nào cỡi voi có tài, hễ được 3 lần, hoặc cỡi voi không được, hễ tới 3 lần, thì hạn cho trong tháng Bảy theo kỳ tập voi, viết tờ đệ về trình để phòng truất giáng. Nay truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 21, kính vâng lệnh chỉ dụ⁽¹⁾ cho thiên hạ thần dân kính biết:

“Tháng Mười Một năm nay, kính đức đại hành Hoàng đế không dự triều được. Ngày 11 tháng Chạp mệt nặng, gọi ta và văn võ đại thần vâng di chiếu. Đến ngày 19, đại hành Hoàng đế bỏ thiên hạ. Ta đau buồn xót xa, ruột gan đau đớn, kính [mất 8 chữ] [cẩn cư tang 3 năm]. Phàm giới cấm kỳ hạn có đủ tại Bộ Lễ sắp xếp, để xin chúc định ban xuống các thành dinh trấn sở tại. [Mất 8 chữ] [Việc để tang bắt đầu từ ngày nhận được chỉ dụ. Tất cả đều phải kính cẩn tuân theo]. Khâm tai đặc dụ”.

Thần từ khi hoàng thượng không dự triều đã vào hầu, cho đến khi thành phục. Phàm dâng thuốc, ngự thiện, việc lớn nhỏ gì đều một thân dâng lên cung dưỡng [mất 8 chữ] [tất cả các quan không ai là không lo lắng].

Kính vâng định tang phục cho văn võ bá quan. Từ tam phẩm trở lên, để tang 3 năm. Từ lục phẩm trở lên để tang cơ niên, từ cửu phẩm trở lên để tang 9 tháng. Từ tứ phẩm [mất chữ] [xuống đến lục phẩm thì đội khăn trắng, bận áo dài trắng cổ chéo]. Từ thất phẩm xuống cửu phẩm dùng vải trắng bịt đầu, áo khách vải đen. Và cho con trưởng quan nhất phẩm cũng để tang một năm, con trưởng quan nhị phẩm để tang 9 tháng, con trưởng quan tam phẩm để tang 5 tháng, dùng vải trắng bịt đầu, áo giao lãnh, mãn hạn thì thôi. Mệnh phụ quan văn võ từ tam phẩm trở lên theo chồng mà để tang, rồi y theo lễ làm đồ tang, dùng vải trắng bịt đầu, áo bình lãnh vải trắng. Từ lục phẩm trở lên thì tháng để tang theo chồng, dùng vải trắng bịt khăn, mãn hạn thời thôi.

Ngày 25, giờ Thìn làm lễ thành phục. Từ ngày bắt đầu có tang, văn võ và thần đều đổi y phục, đầu không đội khăn, chân không giày dép, đi chân đất khóc la như tang cha mẹ.

Vâng chỉ ban cho quan văn võ thị vệ từ ngũ phẩm trở lên vải trắng bịt đầu, để đợi làm xong tang phục.

Ngày 26, văn võ bá quan và thần vâng di chiếu của hoàng thượng, khuyên Hoàng thái tử lên ngôi Hoàng đế.

Canh Thìn, Minh Mệnh năm đầu (1820): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 1, Hoàng thái tử lên ngôi ở điện Thái Hòa. Hôm đó, ban chiếu cải nguyên là Minh Mệnh và đội ơn ban tha các điều, cũng như miễn tất cả thuế lệ sản vật, tiền, thóc, điền thổ, nhân đinh năm Canh Thìn.

Ngày mồng 6, Công đồng kính vâng dụ: Từ nay về sau gặp Cảnh mệnh [có lẽ là niên hiệu], ngày tháng và năm tháng ngày, phàm văn thư thông hành quan dân nên viết ngày tháng, bắt tất phải dùng tiết khí, sóc vọng và những chữ tiền nhật, hậu nhật.

Ngày 19 giờ Mão, sai thần hầu cờ mao tiết ra bình tượng mã.

Ngày 21, thần vâng mệnh [mất 8 chữ] từ năm Quý Hợi đến năm Canh Thìn cả thấy 18 năm, thường năm sổ sách thuế khóa cứu xét xong, kính tâu lên để đạt.

¹ Chỉ dụ của Hoàng thái tử Nguyễn Phúc Kiểu về việc vua Gia Long băng hà.

[*Mất 3 chữ*] [Mường Lạc Hoàn] dâng tuế cống 1 thốt voi đực, thần lãnh bỏ vào Thị tượng nhất vệ chần nuôi, luyện tập.

Tháng Hai, ngày mồng 10, thần dâng biểu tấu xin lập văn hàn [văn phòng] lấy 6 tên dân ngoại tịch y theo lệ trước bạ, chứ không dám tăng thêm số viên quân làm thành văn hàn nội quân để lo việc:

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên kẻ thủ đốn thủ quỹ tâu về việc thần cai quản tượng quân, tượng chính, sổ sách rất nhiều, nhưng không có văn hàn để lo công việc. Muôn trông thánh đức cao thông chuẩn cho thần quy tụ dân ngoại sổ bộ để được 6 tên y lệ trước bạ, không dám tăng số viên quân để ứng làm công vụ. Thần sợ sệt không gì hơn, nay dâng biểu tấu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 15, kính gặp lễ Đại tự, khâm mệnh thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Khâm sai Tổng trấn Bắc thành Chương Hậu quân Bình Tây tướng quân Chất quận công Lê Tông Chất dâng biểu tấu, được chuẩn cho mua tại các mường thuộc trấn Nghệ An 8 thốt voi đực, trả bạc công 35 hốt 20 đỉnh. Khâm chuẩn cho thần bỏ vào nuôi tại cơ Dũng tượng, trấn Nghệ An và tam vệ cơ Thị tượng.

Tháng Ba, ngày 11, kính vâng chiếu ngày mồng 10 tháng này Hoàng đế thân dẫn quần thần làm lễ tấn tôn hoàng khảo thụ hiệu là Khai Thiên Hoàng Đạo Lập Kỷ Thùy Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao Hoàng Đế, miếu hiệu Thế Tổ.

Lúc đó thần vâng giã mệnh mặc tang phục đến điện Hoàng Nhân, tới giờ thì kính dâng Kim bửu.

Ngày 15, kính bàn chuẩn bị đầy đủ lễ phụ tiến của 2 ban văn võ tại kinh, gồm 7 lễ phụ tiến (tổ điện, sơ ngu, tái ngu, lục ngu, tốt khóc, tiểu tường, đại tường). Văn võ ban dâng lễ tam sinh: trâu 1 con, dê 1 con, heo 1 con, xôi 1 mâm. Vọng Các công thần dâng 3 lễ phụ tiến (tổ điện, sơ ngu, tốt khóc), mỗi lễ cũng dâng tam sinh.

Ngày [*mất chữ*] phụng chỉ cho lệ luyện tập voi, chuẩn cho thuốc súng, súng kíp, mỗi liều thuốc súng nặng 2 tiền 6 phân. So với lệ trước, giảm 4 phân một liều.

Ngày 22, kính vâng chiếu làm Phù liên sứ, chỉ huy viên quân, binh lính chiếu theo thứ tự kính đưa tử cung hoàng khảo ninh lăng.

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công Nguyễn Đức Xuyên: Nay cung phụng đại lễ ninh lăng Thế Tổ Cao Hoàng Đế, lấy ngày 13 tháng Tư, giờ Mão linh giá tiến phát. Ngày 16 giờ Dậu kính làm diễn lễ an huyền cung.

“Ân trọng, trầm đau buồn nên lúc tang lễ chỉ thân hành tống tiễn, chuẩn cho khanh làm Phù liên sứ, đến ngày ấy hồ tòng liên giá, đôn đốc tất cả viên quân, thị vệ. Phàm trước sau, tả hữu, đi đường thấy tuân hiệu lệnh lần lượt thứ tự, và việc quản lãnh binh voi chiếu theo sắp đặt chia cánh mà đi, cốt nên gia tâm nghiêm túc, mười phần kính cẩn, để xứng sự ủy thác của trẫm. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Châu Quy Hợp dâng tuế cống 1 thốt voi đực, chuẩn cho tư ra quan trấn trấn Nghệ An sức cơ Dũng tượng kính đem voi ấy về kinh, bỏ vào Thị tượng nhất vệ chần nuôi, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 3, Đốc trấn trấn Thanh Hoa là Ngoạn Ngọc hầu Nguyễn Văn Ngoạn dâng biểu nói rằng vào tháng Hai ngày 12, theo các trang trưởng, xã trưởng, tổng trưởng trang Mỹ Quan, xã Na Cầu, tổng Đông Ngạn, huyện Tống Sơn báo có voi rừng phỗng chừng 34 thốt xâm phạm vào xứ Thung Tranh của hai trang xã. Vả thung này bốn phía là núi đá cao, chỉ có một lối vào được. Cho nên Nguyễn Văn Ngoạn ủy sai cựu Thị nội Tín Võ vệ thuộc nội Vệ úy Tín Đức hầu dẫn 200 viên quân đem theo thuốc đạn đến nơi vây bắt, bắn chết 28 thốt voi đực cái, lấy được ngà voi 7 chiếc, nặng 5 yến 3 lạng, bắt sống một thốt voi đực nhỏ, 2 thốt voi cái nhỏ cao 2 thước 4 tấc đến 2 thước 8 tấc mà chưa biết ăn cỏ, cho chăn nuôi tại trấn. Bắn hết thuốc súng 9 cân 6 lạng 9 tiền 1 phân, mất đạn gang của súng trụ 89 hòn, đạn đồng súng trụ 13 hòn, đạn chì đen súng kíp 62 hòn.

Kính được cho đệ về Nội vụ phủ số ngà voi, và 3 thốt voi nhỏ bắt được cho nuôi tại trấn, duy con voi đực nhỏ chờ cho cường tráng thì đem về kinh dâng. Và được cấp tiền nhà nước để chi tiêu.

Tháng Sáu, ngày mồng 7, kính dâng [*mất mấy chữ*] cho Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao Hoàng Hậu.⁽¹⁾ Lúc đó thần vâng mệnh mặc đồ trắng làm lễ triều bái tại điện Thái Hòa.

Phụng tướng thưởng công lao các quan, đặc ban cho quan ở kinh từ tứ phẩm trở lên, ở ngoài từ tam phẩm trở lên số lạng bạc thay cho dải yếm, có khác nhau:

- Trên nhất phẩm mỗi người 20 lạng bạc.
- Chánh nhất phẩm mỗi người 15 lạng.
- Tòng nhất phẩm mỗi người 10 lạng.
- Chánh nhị phẩm mỗi người 8 lạng.
- Tòng nhị phẩm mỗi người 6 lạng.
- Chánh tam phẩm mỗi người 5 lạng.
- Tòng tam phẩm mỗi người 4 lạng.
- Chánh tứ phẩm mỗi người 3 lạng.
- Tòng tứ phẩm mỗi người 2 lạng.

Ngày hôm đó quan văn võ tại kinh từ tứ phẩm trở lên và nội quân của thần đều mặc đại triều phục làm lễ vọng bái ở điện Thái Hòa.

Ngày mồng 10, thần dâng tấu, chiếu theo lệ tiền triều sắm lễ cúng ở Long Châu miếu tại địa phương làng Nguyệt Biều, huyện Hương Trà để cầu an cho voi công, việc đã thành lệ, kính được ban chỉ chuẩn cho thường năm phát tiền công 100 quan:

“Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên kẻ thủ đốn thủ bách bái cẩn tấu vì: Do năm Quý Hợi, thần chiếu theo lệ tiền triều sắm sửa lễ cúng tại Long Châu miếu ở địa phương làng Nguyệt Biều, huyện Hương Trà, thường năm vào ngày tốt tháng Hai, tháng Năm, tháng Tám, tháng Mười Một, dùng lễ vật 2 heo, 2 cỗ xôi, 1 long châu

¹ Chỉ việc vua Minh Mệnh dâng tôn thụ cho Thừa Thiên Cao Hoàng hậu Tống Thị Lan, chính phi của vua Gia Long. Tôn thụ đầy đủ là: Thừa Thiên Tá Thánh Hậu Đức Từ Nhân Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao Hoàng Hậu.

[thuyền rồng bằng giấy] để tế. Đến năm Giáp Tý thần đem việc ấy tâu lên được ban chỉ chuẩn phát tiền công 300 quan để sắm đủ tế phẩm.

“Tháng Tám năm ấy voi đực là Đô đốc Bích bị thiên thời chết, kính vâng chỉ đình không lãnh tiền công nữa. Từ năm ấy đến nay, lệ tế hàng năm cách 1 năm, thần và nội quân các vệ, cơ tượng chia đóng góp tiền đủ lễ vật tam sinh, xôi, hào soạn dâng cúng chư thần linh và sắm sửa lễ tam sinh, xôi, hào soạn thiết đàn truy kỵ âm hồn các quân binh nội quân tử trận ở chiến trường hay bị bệnh chết ở nơi trấn đóng, cầu an cho voi công, đã thành thường lệ. Nay thần kính trình mọi việc tâu lên, xin chờ soi xét”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Mùa thu, ngày mồng 3 tháng Bảy, vâng mạng... cứ mỗi thớt voi đực phải nhổ lấy một sợi lông đuôi để chuẩn bị cho việc đi sứ sang Tàu. Thần liền gửi truyền văn cho Thị tượng và các tượng cơ lưu thú tại các thành, doanh, trấn... dặn cứ mỗi năm, đến tháng Giêng thời mỗi thớt voi đực phải nhổ lấy một sợi lông đuôi dài từ 4 tấc trở lên, rồi đệ nạp về kinh đô.

Ngày 17, Công đồng vâng chiếu:

“Viên quân ở tại kinh có người bị dịch thiên thời mà chết, lòng trăm rất thương xót, đặc chuẩn cho chư quân, dinh, vệ hoặc cơ, đội, thuyền phàm có người bị bệnh dịch chết thì do 1 quan quản lãnh cứ thực số khai nạp tại Hộ Bộ đường, chiếu theo lệ tiền tuất, cấp thêm một xấp vải trắng. Còn như thứ dân không kể nam phụ lão ấu, hễ người bị bệnh dịch chết thì xã thôn sở tại cũng chiếu theo thực số khai nạp tại quan công đường dinh trực lệ Quảng Đức xét chuẩn cho tiền cộ, cấp mỗi tên 3 quan tiền, lãnh để mai táng để khỏi phơi thây trần trụi. Ấy là bày tỏ lòng thương xót binh dân của trăm. Khâm thủ”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Lúc đó thần đứng hầu thấy Lễ Bộ Hữu Tham tri Minh Đức hầu, Khâm sai Cai đội Thị trà là Trung Nghĩa hầu đi sứ nước Xiêm về tâu tại điện Tả Phương rằng dân bị dịch, không biết phát ra đầu tiên ở xứ nào, chỉ nghe là từ xứ Hạ Châu lan tới, trong khoảng tháng Ba, tháng Tư, sứ thần ở tại Xiêm đã tận mắt thấy dân Xiêm bị bệnh dịch thổ tả chết khoảng một nửa. Vua nước Xiêm phải vào chùa để tránh bệnh dịch. Đến tháng Năm trở về nước không biết dịch khí đã hết chưa.

Ngày 20, kính vâng chiếu: Nay thiên khí chẳng hòa, dân sinh khốn khổ, không rõ chính sự có gì thiếu sót chẳng, tình dân chưa rõ chẳng. Đặc chuẩn cho văn võ tại kinh từ tứ phẩm trở lên, ở ngoài các quan thành, dinh, trấn hãy chỉ ra những điều thiếu sót, đừng tránh né, cứ thực tâu về. Dịch khí sau đó tạm dừng, qua tháng Chín thì hết.

Tháng Tám, ngày mồng 4, quan văn võ và thần dâng biểu xin tấn tôn Hoàng mẫu làm Hoàng thái hậu. Kính ban chưa được chấp thuận.

Ngày 30, Binh Bộ Tả Tham tri Trần Minh Nghĩa vâng chỉ đăng ký 3 vệ Thị tượng nhất, nhì, ba phàm voi ngự mỗi thớt số người cỡi 20 tên, voi đực mỗi thớt 10 tên, voi cái mỗi thớt 5 tên. Nếu có kẻ trốn hoặc chết thiếu số thì cho thêm dân lậu ngoài sổ bộ đăng ký vào.

Mùa đông, tháng Mười Một, ngày 29, vâng chiếu ban rằng: Nay trong Kinh thành có nhiều nơi bị hư hỏng, là do các quan viên trông coi đôn đốc phụng hành bất lực, để đến nỗi tổn phí của công, nhân công, lẽ ra phải đem

các viên ấy ra luận tội. Nhưng trầm nghĩ đây là lần đầu nên rộng lòng tha thứ. Còn các nơi bị hư hỏng ấy, các viên trông coi đôn đốc đã được tha thứ khỏi giao cho bộ viện luận tội và miễn khỏi bồi thường để bày tỏ lòng rộng rãi của trẫm. Bọn đó một phen lằm lỏi đã hao phí công lao dịch của binh lính cần phải tự răn, để sửa chữa lỗi lầm. Khâm thử.

Nguyên trước các quân được giao xây đắp thành tại Mang Cá nơi cảng cũ rất sâu, mưa lụt làm hư hỏng sụp đổ, nay đội ơn được tha thứ.

Tháng Chạp, ngày 15, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu. Và chuẩn thần đến ngày 29 lễ thượng nêu, ngày mồng 1 lễ Chính đán, ngày mồng 3 lễ Đệ tiến, đều mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tân Ty, năm Minh Mệnh thứ 2 (1821): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày [mất chữ], thần được ban chiếu, đồng đốc việc xây dựng miếu Hưng Tổ:

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công Nguyễn Đức Xuyên: Nay sửa đổi xây dựng nên miếu Hưng Tổ,⁽¹⁾ lòng trẫm rất kính cẩn, đặc chuẩn Khanh [chức] Giám đốc Hưng tạo sự vụ, quản lãnh chư quân dinh biên binh ứng dịch và các cuộc thợ nhà nước, quy trí xây dựng cốt cho hoàn thành tốt đẹp, để đáp lòng mong mỏi của trẫm. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 21, kính khởi công, thần đích thân đến nơi coi sóc đôn đốc Thị trung, Thị vệ hữu quân và thợ nhà nước, cả thảy 2.213 viên, trừ khoản tiền bổng của mỗi viên, và lệ tiền hưởng mễ [gạo lương] của thợ nhà nước ra, căn cứ lệ thường để lãnh thêm. Ngoài ra còn được ân ban tiền cho binh lính 1.000 quan (lính Thị trung 1.314 người, chia tiền 618 quan 6 mạch 26 văn, lính Thị nội 519 người chia tiền 240 quan 3 mạch 13 văn, lính Hữu quân vệ 2 Hữu bảo, đội 5 Hữu sai 291 người, tiền 137 quan 4 văn, các thợ nhà nước 89 người hưởng riêng).

Ngày 28, được ban chỉ dụ: phạm các voi công trấn đóng ở các thành, dinh, trấn, từ rày về sau, có bị thiên thời chết, thì y lệ rút lấy 2 ngà nạp vào kho công. Lại chiếu xét xác nào có công chinh chiến thì mai táng xác ấy. Như thớt nào chưa có công ấy thì mổ xẻ xác ấy lấy xương đùi cẳng mỗi chân 2 đoạn và hàm răng trên dưới 2 bộ lưu lại để nhân khi thuận tiện có ghe Sai tại thành, dinh, trấn về kinh dâng nạp lễ sản vật thì cho chở xương răng một thể về nạp vào kho công để dùng. Khâm thử.

Thần đã kính tuân truyền khắp cho trong từ Gia Định, ngoài tới Bắc thành, các quan sở tại và các viên quản tượng cơ lưu thú tuân theo thi hành.

Nước Vạn Tượng dâng tước cống 2 thớt voi đực, thần kính lãnh bỏ vào cơ Dũng tượng trấn đóng tại trấn Nghệ An để chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Hai, ngày 13, thần vâng chỉ dụ tư báo cho Khâm sai Tổng trấn Gia Định thành Chưởng Tả quân Bình Tây tướng quân Duyệt quận công tuyển chọn só voi cũ mới tại thành, thớt nào cao từ 5 thước đến 6 thước, hình sắc toàn mỹ,

¹ Miếu thờ thân phụ và thân mẫu vua Gia Long, nguyên được xây năm 1804 ở vị trí Thế Miếu ngày nay, với tên gọi Hoàng Khảo miếu. Năm 1821 vua Minh Mạng cho dời Hoàng Khảo miếu lùi về phía sau địa điểm cũ khoảng 50m và dùng chỗ này xây Thế Miếu thờ vua cha. Sau khi dời đến vị trí mới, Hoàng Khảo miếu được đổi tên là Hưng Tổ miếu, thường gọi tắt là Hưng Miếu. Miếu bị đốt cháy năm 1947, sau được xây dựng lại.

ngà đuôi đều dài cho được một thốt sung làm voi ngự. Và tư báo tuyển chọn 20 thốt voi đực dẫn về kinh một thể sung làm voi hầu. Khâm thử.

Ngày 22, kính vâng chiếu ban chuẩn cho cùng quân công được lệ gia cấp. Năm Minh Mệnh thứ nhất, tháng Giêng, ngày nguyên đán, đã được ân chiếu ban cho các quan tại kinh từ tứ phẩm trở lên, ở ngoài từ tam phẩm trở lên được gia thêm một cấp. Nay phụng cử hành, lại đặc cách gia ân chuẩn cho lệ cùng quân công gia cấp.

Tháng [mất chữ] ngày mồng 4, kính vâng chỉ dụ chọn lấy ngày này, Giáp Dần, để bồi cơ [đắp nền] xây dựng miếu Thế Tổ.

Ngày 15 Ất Sửu, Hưng Tổ miếu hoàn thành, khâm phụng hoàng thượng ngự nghênh thánh vị vào miếu. Các vương công và văn võ bá quan cùng thần mặc đại triều phục làm lễ tỳ bái. Thần thân đến sở căn cứ theo số biên binh nguyên theo làm miếu Hưng Tổ và số biên binh tăng thêm, gồm Thị Trung, Thị Nội, Thần Sách, Trung quân, Hữu quân, Tượng quân, các thợ nhà nước cả thảy 3.140 viên. Từ Cai đội trở lên được ban tiệc trưa, còn binh dinh và thợ nhà nước chiếu lãnh tiền 3.000 quan. Binh dinh các vệ Thị Trung 1.351 người được chia tiền 1.268 quan 9 mạch 7 văn, binh dinh các vệ Thị Nội 779 người được chia tiền 931 quan 6 mạch 52 văn, binh dinh năm Thần Sách quân 244 người được chia tiền 229 quan 1 mạch 41 văn. Các vệ đội Trung quân, Hữu quân, Tượng quân 404 người chia tiền 379 quan 4 mạch 49 văn. Thợ nhà nước 416 người, chia tiền 390 quan 7 mạch 31 văn.

Ngày 19, kính vâng chiếu ban thần [chức] Giám đốc Hưng tạo miếu Thế Tổ:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công Nguyễn Đức Xuyên: Nay xây dựng Thế Tổ miếu, lòng trăm rất kính cẩn, đặc chuẩn khanh Giám đốc Hưng tạo sự vụ, quản lãnh biên binh các quân dinh và thợ nhà nước, quy trí xây dựng cốt cho hoàn thành tốt đẹp, để đáp lòng mong mỏi của trăm. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Tư, ngày mồng 4, thần dâng biểu tâu xin cho các tượng vệ cơ mỗi đội một tên Biện lại, voi đực, cái mỗi thốt 1 người chăn, theo ngạch ngoài lệ quân cỡi voi:

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên khế thủ đồn thủ bách bách cẩn tấu về việc: Do nay viên quân 3 vệ Thị tượng nhất, nhì, ba và viên quân các tượng cơ không có lệ ba dinh, nên có người già, ốm đau thải loại ra và số trốn, chết, thiếu số không biết lấy đâu điền khuyết, nên thần kính dâng biểu xin hoàng thượng xét chuẩn cho: số lính voi tại đào tuy đã xóa sổ, loại về làm dân, hoặc đã vào làm ở nhà nào, mà biết ra được xin cho bắt giải về nguyên tịch [đơn vị cũ]. Và con ruột của các viên quân, trừ người đã được dự vào lệ quan viên tử ra, còn bao nhiêu đăng ký vào sổ bộ để theo nghề cũ, không được cho vào làm ở nhà nào. Nay có con ruột của Trần Văn Nhiên ở cơ Hùng tượng trước đây tên Toàn là Trần Văn Toàn, theo sổ dân thuộc tráng hạng, nên đem việc ấy tâu, kính xin chỉ chuẩn cho trở về Thị nội Thị tượng nhất vệ để tông bốn nghề.

“Thần kính đem lệ việc ấy, dâng biểu lên hoàng thượng ngự lãm, xin chờ cho kim bửu làm bằng, thành lệ lâu dài. Phàm về sau các vệ đội cơ viên quân tại đào, y thể định chiêu mộ quân, sai đòi rút về nguyên tịch, và con ruột của

binh đình cỡi tượng cũng được đăng ký vào bạ tịch để theo bốn nghệ. Thần sợ sệt không gì hơn, xin dâng biểu tấu”.

“Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên khế thủ đồn thủ bách bách cần tấu vị: Do các tượng cơ trấn đóng tại các thành trấn dinh, số lính cỡi voi và lương y Tượng ty điều hộ chưa được định lệ. Nay thần kính soạn biểu dâng lên ngự lãm, xin chờ ban chỉ chuẩn định lệ. Thần sợ sệt không gì hơn xin dâng biểu tâu:

“Các tượng cơ lưu thú tại các thành trấn dinh, lệ voi đực, cái mỗi thốt số cỡi 5 tên.

“Các tượng vệ cơ tại kinh và lưu thú tại các thành trấn dinh, mỗi đội theo lệ có một viên Biện lại, theo ngạch ngoài lệ quân kỵ.

“Lương y Tượng ty tại kinh và lưu thú tại các thành trấn theo lệ 97 viên [gồm]:

“- Tại kinh, lương y Tượng ty theo lệ 45 viên.

“- Lưu thú tại dinh trực lệ Quảng Trị: Trị tượng cơ, lương y Tượng ty 4 viên (do chia đóng dinh đó và phủ trực lệ Quảng Bình).

“- Lưu thú tại dinh trực lệ Quảng Nam: 3 tượng cơ Tiền, Tả, Hữu, lương y Tượng ty 10 viên.

“- Lưu thú tại Gia Định thành: Trung tượng cơ, lương y Tượng ty 4 người.

“- Lưu thú trấn Bình Hòa: Bình tượng cơ, lương y Tượng ty 4 người.

“- Lưu thú trấn Bình Định: 2 cơ Định tượng, Kiên tượng, lương y Tượng ty 8 người (do chia đóng trấn ấy và trấn Phú Yên).

“- Lưu thú trấn Quảng Nghĩa: An tượng cơ, lương y Tượng ty 4 người.

“- Lưu thú trấn Nghệ An: Dũng tượng cơ, lương y Tượng ty 4 người (do chia đóng trấn đó và đồn Dinh Cầu).

“- Lưu thú trấn Thanh Hoa: Thịnh tượng cơ, lương y Tượng ty 4 người.

“- Lưu thú Bắc thành: 3 tượng cơ Tiền hùng, Tả hùng, Hữu hùng, lương y Tượng ty 10 người (do chia đóng tại thành và các trấn).

“Các tượng vệ cơ, mỗi thốt voi theo lệ có một tên chăn, theo lệ ngoài ngạch quân kỵ”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày [...] được hoàng thượng ban chiếu:

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công tuân tri: Nay là mùa hè, tiết trời nắng nóng, các viên biên cai quản không chừng mực thì nhọc mệt binh đình. Nay ban lệ định: Phạm binh đình làm việc tại các sở đều có hiệu lệnh, giờ Mão bắt đầu, giờ Tuất nghỉ. Bắt đầu, nghỉ đều nghe 2 tiếng súng đồng làm lệnh, không được sai lệnh. Khâm thủ”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Thần tuân theo truyền khắp cho biên binh các quân dinh ứng dịch và các thợ nhà nước nghe tiếng súng đồng làm lệnh để làm việc, nghỉ ngơi đúng tiết độ. Biên binh và thợ nhà nước đều được nhờ ơn.

Hôm đó, Lại Bộ Trịnh Hoài Đức, Hộ Bộ Nguyễn Hữu Thận kính sao lục truyền cho các sở và đi xem xét khắp Kinh thành, thấy một binh đình thuộc đội 5 vệ Ban trực tiền bị đau nằm bên hào, tra xét ra đem phó Vệ úy vệ ấy là Phan Văn Thử đánh 40 roi vì phạm khinh luật, và Cai đội đội ấy là Nguyễn Văn Trung phạm trọng luật bị đánh 80 trượng.

Từ đó viên biên quân binh lính mà không chăm lo để lính đau đến nỗi khốn đốn bên đường thì y theo đó mà xử đoán. Nếu xảy ra chết thì tăng theo trọng tội để trị.

Thần đã sức truyền cho thợ, lính, quan viên đang làm việc, và các viên phân quản, phân suất các vệ cơ tuân theo giữ gìn chăm lo, binh đình bị ốm đau đều được ban cấp.

Ngày 20, tàu trưởng Ba Lang Sa là A Di, tàu phó là Phủ Ly và tàu trưởng Đô Dết đệ một tập biểu tấu của quốc vương nước ấy tới, và dâng lên phẩm vật các hạng. Trước đó Khâm sai thuộc nội Chương cơ quản tàu ngự Thụy Phương là Thắng Toán hầu Nguyễn Văn Thắng [tức J. B. Chaigneau] là người nước đó, từ lâu làm tôi [nước ta], được ban chức đó, nhớ quê tàu xin chuẩn cho theo tàu đó về quê quán. Nay lại dâng thư và phẩm vật đến.

- Phụng dịch chữ ngoài bì:

“Rất cao rất lớn rất mạnh rất nhân, đức Hoàng đế Gia Long vua nước Việt Nam, rất trọng rất tốt, làm bạn hữu cùng nhau”.

- Phụng dịch chữ trong thư:

“Rất cao, rất lớn, rất mạnh, rất nhân, đức Hoàng đế rất trọng, rất tốt, làm bạn hữu cùng nhau. Cầu xin đức Chúa Trời phù hộ đức Hoàng đế Việt Nam càng ngày càng thêm mạnh khỏe, trị nước lâu dài.

“Nay người bốn quốc sang thương mại về nói lại: nhờ đức vua nước Việt Nam có lòng tưởng đến dân nước Ba Lang Sa, nghe vậy lòng mừng chẳng xiết, ấy là còn nhớ dấu thuở trước nước Ba Lang Sa cùng nước Việt Nam, hai nước làm bạn cùng nhau. Bên tôi cũng có lòng tưởng làm vậy, sau là sinh lợi cho dân hai nước. Như định làm vậy thời sau đường thương mại một ngày một tốt.

“Vốn trước có Xa Nhu [Chaigneau] làm quan thủy [quân] nước Ba Lang Sa, nay làm quan ở nước Việt Nam, bởi vì Xa Nhu có phước nên định vua nước Việt Nam tin dùng, cất nhắc, [mất 10 chữ] tin thực [mất 12 chữ] có việc gì ngăn trở thì tôi tin thực sẽ nhờ lượng rộng rãi công bình [mất 10 chữ]. Niên hiệu 1820”.

“Bạn hữu rất thiết, rất thương yêu: Hoàng đế nước Ba Lang Sa Lô-Y ký.

“Chức cai tàu vua nước Ba Lang Sa cùng nước Gia Ba khấn ký.

“Khâm sai thuộc nội Chương cơ quản Phụng Phi đồng tàu thần Nguyễn Văn Chấn.

“Khâm sai thuộc nội Chương cơ quản Long Phi đồng tàu thần Nguyễn Văn Thắng đồng phụng dịch ký.

“Kê khai phẩm vật dâng lên:

“1. Kính dựng 1 bức (cao 5 thước 3 tấc, ngang 3 thước 9 phân).

“2. Đồng hồ 1 chiếc (do trong lòng có máy đạn và có kêu).

“3. Bình trữ hoa 2 chiếc (do có vẽ cảnh 4 mùa và có gương lồng).

“4. Đèn dầu 2 cây (có gương chụp trên vẽ hoa đăng).

“5. Ống thủy tinh 100 chiếc.

“6. Tim đèn 864 chiếc.

“7. Đèn thủy tinh treo 2 chiếc.

- “8. Thủy tinh 2 chiếc (dùng trữ hương vị).
- “9. Bình chứa nước 1 chiếc và bồn rửa mặt thủy tinh 1 chiếc.
- “10. Bức vẽ 18 bức (có khuôn và có gương).
- “11. Ống nhòm có kêu 1 chiếc.
- “12. Súng kíp 2 lòng 1 khẩu (có hòm đựng).
- “13. Súng ngựa 2 khẩu (có hòm chứa).
- “14. Kiếm 1 cây.
- “15. Tượng vua Lô-Y một hình.
- “Cộng hòm chứa các vật 11 hòm.

“Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ quản Phụng Phi đồng tàu thần Nguyễn Văn Chấn. Khâm sai thuộc nội Chưởng cơ quản Long Phi đồng tàu thần Nguyễn Văn Thắng đồng phụng dịch ký”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 23, kính gặp tiết Vạn thọ, bá quan và thần đều mặc triều phục kính dâng biểu mừng. Được ban chỉ miễn châu mừng.

Bảy mừng thuộc đạo Cam Lộ xin dâng lễ 1 thớt voi đực và tuế cống voi đực 4 thớt. Thần kính lãnh bỏ vào 3 vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Năm, ngày mồng 2, thần nhận được trấn quan trấn Bình Hòa đệ tờ rằng: Vừa qua có tàu buôn vắng lai ghé vào đảo Sơn Dữ, sợ chúng mua bán lậu thuế, nên đã sức cho biên binh thủy bộ tại trấn ngồi ghe Son, tàu dùng 2 chiếc tuần du các đảo không cho tàu buôn và ghe buôn thông với nhau trao đổi hàng hóa.

Thần tư trả lời rằng như thế là hợp lý, cốt phải sức ngăn ngừa bọn biên binh vâng sai phái không được nhiều hại ghe buôn nước ta, lặc hòm gõ rương, cần nghiêm xét có phải trôi dạt bị nạn không. Kẻ nào dung túng hoặc thông đồng với tàu buôn, ghe buôn mua bán các việc, nếu bị tố cáo sự tình trên, thì tuy có danh là tuần phòng nhưng chẳng thực sự, đến khi việc phát giác, hoặc biết ra thì không thoát khỏi tội.

Ngày [mất chữ] được ban chỉ dụ: về số lính điền thế sung đủ số thì cứ soạn danh sách dâng lên. Số binh đinh điền thế ấy được gia ơn cho ở quê quán, đợi đến khi trưng tập tất gọi đến không được thiếu số. Binh Bộ phải nắm rõ việc ấy.

Ngày hôm đó Nộn Tài bá Ngô Văn Nộn ở đội 2 vệ 2 Thị tượng cỡi con voi đực tên Ve được chọn theo hầu Kiến An công,⁽¹⁾ lúc đó công ở tại vườn xã Dương Xuân, đòi đem con voi đó đến, chợt gặp ngự giá đi xem [thành] giải trước Hoàng thành. Ngô Văn Nộn cỡi voi ấy phạm tất, thần được chỉ chuẩn cho phạt Ngô Văn Nộn 100 roi, truất xuống cấp dưới, không được sung lại vào cỡi voi hầu.

Ngày 25, Lễ Bộ Phạm Đăng Hưng vâng chỉ chuẩn phạm văn võ trong ngoài từ ngũ phẩm trở xuống, năm Tân Tỵ kính dâng bạc lễ, được gia ân khỏi nạp. Bộ ấy đem dụ này lệnh cho biết rõ.

Thần truyền cho nội quân từ tứ phẩm trở lên chiếu nạp bạc lễ.

Ngày 28, kính vâng chỉ gửi văn thơ cho dinh trực lệ Quảng Nam đòi 20 người dân xã Minh Hương đến kinh làm việc. Sau vâng chuẩn theo lời xin của

¹ Kiến An công Nguyễn Phúc Đài, con thứ 5 của vua Gia Long, em cùng mẹ với vua Minh Mệnh.

bọn họ cho mượn người Hoa điền thay làm thủy thủ. Chuẩn phát cho họ tiền gạo, theo thư ký Hàn lâm viện là Chấn Hanh bá phụng xét tàu công trở về tỉnh Đông. Bất ngờ tàu ấy chưa ra cảng Thuận An đã bị gió chìm mất.

Ngày 13, tháng Sáu Tân Mão, giờ Tân Mão, kính thượng lương miếu Thế Tổ.

Ngày 16, Hộ Bộ Thượng thư Nguyễn Hữu Thận, Hữu Tham tri Nguyễn Công Tiệp vâng chỉ đăng ký Thị nội, Thị tượng nhất, nhì, ba 3 vệ binh đình, người chăn, nguyệt hướng, lương tiền chuẩn theo số voi làm suất.

Phàm voi ngự mỗi thớt, số cỡi 20 tên, trong đó 10 tên, mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương; 10 tên mỗi tên gạo 1 phương. Voi đực mỗi thớt số cỡi 10 tên. Trong đó 5 tên mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương; 5 tên gạo mỗi người 1 phương. Voi cái mỗi thớt số voi cỡi 5 tên: 2 tên tiền 1 quan, gạo 1 phương; 3 tên chỉ gạo 1 phương. Còn như thực tế, thì đội trưởng chiếu phẩm cấp chi bổng, sung vào số chăn voi, trừ bớt số binh đình hưởng nguyệt hướng lương tiền 1 tên. Lấy ngày mồng 1 tháng 7 năm nay làm đầu, thành lệ lâu dài.

Mùa thu, tháng Bảy, ngày 21, thần dâng bản tâu về số các vệ Thị nội Thị tượng tại kinh và các đội cơ lưu thú ở các thành dinh trấn, tất cả 47 đội. Mỗi đội có 1 tên Biện lại.

Lương y Tượng ty ở tại kinh và lưu thú các trấn dinh gồm 67 tên, xin chuẩn định lệ gạo, nguyệt hướng. Ngày 26 tháng này, Hộ Bộ Thượng thư Nguyễn Hữu Thận, Hữu Tham tri Nguyễn Công Tiệp vâng chỉ cấp mỗi người tiền nguyệt hướng 1 quan, gạo 1 phương.

Tháng Tám, ngày 13, gặp lễ thu tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hành lễ chánh hiến tại miếu Đô Thành Hoàng.

Ngày 17, Công đồng vâng chỉ dụ:

“Vừa qua đình thần có tâu, phàm binh đình trốn hoặc chết, xin đòi người thế sung vào, đã được chuẩn y lời xin, sắc xuống cho số điền thế được ở tại quê nghỉ ngơi. Nay dịp Bắc tuần gần kề, đặc phái trưng tập, cấp cho tiền lương để hồ tòng theo hầu. Thảng như còn trốn, thì xử theo quân pháp, quyết không dung tha. Khâm thử”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Thần kính tuân, răn dạy 3 vệ Thị tượng Thị nội và 2 vệ Hùng Cự, 5 đội Hùng Sai, tất cả viên biên binh đình biết rõ phụng hành.

Thần phụng mệnh, mặc nhưng phục lãnh quan binh hồ tòng, đại duyệt các quân dinh theo hầu ngự giá Bắc tuần.

Ngày 16, thần đem số dân tứ chiếng ngoại số 40 người bổ vào các đội đi theo hầu.

Tháng Chín, ngày 11, vâng chiếu:

“Đặc chuẩn Khâm sai Chuồng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên, thự Tiền quân Nguyễn Văn Năng, Thống chế Tồn Thất Thự, Thống chế Võ Viết Bửu sung làm Thị vệ đại thần. Ngoài ra các tướng biên thuộc Thị trung, Thị nội như bọn Thị trung thự Thống chế Nguyễn Văn Tính cũng chiếu theo tùy giá thị vệ. Hãy đều gia tâm kính cẩn, túc vệ nghiêm trang. Khâm thử”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

(Hiệp biện Đại học sĩ Trịnh Hoài Đức kính sao lục).

Hôm đó kính vâng chỉ gọi thần đến điện Thanh Phong, ban cho thần 1 chiếc áo chiến nhung đỏ, 2 mặt hoàng kim đính dây lụa đỏ, một chiếc đai eo

lụa, và mã não, thủy tinh, bao khóa bằng vàng cả bộ, cùng với 1 thẻ bài ngà Thị vệ, 1 cây long kiếm, để làm nghi trượng Thị vệ.

Ngày 12, kính vâng thượng dụ: ngày 15 đại giá khởi hành. Thân tuân theo kỷ luật, răn dạy biên binh Thị vệ và 3 vệ Tiền, Tả, Hữu Thị tượng Thị nội, 2 vệ Hùng Cự, 5 đội Hùng Sai tượng cơ.

Hôm ấy, mệnh cho thần tư trả lời cho Ba Xuy Quy Y, chưởng tàu buôn nước Ba Lang Sa và thù đáp phẩm vật, giao cho tàu trưởng A Đi, tài phó Phủ Ly lãnh chở về nước chuyển nạp:

“Việt Nam quốc Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính kiêm quản Thương bạc sự vụ⁽¹⁾ Xuyên quận công tư gởi: Chiếu theo bốn quốc tiên Hoàng đế vào năm Gia Long thứ 18, Kỷ Mão, ngày tháng Mười Hai đã cỡi rồng về trời, để chiếu lại cho Hoàng thái tử lên ngôi Hoàng đế, kiến nguyên là Minh Mệnh, vô về thần dân, cai trị nước phụ thuộc, các nước đều được yên ổn. Hiện nay có Thê Nhu⁽²⁾ nguyên là người quý quốc ở thủy quân những năm trước đã đến bốn quốc, có công lao được dự quan giai. Năm Kỷ Mão tâu xin trở về quý quốc thăm viếng gia đình, làng mạc. Đến tháng năm nay, trở lại nước tôi, có dâng trình văn thư một bức và các thứ phẩm vật, tâu rằng đó là do quý quốc chúa ủy khiến đem dâng. Vả nước tôi ở cực đông, quý quốc ở cực tây, cách nhau trùng dương không kém vài vạn dặm hơn. Nhân dân nước tôi ít được [mất 16 chữ], ngôn ngữ rất khó thông hiểu, chỉ dịch được một hai lời nói rằng quý quốc muốn kết tình bằng hữu [mất 19 chữ]. Bốn quốc từ xưa nay vốn có lệ định phàm các nước [mất 20 chữ] định lo liệu. Nay bốn chức vâng mệnh [mất 22 chữ] xin gởi đến Ba Xuy Quy Y quý tước chiếu biết”.

“Tặng phẩm các hạng, gồm có:

1. Nam sa các màu 200 xấp.
2. Lụa 100 xấp.
3. Sừng tê giác 2 chiếc, nặng 4 cân.
4. Ngà voi 2 chiếc, nặng 50 cân.
5. Đường bột 1 ngàn cân.
6. Đường nước 1 ngàn cân.
7. Đường cát 1 vạn cân.
8. Da voi 100 cân.
9. Da cạp 2 tấm.
10. Da tê giác 10 cân.
11. Da trâu 100 tấm.
12. Da hươu 500 tấm.” [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Mười Một, ngày 15, đại giá ngự tại thành Thăng Long, xuống chiếu ban cho thần: vì là bậc huân cự hai triều, nay có việc bang giao, hồ giá Bắc tuần, đặc chuẩn sung Thị vệ đại thần, vào ra phụng hầu.

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ quận công Nguyễn Đức Xuyên: Khanh vốn là bậc huân cự hai triều, vốn thực biết

¹ Đến năm 1822, tức năm sau, vua Minh Mạng mới đổi Tào vụ thành Thương bạc sự vụ và tiếp tục giao cho Nguyễn Đức Xuyên cai quản. Tác giả chép nhầm chăng?

² Văn bản trước chép là Xa Nhu, tức Jean Baptiste Chaigneau.

sâu, nay có việc bang giao, hồ giá Bắc tuần, đặc chuẩn sung làm Thị vệ đại thần, còn sung vào Cần sở sự, vào thì là tâm lữ [lòng dạ], ra thì làm trảo nha [nanh vuốt], xứng với sự giao phó của trẫm. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 20, vâng chiếu ban cho thần làm Thọ sắc sứ, đến ngày tuyên phong vâng theo thứ tự thi hành.

Nhâm Ngọ, Minh Mệnh năm thứ 3 (1822): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 1 Đinh Mùi, giờ Mão, phụng đại giá hồi loan đến kinh. Ngày hôm sau giờ Thân, thần mới đến.

Mồng 6, bá quan và thần mặc đại triều phục xếp ban châu tại sân điện Thái Hòa, vâng chiếu ban năm mới và nói về lễ bang giao. Đại lược rằng ngày 19 đại lễ xong, ngày 20 giờ Thìn trẫm liên hồi loan. Giờ Mão nguyên đán đến kinh. Lần này sứ thần nước Đại Thanh rất khâm phục nghi lễ của nước ta, từ đầu đến cuối không kém gì.

Hôm đó hoàng thượng ban chỉ chuẩn cho các viên biên, binh đình nội quân thần xin được trở về quê thăm cha mẹ vợ con. Thần vâng cho nội quân viên biên binh đình 30 người được về quê ở trấn Bình Định nghỉ ngơi, hạn ngày 15 tháng Hai đến kinh trình diện, và cho 187 người về quê ở phủ Triệu Phong và Bố Chính ngoại châu phủ Quảng Bình, hạn 15 tháng Hai đến kinh làm việc.

Ngày mồng 8, kính gặp lễ Đàm tế, bá quan và thần mặc lễ phục tùy bái.

Ngày mồng 9 Ất Mão, giờ Mão kính làm lễ thăng miếu của Thế Tổ Cao Hoàng Đế, bá quan và thần mặc triều phục tùy bái.

Ngày 12, gặp lễ hưởng tiết mạch xuân, thần mặc đại triều phục hầu lễ phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Ngày 16, bá quan và thần mặc đại triều phục hầu lễ ban châu tại sân điện Thái Hòa. Kính vâng chiếu ban đại lược chuẩn ban lễ tế thần kỳ theo tự điển ở các thành dinh trấn sở tại đều đặt 1 đàn tế. Các quan tam phẩm trở lên, chiếu phẩm trật được gia một cấp, kỷ lục [1 cấp tướng thưởng] một bậc, và chuẩn cho thuế dung, miễn các thành, dinh, trấn có khác nhau.

Ngày 18 Giáp Tý, giờ Dậu, thần vâng ý chỉ của Hoàng thái hậu đến cửa Hưng Khánh đứng hầu, được chỉ tuyên triệu vào, nói về việc đã chọn con gái của thần là Thị Huyền, niên canh Đinh Mão, 16 tuổi, sung vào nội phủ. Thần vâng chỉ dụ:

“Trước ở Khâm Hòa điện đã nạp con gái của Khâm sai Tổng trấn Bắc thành Chuồng Hậu quân Bình Tây tướng quân Chất quận công, có ban bạc trang điểm 10 hốt, chuẩn cho y theo lệ đó. Nay ban cho thần bạch kim 10 hốt. Khâm thử”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 21 Đinh Mão, thiết đại triều nghi ở điện Thái Hòa, bá quan và thần mặc đại triều phục xếp ban châu, mệnh thần hầu cờ mao tiết làm lễ ra binh vào giờ Dần ngày 25 tháng này.

Ngày 20, triều đình cử sứ thần đi nước Xiêm La giao hảo. Lễ Bộ Phạm Đăng Hưng cử Cai bạ trấn Quảng Nghĩa là Nguyễn Kim Truy [tên thường gọi là

Thận]. Hình Bộ Lê Bá Phẩm cử Nội bộ Thiêm sự Trần Nhật Vĩnh [tên thường gọi là Gia] sung chánh sứ [mất 20 chữ]. Thần sai tứ đội Cai đội Nguyễn Văn Thuận sung làm võ tùy viên [mất 22 chữ].

Ngày 25 giờ Dần, thần hầu cờ mao tiết đến giãi trước Hoàng thành làm lễ xuất binh tượng mã.

Tháng Hai, ngày 16, đại giá thăm lăng Thiên Thọ.

Ngày 18, giờ Thân về cung.

Ngày 21 Đinh Dậu, Hoàng đế thân hành làm lễ tế Xuân đình tại miếu Văn Thánh.

Ngày 22 giờ Thìn, thần kính nạp lại 2 tấm kim bài ngày trước vua đã ban kết vào nhung y để hầu ngự giá Bắc tuần.

Ngày 25 Tân Sửu, giờ Tân Mão khởi công xây Kinh thành. Chuẩn cho nội quân 2 vệ Hùng Cự nhất, nhì, 5 đội Hùng Sai, lấy 3 phần 10 số binh, hiện có binh ứng dịch gồm 728 viên nhân, nhận phần đất 25 tầm 4 thước 5 tấc.

Ngày 28 giờ Mùi, ngự giá đi làng ngoại Văn Xá, đến tháng Ba, ngày mồng 1 về cung.

Tháng Ba, ngày mồng 2, vâng chiếu ban gia cho thần một cấp.

Ngày mồng 10, kính gặp lễ thăng phối Thế Tổ Cao Hoàng Đế tại đàn Nam Giao, xong được ban bảo chiếu cho quan văn võ trong ngoài, văn từ tứ phẩm trở lên, võ từ tam phẩm trở lên được chuẩn cấp kỷ lục một bậc. Kính tuân bảo chiếu rằng:

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công Nguyễn Đức Xuyên trật chánh nhất phẩm, được cấp kỷ lục một bậc. Tu chí cấp giả [Nay cấp].

Khâm sai Chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính Cai tào vụ Xuyên quận công Nguyễn Đức Xuyên chấp chiếu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 13, ngự giá đi thăm đài Trấn Hải ở Thuận An. Lại đi dọc theo sông đến thăm cửa Tư Hiền, sai thần tùy giá.

Tháng Tư, theo lệnh tu binh tịch, vâng chỉ:

“Các quân trong ngoài, dinh vệ cơ đội, từng được xưng các tên hiệu Trung bá, Tài bá, Uy bá, Hùng sơn nay được đổi là binh tên mô, tước mô [tên gì, tước gì]. Và các thợ nhà nước từng được gọi là mô tính danh, mô bách công tượng, nay đổi là thợ mô, tính danh mô. Khâm thử”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày [mất chữ] lại vâng đình thần kính cấp thần kỷ lục một bậc.

Tháng Sáu, ngày mồng 1, khâm phụng ban đổi [cho thần chức] Cai tào vụ thành Quản lý Thương bạc sự vụ, và ban cấp ấn quan phòng.

*

* *

Bên trên là lý lịch sự vụ gồm 148 tờ chữ viết lưu chiếu.

Ngày 22 tháng này nạp tại Sở quán một bản gồm 148 tờ.

HẾT